CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 22/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 22/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 19/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 19/01/2024*).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 22/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 19/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30K-934.56	Hà Nội	701	14A-887.89	Quảng Ninh	1401	14A-889.86	Quảng Ninh	2101	15K-216.88	Hải Phòng	2801	14A-881.99	Quảng Ninh
2	30L-022.26	Hà Nội	702	17A-429.98	Thái Bình	1402	18A-420.68	Nam Định	2102	15K-218.66	Hải Phòng	2802	14A-885.66	Quảng Ninh
3	30L-022.28	Hà Nội	703	28A-223.33	Hòa Bình	1403	19A-614.68	Phú Thọ	2103	17A-430.00	Thái Bình	2803	15K-263.88	Hải Phòng
4	30L-022.68	Hà Nội	704	30L-026.66	Hà Nội	1404	23A-145.68	Hà Giang	2104	20A-758.86	Thái Nguyên	2804	15K-264.56	Hải Phòng
5	30L-023.33	Hà Nội	705	30L-026.69	Hà Nội	1405	30L-016.99	Hà Nội	2105	28A-222.33	Hòa Bình	2805	17A-429.99	Thái Bình
6	30L-026.86	Hà Nội	706	30L-031.68	Hà Nội	1406	30L-019.68	Hà Nội	2106	28A-222.99	Hòa Bình	2806	30L-021.11	Hà Nội
7	30L-029.96	Hà Nội	707	30L-035.67	Hà Nội	1407	30L-022.20	Hà Nội	2107	28A-226.86	Hòa Bình	2807	30L-029.68	Hà Nội
8	30L-069.99	Hà Nội	708	30L-074.56	Hà Nội	1408	30L-026.80	Hà Nội	2108	30L-017.89	Hà Nội	2808	30L-067.77	Hà Nội
9	30L-139.89	Hà Nội	709	30L-117.89	Hà Nội	1409	30L-078.90	Hà Nội	2109	30L-018.80	Hà Nội	2809	30L-125.68	Hà Nội
10	30L-168.69	Hà Nội	710	30L-166.69	Hà Nội	1410	30L-131.69	Hà Nội	2110	30L-024.70	Hà Nội	2810	30L-167.77	Hà Nội
11	34A-803.89	Hải Dương	711	37K-286.96	Nghệ An	1411	30L-136.89	Hà Nội	2111	30L-026.88	Hà Nội	2811	38A-588.95	Hà Tĩnh
12	35A-404.44	Ninh Bình	712	38A-588.81	Hà Tĩnh	1412	30L-166.86	Hà Nội	2112	30L-028.89	Hà Nội	2812	48A-217.89	Đắk Nông
13	51L-228.22	Hồ Chí Minh	713	38A-588.96	Hà Tĩnh	1413	51K-995.79	Hồ Chí Minh	2113	30L-078.99	Hà Nội	2813	51L-308.89	Hồ Chí Minh
14	51L-306.12	Hồ Chí Minh	714	47A-689.68	Đắk Lắk	1414	51L-002.68	Hồ Chí Minh	2114	30L-079.97	Hà Nội	2814	51L-310.00	Hồ Chí Minh
15	51L-307.77	Hồ Chí Minh	715	48A-217.77	Đắk Nông	1415	51L-311.68	Hồ Chí Minh	2115	34A-766.99	Hải Dương	2815	51L-312.34	Hồ Chí Minh
16	51L-309.96	Hồ Chí Minh	716	49A-655.55	Lâm Đồng	1416	51L-313.68	Hồ Chí Minh	2116	37K-318.18	Nghệ An	2816	51L-316.26	Hồ Chí Minh
17	51L-312.68	Hồ Chí Minh	717	49A-669.66	Lâm Đồng	1417	51L-315.55	Hồ Chí Minh	2117	38A-588.82	Hà Tĩnh	2817	51L-316.88	Hồ Chí Minh
18	51L-314.44	Hồ Chí Minh	718	51L-306.78	Hồ Chí Minh	1418	51L-316.86	Hồ Chí Minh	2118	47A-676.79	Đắk Lắk	2818	51L-317.68	Hồ Chí Minh
19	51L-314.68	Hồ Chí Minh	719	51L-307.97	Hồ Chí Minh	1419	51L-317.97	Hồ Chí Minh	2119	51L-307.89	Hồ Chí Minh	2819	51L-317.77	Hồ Chí Minh
20	51L-373.37	Hồ Chí Minh	720	51L-308.68	Hồ Chí Minh	1420	51L-318.86	Hồ Chí Minh	2120	51L-310.68	Hồ Chí Minh	2820	51L-317.89	Hồ Chí Minh
21	51L-379.99	Hồ Chí Minh	721	51L-309.98	Hồ Chí Minh	1421	51L-318.89	Hồ Chí Minh	2121	51L-311.10	Hồ Chí Minh	2821	51L-319.68	Hồ Chí Minh
22	66A-256.68	Đồng Tháp	722	51L-311.13	Hồ Chí Minh	1422	60K-429.99	Đồng Nai	2122	51L-316.69	Hồ Chí Minh	2822	61K-379.68	Bình Dương
23	72A-777.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	723	51L-316.66	Hồ Chí Minh	1423	61K-379.96	Bình Dương	2123	51L-376.76	Hồ Chí Minh	2823	61K-393.99	Bình Dương
24	74A-250.00	Quảng Trị	724	51L-335.99	Hồ Chí Minh	1424	61K-379.98	Bình Dương	2124	61K-386.88	Bình Dương	2824	72A-761.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
25	79A-513.79	Khánh Hòa	725	51L-336.89	Hồ Chí Minh	1425	64A-183.33	Vĩnh Long	2125	64A-183.45	Vĩnh Long	2825	72A-767.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
26	88A-688.33	Vĩnh Phúc	726	69A-155.88	Cà Mau	1426	72A-767.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	2126	76A-295.55	Quảng Ngãi	2826	75A-363.45	Thừa Thiên Huế
27	93A-447.89	Bình Phước	727	88A-679.77	Vĩnh Phúc	1427	74A-252.86	Quảng Trị	2127	77A-307.89	Bình Định	2827	79A-522.79	Khánh Hòa
28	98A-719.98	Bắc Giang	728	89A-461.11	Hưng Yên	1428	78A-194.44	Phú Yên	2128	88A-679.78	Vĩnh Phúc	2828	93A-447.77	Bình Phước
29	99A-757.77	Bắc Ninh	729	99A-753.45	Bắc Ninh	1429	79A-518.86	Khánh Hòa	2129	88A-688.98	Vĩnh Phúc	2829	99A-753.33	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	30L-017.08	Hà Nội	730	30L-017.00	Hà Nội	1430	30L-017.05	Hà Nội	2130	30L-017.03	Hà Nội	2830	30L-017.04	Hà Nội
31	30L-017.17	Hà Nội	731	30L-017.09	Hà Nội	1431	30L-017.24	Hà Nội	2131	30L-017.36	Hà Nội	2831	30L-017.06	Hà Nội
32	30L-017.45	Hà Nội	732	30L-017.29	Hà Nội	1432	30L-017.38	Hà Nội	2132	30L-017.41	Hà Nội	2832	30L-017.10	Hà Nội
33	30L-017.69	Hà Nội	733	30L-017.65	Hà Nội	1433	30L-017.56	Hà Nội	2133	30L-017.76	Hà Nội	2833	30L-017.15	Hà Nội
34	30L-018.09	Hà Nội	734	30L-017.83	Hà Nội	1434	30L-017.57	Hà Nội	2134	30L-017.81	Hà Nội	2834	30L-017.20	Hà Nội
35	30L-018.20	Hà Nội	735	30L-017.85	Hà Nội	1435	30L-017.58	Hà Nội	2135	30L-017.91	Hà Nội	2835	30L-017.31	Hà Nội
36	30L-018.29	Hà Nội	736	30L-018.01	Hà Nội	1436	30L-017.71	Hà Nội	2136	30L-018.23	Hà Nội	2836	30L-017.61	Hà Nội
37	30L-018.32	Hà Nội	737	30L-018.05	Hà Nội	1437	30L-017.72	Hà Nội	2137	30L-018.31	Hà Nội	2837	30L-017.66	Hà Nội
38	30L-018.33	Hà Nội	738	30L-018.10	Hà Nội	1438	30L-017.74	Hà Nội	2138	30L-018.37	Hà Nội	2838	30L-017.82	Hà Nội
39	30L-018.43	Hà Nội	739	30L-018.14	Hà Nội	1439	30L-017.86	Hà Nội	2139	30L-018.40	Hà Nội	2839	30L-017.94	Hà Nội
40	30L-018.44	Hà Nội	740	30L-018.26	Hà Nội	1440	30L-017.98	Hà Nội	2140	30L-018.41	Hà Nội	2840	30L-018.07	Hà Nội
41	30L-018.57	Hà Nội	741	30L-018.64	Hà Nội	1441	30L-018.12	Hà Nội	2141	30L-018.49	Hà Nội	2841	30L-018.08	Hà Nội
42	30L-018.62	Hà Nội	742	30L-018.66	Hà Nội	1442	30L-018.34	Hà Nội	2142	30L-018.82	Hà Nội	2842	30L-018.15	Hà Nội
43	30L-018.76	Hà Nội	743	30L-018.71	Hà Nội	1443	30L-018.39	Hà Nội	2143	30L-018.83	Hà Nội	2843	30L-018.19	Hà Nội
44	30L-018.78	Hà Nội	744	30L-018.93	Hà Nội	1444	30L-018.56	Hà Nội	2144	30L-018.95	Hà Nội	2844	30L-018.28	Hà Nội
45	30L-018.79	Hà Nội	745	30L-019.06	Hà Nội	1445	30L-018.75	Hà Nội	2145	30L-019.03	Hà Nội	2845	30L-018.63	Hà Nội
46	30L-019.07	Hà Nội	746	30L-019.08	Hà Nội	1446	30L-018.77	Hà Nội	2146	30L-019.11	Hà Nội	2846	30L-018.67	Hà Nội
47	30L-019.16	Hà Nội	747	30L-019.42	Hà Nội	1447	30L-018.90	Hà Nội	2147	30L-019.20	Hà Nội	2847	30L-019.18	Hà Nội
48	30L-019.31	Hà Nội	748	30L-019.56	Hà Nội	1448	30L-019.22	Hà Nội	2148	30L-019.24	Hà Nội	2848	30L-019.29	Hà Nội
49	30L-019.46	Hà Nội	749	30L-019.59	Hà Nội	1449	30L-019.27	Hà Nội	2149	30L-019.26	Hà Nội	2849	30L-019.35	Hà Nội
50	30L-019.60	Hà Nội	750	30L-019.76	Hà Nội	1450	30L-019.69	Hà Nội	2150	30L-019.39	Hà Nội	2850	30L-019.36	Hà Nội
51	30L-020.12	Hà Nội	751	30L-020.33	Hà Nội	1451	30L-020.01	Hà Nội	2151	30L-019.48	Hà Nội	2851	30L-019.41	Hà Nội
52	30L-020.23	Hà Nội	752	30L-020.36	Hà Nội	1452	30L-020.11	Hà Nội	2152	30L-019.50	Hà Nội	2852	30L-019.43	Hà Nội
53	30L-020.32	Hà Nội	753	30L-020.82	Hà Nội	1453	30L-020.13	Hà Nội	2153	30L-019.51	Hà Nội	2853	30L-019.52	Hà Nội
54	30L-020.34	Hà Nội	754	30L-020.89	Hà Nội	1454	30L-020.28	Hà Nội	2154	30L-019.63	Hà Nội	2854	30L-019.53	Hà Nội
55	30L-020.42	Hà Nội	755	30L-020.95	Hà Nội	1455	30L-020.38	Hà Nội	2155	30L-019.65	Hà Nội	2855	30L-019.55	Hà Nội
56	30L-020.45	Hà Nội	756	30L-021.03	Hà Nội	1456	30L-020.46	Hà Nội	2156	30L-019.94	Hà Nội	2856	30L-019.58	Hà Nội
57	30L-020.48	Hà Nội	757	30L-021.31	Hà Nội	1457	30L-020.49	Hà Nội	2157	30L-020.09	Hà Nội	2857	30L-019.61	Hà Nội
58	30L-020.53	Hà Nội	758	30L-021.35	Hà Nội	1458	30L-020.56	Hà Nội	2158	30L-020.20	Hà Nội	2858	30L-019.70	Hà Nội
59	30L-020.71	Hà Nội	759	30L-021.53	Hà Nội	1459	30L-020.60	Hà Nội	2159	30L-020.22	Hà Nội	2859	30L-019.72	Hà Nội
60	30L-020.86	Hà Nội	760	30L-021.54	Hà Nội	1460	30L-020.64	Hà Nội	2160	30L-020.50	Hà Nội	2860	30L-019.74	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30L-020.93	Hà Nội	761	30L-021.58	Hà Nội	1461	30L-020.66	Hà Nội	2161	30L-020.65	Hà Nội	2861	30L-019.75	Hà Nội
62	30L-020.94	Hà Nội	762	30L-021.74	Hà Nội	1462	30L-020.75	Hà Nội	2162	30L-020.70	Hà Nội	2862	30L-020.08	Hà Nội
63	30L-021.06	Hà Nội	763	30L-021.85	Hà Nội	1463	30L-020.80	Hà Nội	2163	30L-020.72	Hà Nội	2863	30L-020.24	Hà Nội
64	30L-021.10	Hà Nội	764	30L-021.87	Hà Nội	1464	30L-020.83	Hà Nội	2164	30L-020.74	Hà Nội	2864	30L-020.31	Hà Nội
65	30L-021.32	Hà Nội	765	30L-021.90	Hà Nội	1465	30L-020.92	Hà Nội	2165	30L-020.79	Hà Nội	2865	30L-020.44	Hà Nội
66	30L-021.36	Hà Nội	766	30L-022.07	Hà Nội	1466	30L-020.97	Hà Nội	2166	30L-021.04	Hà Nội	2866	30L-020.62	Hà Nội
67	30L-021.40	Hà Nội	767	30L-022.37	Hà Nội	1467	30L-021.00	Hà Nội	2167	30L-021.25	Hà Nội	2867	30L-020.87	Hà Nội
68	30L-021.44	Hà Nội	768	30L-022.49	Hà Nội	1468	30L-021.08	Hà Nội	2168	30L-021.61	Hà Nội	2868	30L-020.91	Hà Nội
69	30L-021.49	Hà Nội	769	30L-022.58	Hà Nội	1469	30L-021.12	Hà Nội	2169	30L-021.62	Hà Nội	2869	30L-020.96	Hà Nội
70	30L-021.59	Hà Nội	770	30L-022.59	Hà Nội	1470	30L-021.13	Hà Nội	2170	30L-021.73	Hà Nội	2870	30L-021.18	Hà Nội
71	30L-021.65	Hà Nội	771	30L-022.72	Hà Nội	1471	30L-021.15	Hà Nội	2171	30L-021.78	Hà Nội	2871	30L-021.19	Hà Nội
72	30L-021.72	Hà Nội	772	30L-022.83	Hà Nội	1472	30L-021.55	Hà Nội	2172	30L-021.93	Hà Nội	2872	30L-021.20	Hà Nội
73	30L-021.76	Hà Nội	773	30L-022.85	Hà Nội	1473	30L-021.56	Hà Nội	2173	30L-021.94	Hà Nội	2873	30L-021.29	Hà Nội
74	30L-021.84	Hà Nội	774	30L-022.96	Hà Nội	1474	30L-021.80	Hà Nội	2174	30L-022.18	Hà Nội	2874	30L-021.30	Hà Nội
75	30L-021.95	Hà Nội	775	30L-023.48	Hà Nội	1475	30L-021.89	Hà Nội	2175	30L-022.27	Hà Nội	2875	30L-021.38	Hà Nội
76	30L-021.97	Hà Nội	776	30L-023.69	Hà Nội	1476	30L-021.99	Hà Nội	2176	30L-022.53	Hà Nội	2876	30L-021.41	Hà Nội
77	30L-022.14	Hà Nội	777	30L-023.75	Hà Nội	1477	30L-022.02	Hà Nội	2177	30L-022.60	Hà Nội	2877	30L-021.43	Hà Nội
78	30L-022.19	Hà Nội	778	30L-023.77	Hà Nội	1478	30L-022.11	Hà Nội	2178	30L-022.61	Hà Nội	2878	30L-021.46	Hà Nội
79	30L-022.25	Hà Nội	779	30L-023.81	Hà Nội	1479	30L-022.38	Hà Nội	2179	30L-022.90	Hà Nội	2879	30L-021.63	Hà Nội
80	30L-022.33	Hà Nội	780	30L-023.87	Hà Nội	1480	30L-022.63	Hà Nội	2180	30L-022.92	Hà Nội	2880	30L-021.69	Hà Nội
81	30L-022.43	Hà Nội	781	30L-023.99	Hà Nội	1481	30L-022.65	Hà Nội	2181	30L-023.16	Hà Nội	2881	30L-021.91	Hà Nội
82	30L-022.76	Hà Nội	782	30L-024.01	Hà Nội	1482	30L-022.69	Hà Nội	2182	30L-023.35	Hà Nội	2882	30L-021.98	Hà Nội
83	30L-022.87	Hà Nội	783	30L-024.14	Hà Nội	1483	30L-022.78	Hà Nội	2183	30L-023.36	Hà Nội	2883	30L-022.00	Hà Nội
84	30L-023.01	Hà Nội	784	30L-024.22	Hà Nội	1484	30L-022.91	Hà Nội	2184	30L-023.43	Hà Nội	2884	30L-022.03	Hà Nội
85	30L-023.31	Hà Nội	785	30L-024.31	Hà Nội	1485	30L-022.93	Hà Nội	2185	30L-023.46	Hà Nội	2885	30L-022.44	Hà Nội
86	30L-023.34	Hà Nội	786	30L-024.41	Hà Nội	1486	30L-023.02	Hà Nội	2186	30L-023.47	Hà Nội	2886	30L-022.47	Hà Nội
87	30L-023.38	Hà Nội	787	30L-024.50	Hà Nội	1487	30L-023.14	Hà Nội	2187	30L-023.52	Hà Nội	2887	30L-022.52	Hà Nội
88	30L-023.42	Hà Nội	788	30L-024.55	Hà Nội	1488	30L-023.26	Hà Nội	2188	30L-023.54	Hà Nội	2888	30L-022.62	Hà Nội
89	30L-023.49	Hà Nội	789	30L-024.62	Hà Nội	1489	30L-023.41	Hà Nội	2189	30L-023.61	Hà Nội	2889	30L-022.67	Hà Nội
90	30L-023.53	Hà Nội	790	30L-024.78	Hà Nội	1490	30L-023.67	Hà Nội	2190	30L-023.79	Hà Nội	2890	30L-022.75	Hà Nội
91	30L-023.83	Hà Nội	791	30L-024.88	Hà Nội	1491	30L-023.78	Hà Nội	2191	30L-023.94	Hà Nội	2891	30L-022.84	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30L-023.84	Hà Nội	792	30L-025.02	Hà Nội	1492	30L-023.91	Hà Nội	2192	30L-024.09	Hà Nội	2892	30L-022.98	Hà Nội
93	30L-023.92	Hà Nội	793	30L-025.15	Hà Nội	1493	30L-023.97	Hà Nội	2193	30L-024.16	Hà Nội	2893	30L-023.08	Hà Nội
94	30L-024.02	Hà Nội	794	30L-025.22	Hà Nội	1494	30L-024.03	Hà Nội	2194	30L-024.18	Hà Nội	2894	30L-023.15	Hà Nội
95	30L-024.13	Hà Nội	795	30L-025.27	Hà Nội	1495	30L-024.10	Hà Nội	2195	30L-024.37	Hà Nội	2895	30L-023.19	Hà Nội
96	30L-024.46	Hà Nội	796	30L-025.40	Hà Nội	1496	30L-024.20	Hà Nội	2196	30L-024.60	Hà Nội	2896	30L-023.50	Hà Nội
97	30L-024.54	Hà Nội	797	30L-025.49	Hà Nội	1497	30L-024.24	Hà Nội	2197	30L-024.71	Hà Nội	2897	30L-023.55	Hà Nội
98	30L-024.75	Hà Nội	798	30L-025.53	Hà Nội	1498	30L-024.30	Hà Nội	2198	30L-024.85	Hà Nội	2898	30L-023.71	Hà Nội
99	30L-024.76	Hà Nội	799	30L-025.70	Hà Nội	1499	30L-024.33	Hà Nội	2199	30L-024.86	Hà Nội	2899	30L-023.82	Hà Nội
100	30L-024.77	Hà Nội	800	30L-025.73	Hà Nội	1500	30L-024.35	Hà Nội	2200	30L-025.01	Hà Nội	2900	30L-023.85	Hà Nội
101	30L-024.89	Hà Nội	801	30L-025.80	Hà Nội	1501	30L-024.38	Hà Nội	2201	30L-025.10	Hà Nội	2901	30L-023.88	Hà Nội
102	30L-024.92	Hà Nội	802	30L-025.81	Hà Nội	1502	30L-024.39	Hà Nội	2202	30L-025.26	Hà Nội	2902	30L-023.93	Hà Nội
103	30L-024.99	Hà Nội	803	30L-025.91	Hà Nội	1503	30L-024.45	Hà Nội	2203	30L-025.29	Hà Nội	2903	30L-024.07	Hà Nội
104	30L-025.03	Hà Nội	804	30L-025.97	Hà Nội	1504	30L-024.57	Hà Nội	2204	30L-025.79	Hà Nội	2904	30L-024.15	Hà Nội
105	30L-025.08	Hà Nội	805	30L-025.98	Hà Nội	1505	30L-024.59	Hà Nội	2205	30L-025.82	Hà Nội	2905	30L-024.36	Hà Nội
106	30L-025.16	Hà Nội	806	30L-025.99	Hà Nội	1506	30L-024.61	Hà Nội	2206	30L-026.06	Hà Nội	2906	30L-024.48	Hà Nội
107	30L-025.23	Hà Nội	807	30L-026.25	Hà Nội	1507	30L-024.66	Hà Nội	2207	30L-026.07	Hà Nội	2907	30L-024.49	Hà Nội
108	30L-025.25	Hà Nội	808	30L-026.27	Hà Nội	1508	30L-024.74	Hà Nội	2208	30L-026.09	Hà Nội	2908	30L-024.64	Hà Nội
109	30L-025.30	Hà Nội	809	30L-026.35	Hà Nội	1509	30L-024.80	Hà Nội	2209	30L-026.11	Hà Nội	2909	30L-024.81	Hà Nội
110	30L-025.41	Hà Nội	810	30L-026.42	Hà Nội	1510	30L-024.87	Hà Nội	2210	30L-026.14	Hà Nội	2910	30L-024.91	Hà Nội
111	30L-025.62	Hà Nội	811	30L-026.51	Hà Nội	1511	30L-024.90	Hà Nội	2211	30L-026.16	Hà Nội	2911	30L-025.17	Hà Nội
112	30L-026.04	Hà Nội	812	30L-026.56	Hà Nội	1512	30L-024.95	Hà Nội	2212	30L-026.21	Hà Nội	2912	30L-025.28	Hà Nội
113	30L-026.10	Hà Nội	813	30L-026.65	Hà Nội	1513	30L-024.96	Hà Nội	2213	30L-026.28	Hà Nội	2913	30L-025.31	Hà Nội
114	30L-026.41	Hà Nội	814	30L-027.00	Hà Nội	1514	30L-025.13	Hà Nội	2214	30L-026.32	Hà Nội	2914	30L-025.36	Hà Nội
115	30L-026.45	Hà Nội	815	30L-027.20	Hà Nội	1515	30L-025.19	Hà Nội	2215	30L-026.60	Hà Nội	2915	30L-025.47	Hà Nội
116	30L-026.53	Hà Nội	816	30L-027.21	Hà Nội	1516	30L-025.32	Hà Nội	2216	30L-026.72	Hà Nội	2916	30L-025.66	Hà Nội
117	30L-026.90	Hà Nội	817	30L-027.28	Hà Nội	1517	30L-025.33	Hà Nội	2217	30L-026.81	Hà Nội	2917	30L-025.77	Hà Nội
118	30L-026.92	Hà Nội	818	30L-027.30	Hà Nội	1518	30L-025.44	Hà Nội	2218	30L-027.03	Hà Nội	2918	30L-025.84	Hà Nội
119	30L-026.94	Hà Nội	819	30L-027.37	Hà Nội	1519	30L-025.56	Hà Nội	2219	30L-027.10	Hà Nội	2919	30L-025.87	Hà Nội
120	30L-026.99	Hà Nội	820	30L-027.39	Hà Nội	1520	30L-025.58	Hà Nội	2220	30L-027.17	Hà Nội	2920	30L-026.30	Hà Nội
121	30L-027.05	Hà Nội	821	30L-027.51	Hà Nội	1521	30L-025.83	Hà Nội	2221	30L-027.54	Hà Nội	2921	30L-026.34	Hà Nội
122	30L-027.23	Hà Nội	822	30L-027.56	Hà Nội	1522	30L-025.92	Hà Nội	2222	30L-027.61	Hà Nội	2922	30L-026.50	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30L-027.24	Hà Nội	823	30L-027.78	Hà Nội	1523	30L-025.94	Hà Nội	2223	30L-027.63	Hà Nội	2923	30L-026.58	Hà Nội
124	30L-027.27	Hà Nội	824	30L-027.93	Hà Nội	1524	30L-026.01	Hà Nội	2224	30L-027.74	Hà Nội	2924	30L-026.91	Hà Nội
125	30L-027.33	Hà Nội	825	30L-028.08	Hà Nội	1525	30L-026.02	Hà Nội	2225	30L-027.99	Hà Nội	2925	30L-027.01	Hà Nội
126	30L-027.58	Hà Nội	826	30L-028.43	Hà Nội	1526	30L-026.03	Hà Nội	2226	30L-028.04	Hà Nội	2926	30L-027.07	Hà Nội
127	30L-027.71	Hà Nội	827	30L-028.60	Hà Nội	1527	30L-026.22	Hà Nội	2227	30L-028.21	Hà Nội	2927	30L-027.11	Hà Nội
128	30L-027.75	Hà Nội	828	30L-028.65	Hà Nội	1528	30L-026.23	Hà Nội	2228	30L-028.24	Hà Nội	2928	30L-027.29	Hà Nội
129	30L-027.82	Hà Nội	829	30L-028.69	Hà Nội	1529	30L-026.33	Hà Nội	2229	30L-028.45	Hà Nội	2929	30L-027.36	Hà Nội
130	30L-027.85	Hà Nội	830	30L-029.11	Hà Nội	1530	30L-026.52	Hà Nội	2230	30L-028.61	Hà Nội	2930	30L-027.95	Hà Nội
131	30L-027.90	Hà Nội	831	30L-029.21	Hà Nội	1531	30L-026.54	Hà Nội	2231	30L-028.73	Hà Nội	2931	30L-027.98	Hà Nội
132	30L-027.91	Hà Nội	832	30L-029.23	Hà Nội	1532	30L-026.55	Hà Nội	2232	30L-028.76	Hà Nội	2932	30L-028.17	Hà Nội
133	30L-028.05	Hà Nội	833	30L-029.54	Hà Nội	1533	30L-026.84	Hà Nội	2233	30L-029.01	Hà Nội	2933	30L-028.20	Hà Nội
134	30L-028.07	Hà Nội	834	30L-029.57	Hà Nội	1534	30L-026.95	Hà Nội	2234	30L-029.07	Hà Nội	2934	30L-028.27	Hà Nội
135	30L-028.10	Hà Nội	835	30L-029.65	Hà Nội	1535	30L-026.96	Hà Nội	2235	30L-029.19	Hà Nội	2935	30L-028.32	Hà Nội
136	30L-028.11	Hà Nội	836	30L-029.71	Hà Nội	1536	30L-027.12	Hà Nội	2236	30L-029.27	Hà Nội	2936	30L-028.39	Hà Nội
137	30L-028.16	Hà Nội	837	30L-029.73	Hà Nội	1537	30L-027.35	Hà Nội	2237	30L-029.33	Hà Nội	2937	30L-028.40	Hà Nội
138	30L-028.30	Hà Nội	838	30L-029.74	Hà Nội	1538	30L-027.42	Hà Nội	2238	30L-029.36	Hà Nội	2938	30L-028.42	Hà Nội
139	30L-028.34	Hà Nội	839	30L-029.76	Hà Nội	1539	30L-027.43	Hà Nội	2239	30L-029.52	Hà Nội	2939	30L-028.59	Hà Nội
140	30L-028.74	Hà Nội	840	30L-030.17	Hà Nội	1540	30L-027.59	Hà Nội	2240	30L-029.84	Hà Nội	2940	30L-028.67	Hà Nội
141	30L-028.90	Hà Nội	841	30L-030.27	Hà Nội	1541	30L-027.60	Hà Nội	2241	30L-030.08	Hà Nội	2941	30L-028.72	Hà Nội
142	30L-029.12	Hà Nội	842	30L-030.28	Hà Nội	1542	30L-027.62	Hà Nội	2242	30L-030.26	Hà Nội	2942	30L-028.81	Hà Nội
143	30L-029.15	Hà Nội	843	30L-030.37	Hà Nội	1543	30L-027.65	Hà Nội	2243	30L-030.51	Hà Nội	2943	30L-028.82	Hà Nội
144	30L-029.35	Hà Nội	844	30L-030.44	Hà Nội	1544	30L-027.67	Hà Nội	2244	30L-030.63	Hà Nội	2944	30L-028.83	Hà Nội
145	30L-029.37	Hà Nội	845	30L-030.46	Hà Nội	1545	30L-028.02	Hà Nội	2245	30L-030.65	Hà Nội	2945	30L-029.02	Hà Nội
146	30L-029.72	Hà Nội	846	30L-030.47	Hà Nội	1546	30L-028.23	Hà Nội	2246	30L-030.76	Hà Nội	2946	30L-029.20	Hà Nội
147	30L-029.77	Hà Nội	847	30L-030.60	Hà Nội	1547	30L-028.37	Hà Nội	2247	30L-030.97	Hà Nội	2947	30L-029.42	Hà Nội
148	30L-029.78	Hà Nội	848	30L-030.70	Hà Nội	1548	30L-028.38	Hà Nội	2248	30L-031.01	Hà Nội	2948	30L-029.46	Hà Nội
149	30L-029.79	Hà Nội	849	30L-030.84	Hà Nội	1549	30L-028.48	Hà Nội	2249	30L-031.10	Hà Nội	2949	30L-029.61	Hà Nội
150	30L-029.87	Hà Nội	850	30L-030.87	Hà Nội	1550	30L-028.49	Hà Nội	2250	30L-031.14	Hà Nội	2950	30L-029.64	Hà Nội
151	30L-029.88	Hà Nội	851	30L-030.88	Hà Nội	1551	30L-028.57	Hà Nội	2251	30L-031.37	Hà Nội	2951	30L-029.67	Hà Nội
152	30L-029.90	Hà Nội	852	30L-031.00	Hà Nội	1552	30L-028.58	Hà Nội	2252	30L-031.63	Hà Nội	2952	30L-030.03	Hà Nội
153	30L-030.02	Hà Nội	853	30L-031.02	Hà Nội	1553	30L-028.63	Hà Nội	2253	30L-031.74	Hà Nội	2953	30L-030.12	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	30L-030.13	Hà Nội	854	30L-031.22	Hà Nội	1554	30L-028.66	Hà Nội	2254	30L-031.80	Hà Nội	2954	30L-030.21	Hà Nội
155	30L-030.18	Hà Nội	855	30L-031.25	Hà Nội	1555	30L-028.75	Hà Nội	2255	30L-031.83	Hà Nội	2955	30L-030.34	Hà Nội
156	30L-030.23	Hà Nội	856	30L-031.28	Hà Nội	1556	30L-028.92	Hà Nội	2256	30L-031.87	Hà Nội	2956	30L-030.43	Hà Nội
157	30L-030.39	Hà Nội	857	30L-031.29	Hà Nội	1557	30L-028.95	Hà Nội	2257	30L-031.94	Hà Nội	2957	30L-030.48	Hà Nội
158	30L-030.55	Hà Nội	858	30L-031.31	Hà Nội	1558	30L-028.96	Hà Nội	2258	30L-031.97	Hà Nội	2958	30L-030.52	Hà Nội
159	30L-030.64	Hà Nội	859	30L-031.51	Hà Nội	1559	30L-029.04	Hà Nội	2259	30L-031.99	Hà Nội	2959	30L-030.53	Hà Nội
160	30L-030.67	Hà Nội	860	30L-031.53	Hà Nội	1560	30L-029.31	Hà Nội	2260	30L-032.01	Hà Nội	2960	30L-030.72	Hà Nội
161	30L-030.77	Hà Nội	861	30L-031.57	Hà Nội	1561	30L-029.56	Hà Nội	2261	51L-305.04	Hồ Chí Minh	2961	30L-030.75	Hà Nội
162	30L-030.81	Hà Nội	862	30L-031.60	Hà Nội	1562	30L-029.69	Hà Nội	2262	51L-305.11	Hồ Chí Minh	2962	30L-030.90	Hà Nội
163	30L-030.85	Hà Nội	863	30L-031.62	Hà Nội	1563	30L-029.89	Hà Nội	2263	51L-305.14	Hồ Chí Minh	2963	30L-031.30	Hà Nội
164	30L-031.05	Hà Nội	864	30L-031.71	Hà Nội	1564	30L-029.93	Hà Nội	2264	51L-305.25	Hồ Chí Minh	2964	30L-031.43	Hà Nội
165	30L-031.13	Hà Nội	865	30L-031.84	Hà Nội	1565	30L-030.07	Hà Nội	2265	51L-305.31	Hồ Chí Minh	2965	30L-031.48	Hà Nội
166	30L-031.21	Hà Nội	866	30L-031.91	Hà Nội	1566	30L-030.22	Hà Nội	2266	51L-305.32	Hồ Chí Minh	2966	30L-031.55	Hà Nội
167	30L-031.26	Hà Nội	867	30L-032.03	Hà Nội	1567	30L-030.24	Hà Nội	2267	51L-305.38	Hồ Chí Minh	2967	30L-031.89	Hà Nội
168	30L-031.49	Hà Nội	868	51L-304.92	Hồ Chí Minh	1568	30L-030.29	Hà Nội	2268	51L-305.41	Hồ Chí Minh	2968	51L-304.87	Hồ Chí Minh
169	30L-031.56	Hà Nội	869	51L-304.99	Hồ Chí Minh	1569	30L-030.42	Hà Nội	2269	51L-305.52	Hồ Chí Minh	2969	51L-304.90	Hồ Chí Minh
170	30L-031.77	Hà Nội	870	51L-305.03	Hồ Chí Minh	1570	30L-030.59	Hà Nội	2270	51L-305.57	Hồ Chí Minh	2970	51L-305.01	Hồ Chí Minh
171	30L-031.79	Hà Nội	871	51L-305.08	Hồ Chí Minh	1571	30L-030.78	Hà Nội	2271	51L-305.60	Hồ Chí Minh	2971	51L-305.12	Hồ Chí Minh
172	51L-304.89	Hồ Chí Minh	872	51L-305.23	Hồ Chí Minh	1572	30L-030.91	Hà Nội	2272	51L-305.84	Hồ Chí Minh	2972	51L-305.53	Hồ Chí Minh
173	51L-305.15	Hồ Chí Minh	873	51L-305.29	Hồ Chí Minh	1573	30L-030.92	Hà Nội	2273	51L-305.86	Hồ Chí Minh	2973	51L-305.69	Hồ Chí Minh
174	51L-305.37	Hồ Chí Minh	874	51L-305.34	Hồ Chí Minh	1574	30L-030.96	Hà Nội	2274	51L-305.90	Hồ Chí Minh	2974	51L-305.73	Hồ Chí Minh
175	51L-305.63	Hồ Chí Minh	875	51L-305.36	Hồ Chí Minh	1575	30L-030.98	Hà Nội	2275	51L-305.94	Hồ Chí Minh	2975	51L-305.74	Hồ Chí Minh
176	51L-305.76	Hồ Chí Minh	876	51L-305.44	Hồ Chí Minh	1576	30L-030.99	Hà Nội	2276	51L-305.95	Hồ Chí Minh	2976	51L-305.99	Hồ Chí Minh
177	51L-305.77	Hồ Chí Minh	877	51L-305.50	Hồ Chí Minh	1577	30L-031.40	Hà Nội	2277	51L-306.23	Hồ Chí Minh	2977	51L-306.04	Hồ Chí Minh
178	51L-305.81	Hồ Chí Minh	878	51L-305.62	Hồ Chí Minh	1578	30L-031.61	Hà Nội	2278	51L-306.29	Hồ Chí Minh	2978	51L-306.51	Hồ Chí Minh
179	51L-305.82	Hồ Chí Minh	879	51L-305.85	Hồ Chí Minh	1579	30L-031.64	Hà Nội	2279	51L-306.33	Hồ Chí Minh	2979	51L-306.77	Hồ Chí Minh
180	51L-305.88	Hồ Chí Minh	880	51L-306.18	Hồ Chí Minh	1580	30L-031.67	Hà Nội	2280	51L-306.35	Hồ Chí Minh	2980	51L-306.80	Hồ Chí Minh
181	51L-306.00	Hồ Chí Minh	881	51L-306.22	Hồ Chí Minh	1581	30L-031.86	Hà Nội	2281	51L-306.40	Hồ Chí Minh	2981	51L-306.82	Hồ Chí Minh
182	51L-306.01	Hồ Chí Minh	882	51L-306.24	Hồ Chí Minh	1582	30L-031.90	Hà Nội	2282	51L-306.49	Hồ Chí Minh	2982	51L-306.83	Hồ Chí Minh
183	51L-306.15	Hồ Chí Minh	883	51L-306.25	Hồ Chí Minh	1583	30L-031.93	Hà Nội	2283	51L-306.52	Hồ Chí Minh	2983	51L-307.06	Hồ Chí Minh
184	51L-306.20	Hồ Chí Minh	884	51L-306.47	Hồ Chí Minh	1584	51L-305.07	Hồ Chí Minh	2284	51L-306.76	Hồ Chí Minh	2984	51L-307.17	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	51L-306.39	Hồ Chí Minh	885	51L-306.55	Hồ Chí Minh	1585	51L-305.09	Hồ Chí Minh	2285	51L-306.84	Hồ Chí Minh	2985	51L-307.20	Hồ Chí Minh
186	51L-306.46	Hồ Chí Minh	886	51L-306.56	Hồ Chí Minh	1586	51L-305.10	Hồ Chí Minh	2286	51L-307.11	Hồ Chí Minh	2986	51L-307.27	Hồ Chí Minh
187	51L-306.50	Hồ Chí Minh	887	51L-306.57	Hồ Chí Minh	1587	51L-305.26	Hồ Chí Minh	2287	51L-307.25	Hồ Chí Minh	2987	51L-307.44	Hồ Chí Minh
188	51L-306.61	Hồ Chí Minh	888	51L-306.59	Hồ Chí Minh	1588	51L-305.28	Hồ Chí Minh	2288	51L-307.38	Hồ Chí Minh	2988	51L-307.57	Hồ Chí Minh
189	51L-306.75	Hồ Chí Minh	889	51L-306.64	Hồ Chí Minh	1589	51L-305.45	Hồ Chí Minh	2289	51L-307.46	Hồ Chí Minh	2989	51L-307.84	Hồ Chí Minh
190	51L-306.97	Hồ Chí Minh	890	51L-306.67	Hồ Chí Minh	1590	51L-305.46	Hồ Chí Minh	2290	51L-307.50	Hồ Chí Minh	2990	51L-307.85	Hồ Chí Minh
191	51L-306.98	Hồ Chí Minh	891	51L-306.79	Hồ Chí Minh	1591	51L-305.49	Hồ Chí Minh	2291	51L-307.51	Hồ Chí Minh	2991	51L-307.88	Hồ Chí Minh
192	51L-306.99	Hồ Chí Minh	892	51L-306.94	Hồ Chí Minh	1592	51L-305.56	Hồ Chí Minh	2292	51L-307.52	Hồ Chí Minh	2992	51L-307.98	Hồ Chí Minh
193	51L-307.13	Hồ Chí Minh	893	51L-306.95	Hồ Chí Minh	1593	51L-305.78	Hồ Chí Minh	2293	51L-307.53	Hồ Chí Minh	2993	51L-308.09	Hồ Chí Minh
194	51L-307.14	Hồ Chí Minh	894	51L-307.00	Hồ Chí Minh	1594	51L-305.83	Hồ Chí Minh	2294	51L-307.60	Hồ Chí Minh	2994	51L-308.11	Hồ Chí Minh
195	51L-307.23	Hồ Chí Minh	895	51L-307.04	Hồ Chí Minh	1595	51L-306.02	Hồ Chí Minh	2295	51L-307.62	Hồ Chí Minh	2995	51L-308.22	Hồ Chí Minh
196	51L-307.32	Hồ Chí Minh	896	51L-307.21	Hồ Chí Minh	1596	51L-306.05	Hồ Chí Minh	2296	51L-307.64	Hồ Chí Minh	2996	51L-308.23	Hồ Chí Minh
197	51L-307.42	Hồ Chí Minh	897	51L-307.40	Hồ Chí Minh	1597	51L-306.17	Hồ Chí Minh	2297	51L-307.71	Hồ Chí Minh	2997	51L-308.24	Hồ Chí Minh
198	51L-307.43	Hồ Chí Minh	898	51L-307.49	Hồ Chí Minh	1598	51L-306.38	Hồ Chí Minh	2298	51L-307.75	Hồ Chí Minh	2998	51L-308.28	Hồ Chí Minh
199	51L-307.47	Hồ Chí Minh	899	51L-307.70	Hồ Chí Minh	1599	51L-306.43	Hồ Chí Minh	2299	51L-307.83	Hồ Chí Minh	2999	51L-308.41	Hồ Chí Minh
200	51L-307.54	Hồ Chí Minh	900	51L-307.79	Hồ Chí Minh	1600	51L-306.44	Hồ Chí Minh	2300	51L-308.04	Hồ Chí Minh	3000	51L-308.59	Hồ Chí Minh
201	51L-307.81	Hồ Chí Minh	901	51L-308.00	Hồ Chí Minh	1601	51L-306.65	Hồ Chí Minh	2301	51L-308.10	Hồ Chí Minh	3001	51L-308.65	Hồ Chí Minh
202	51L-307.87	Hồ Chí Minh	902	51L-308.02	Hồ Chí Minh	1602	51L-306.70	Hồ Chí Minh	2302	51L-308.17	Hồ Chí Minh	3002	51L-308.66	Hồ Chí Minh
203	51L-307.92	Hồ Chí Minh	903	51L-308.16	Hồ Chí Minh	1603	51L-306.74	Hồ Chí Minh	2303	51L-308.18	Hồ Chí Minh	3003	51L-308.70	Hồ Chí Minh
204	51L-307.94	Hồ Chí Minh	904	51L-308.20	Hồ Chí Minh	1604	51L-306.89	Hồ Chí Minh	2304	51L-308.27	Hồ Chí Minh	3004	51L-308.75	Hồ Chí Minh
205	51L-308.06	Hồ Chí Minh	905	51L-308.29	Hồ Chí Minh	1605	51L-307.08	Hồ Chí Minh	2305	51L-308.58	Hồ Chí Minh	3005	51L-308.92	Hồ Chí Minh
206	51L-308.07	Hồ Chí Minh	906	51L-308.44	Hồ Chí Minh	1606	51L-307.12	Hồ Chí Minh	2306	51L-308.93	Hồ Chí Minh	3006	51L-308.98	Hồ Chí Minh
207	51L-308.15	Hồ Chí Minh	907	51L-308.49	Hồ Chí Minh	1607	51L-307.15	Hồ Chí Minh	2307	51L-309.02	Hồ Chí Minh	3007	51L-308.99	Hồ Chí Minh
208	51L-308.47	Hồ Chí Minh	908	51L-308.52	Hồ Chí Minh	1608	51L-307.16	Hồ Chí Minh	2308	51L-309.11	Hồ Chí Minh	3008	51L-309.00	Hồ Chí Minh
209	51L-308.50	Hồ Chí Minh	909	51L-308.85	Hồ Chí Minh	1609	51L-307.19	Hồ Chí Minh	2309	51L-309.13	Hồ Chí Minh	3009	51L-309.07	Hồ Chí Minh
210	51L-308.53	Hồ Chí Minh	910	51L-308.87	Hồ Chí Minh	1610	51L-307.31	Hồ Chí Minh	2310	51L-309.19	Hồ Chí Minh	3010	51L-309.08	Hồ Chí Minh
211	51L-308.62	Hồ Chí Minh	911	51L-309.01	Hồ Chí Minh	1611	51L-307.48	Hồ Chí Minh	2311	51L-309.24	Hồ Chí Minh	3011	51L-309.09	Hồ Chí Minh
212	51L-308.69	Hồ Chí Minh	912	51L-309.21	Hồ Chí Minh	1612	51L-307.63	Hồ Chí Minh	2312	51L-309.39	Hồ Chí Minh	3012	51L-309.10	Hồ Chí Minh
213	51L-308.77	Hồ Chí Minh	913	51L-309.22	Hồ Chí Minh	1613	51L-307.72	Hồ Chí Minh	2313	51L-309.50	Hồ Chí Minh	3013	51L-309.14	Hồ Chí Minh
214	51L-308.96	Hồ Chí Minh	914	51L-309.25	Hồ Chí Minh	1614	51L-307.73	Hồ Chí Minh	2314	51L-309.61	Hồ Chí Minh	3014	51L-309.27	Hồ Chí Minh
215	51L-309.06	Hồ Chí Minh	915	51L-309.53	Hồ Chí Minh	1615	51L-307.74	Hồ Chí Minh	2315	51L-309.87	Hồ Chí Minh	3015	51L-309.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	51L-309.23	Hồ Chí Minh	916	51L-309.59	Hồ Chí Minh	1616	51L-307.76	Hồ Chí Minh	2316	51L-309.95	Hồ Chí Minh	3016	51L-309.77	Hồ Chí Minh
217	51L-309.30	Hồ Chí Minh	917	51L-309.71	Hồ Chí Minh	1617	51L-307.78	Hồ Chí Minh	2317	51L-310.06	Hồ Chí Minh	3017	51L-309.78	Hồ Chí Minh
218	51L-309.36	Hồ Chí Minh	918	51L-309.72	Hồ Chí Minh	1618	51L-308.31	Hồ Chí Minh	2318	51L-310.87	Hồ Chí Minh	3018	51L-310.01	Hồ Chí Minh
219	51L-309.49	Hồ Chí Minh	919	51L-309.85	Hồ Chí Minh	1619	51L-308.36	Hồ Chí Minh	2319	51L-310.90	Hồ Chí Minh	3019	51L-310.10	Hồ Chí Minh
220	51L-309.54	Hồ Chí Minh	920	51L-309.89	Hồ Chí Minh	1620	51L-308.43	Hồ Chí Minh	2320	51L-310.93	Hồ Chí Minh	3020	51L-310.22	Hồ Chí Minh
221	51L-309.79	Hồ Chí Minh	921	51L-309.92	Hồ Chí Minh	1621	51L-308.45	Hồ Chí Minh	2321	51L-310.95	Hồ Chí Minh	3021	51L-310.33	Hồ Chí Minh
222	51L-309.80	Hồ Chí Minh	922	51L-310.15	Hồ Chí Minh	1622	51L-308.56	Hồ Chí Minh	2322	51L-311.09	Hồ Chí Minh	3022	51L-310.41	Hồ Chí Minh
223	51L-309.97	Hồ Chí Minh	923	51L-310.21	Hồ Chí Minh	1623	51L-308.71	Hồ Chí Minh	2323	51L-311.17	Hồ Chí Minh	3023	51L-310.48	Hồ Chí Minh
224	51L-310.07	Hồ Chí Minh	924	51L-310.23	Hồ Chí Minh	1624	51L-308.90	Hồ Chí Minh	2324	51L-311.40	Hồ Chí Minh	3024	51L-310.80	Hồ Chí Minh
225	51L-310.09	Hồ Chí Minh	925	51L-310.31	Hồ Chí Minh	1625	51L-308.94	Hồ Chí Minh	2325	51L-311.43	Hồ Chí Minh	3025	51L-310.82	Hồ Chí Minh
226	51L-310.18	Hồ Chí Minh	926	51L-310.43	Hồ Chí Minh	1626	51L-308.97	Hồ Chí Minh	2326	51L-311.47	Hồ Chí Minh	3026	51L-310.85	Hồ Chí Minh
227	51L-310.47	Hồ Chí Minh	927	51L-310.51	Hồ Chí Minh	1627	51L-309.12	Hồ Chí Minh	2327	51L-311.57	Hồ Chí Minh	3027	51L-311.24	Hồ Chí Minh
228	51L-310.57	Hồ Chí Minh	928	51L-310.55	Hồ Chí Minh	1628	51L-309.16	Hồ Chí Minh	2328	51L-311.60	Hồ Chí Minh	3028	51L-311.27	Hồ Chí Minh
229	51L-310.59	Hồ Chí Minh	929	51L-310.61	Hồ Chí Minh	1629	51L-309.20	Hồ Chí Minh	2329	51L-311.73	Hồ Chí Minh	3029	51L-311.35	Hồ Chí Minh
230	51L-310.70	Hồ Chí Minh	930	51L-310.63	Hồ Chí Minh	1630	51L-309.44	Hồ Chí Minh	2330	51L-311.77	Hồ Chí Minh	3030	51L-311.83	Hồ Chí Minh
231	51L-310.71	Hồ Chí Minh	931	51L-310.72	Hồ Chí Minh	1631	51L-309.57	Hồ Chí Minh	2331	51L-312.04	Hồ Chí Minh	3031	51L-311.85	Hồ Chí Minh
232	51L-311.21	Hồ Chí Minh	932	51L-310.81	Hồ Chí Minh	1632	51L-309.58	Hồ Chí Minh	2332	51L-312.20	Hồ Chí Minh	3032	51L-311.95	Hồ Chí Minh
233	51L-311.28	Hồ Chí Minh	933	51L-310.89	Hồ Chí Minh	1633	51L-309.64	Hồ Chí Minh	2333	51L-312.27	Hồ Chí Minh	3033	51L-312.02	Hồ Chí Minh
234	51L-311.37	Hồ Chí Minh	934	51L-311.16	Hồ Chí Minh	1634	51L-309.67	Hồ Chí Minh	2334	51L-312.28	Hồ Chí Minh	3034	51L-312.03	Hồ Chí Minh
235	51L-311.51	Hồ Chí Minh	935	51L-311.23	Hồ Chí Minh	1635	51L-309.76	Hồ Chí Minh	2335	51L-312.30	Hồ Chí Minh	3035	51L-312.10	Hồ Chí Minh
236	51L-311.53	Hồ Chí Minh	936	51L-311.26	Hồ Chí Minh	1636	51L-309.86	Hồ Chí Minh	2336	51L-312.55	Hồ Chí Minh	3036	51L-312.17	Hồ Chí Minh
237	51L-311.75	Hồ Chí Minh	937	51L-311.36	Hồ Chí Minh	1637	51L-309.93	Hồ Chí Minh	2337	51L-312.56	Hồ Chí Minh	3037	51L-312.19	Hồ Chí Minh
238	51L-311.78	Hồ Chí Minh	938	51L-311.38	Hồ Chí Minh	1638	51L-309.94	Hồ Chí Minh	2338	51L-312.57	Hồ Chí Minh	3038	51L-312.37	Hồ Chí Minh
239	51L-311.79	Hồ Chí Minh	939	51L-311.41	Hồ Chí Minh	1639	51L-310.02	Hồ Chí Minh	2339	51L-312.70	Hồ Chí Minh	3039	51L-312.41	Hồ Chí Minh
240	51L-311.86	Hồ Chí Minh	940	51L-311.54	Hồ Chí Minh	1640	51L-310.03	Hồ Chí Minh	2340	51L-312.71	Hồ Chí Minh	3040	51L-312.44	Hồ Chí Minh
241	51L-311.94	Hồ Chí Minh	941	51L-311.65	Hồ Chí Minh	1641	51L-310.25	Hồ Chí Minh	2341	51L-312.75	Hồ Chí Minh	3041	51L-312.45	Hồ Chí Minh
242	51L-311.96	Hồ Chí Minh	942	51L-311.69	Hồ Chí Minh	1642	51L-310.26	Hồ Chí Minh	2342	51L-312.86	Hồ Chí Minh	3042	51L-312.80	Hồ Chí Minh
243	51L-311.97	Hồ Chí Minh	943	51L-311.84	Hồ Chí Minh	1643	51L-310.39	Hồ Chí Minh	2343	51L-313.05	Hồ Chí Minh	3043	51L-312.89	Hồ Chí Minh
244	51L-312.05	Hồ Chí Minh	944	51L-311.92	Hồ Chí Minh	1644	51L-310.52	Hồ Chí Minh	2344	51L-313.13	Hồ Chí Minh	3044	51L-312.90	Hồ Chí Minh
245	51L-312.15	Hồ Chí Minh	945	51L-311.99	Hồ Chí Minh	1645	51L-310.62	Hồ Chí Minh	2345	51L-313.27	Hồ Chí Minh	3045	51L-312.93	Hồ Chí Minh
246	51L-312.32	Hồ Chí Minh	946	51L-312.06	Hồ Chí Minh	1646	51L-310.78	Hồ Chí Minh	2346	51L-313.58	Hồ Chí Minh	3046	51L-313.02	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-312.40	Hồ Chí Minh	947	51L-312.21	Hồ Chí Minh	1647	51L-311.00	Hồ Chí Minh	2347	51L-313.96	Hồ Chí Minh	3047	51L-313.10	Hồ Chí Minh
248	51L-312.48	Hồ Chí Minh	948	51L-312.31	Hồ Chí Minh	1648	51L-311.20	Hồ Chí Minh	2348	51L-314.10	Hồ Chí Minh	3048	51L-313.23	Hồ Chí Minh
249	51L-312.49	Hồ Chí Minh	949	51L-312.43	Hồ Chí Minh	1649	51L-311.52	Hồ Chí Minh	2349	51L-314.13	Hồ Chí Minh	3049	51L-313.41	Hồ Chí Minh
250	51L-312.50	Hồ Chí Minh	950	51L-312.46	Hồ Chí Minh	1650	51L-311.61	Hồ Chí Minh	2350	51L-314.15	Hồ Chí Minh	3050	51L-313.47	Hồ Chí Minh
251	51L-312.51	Hồ Chí Minh	951	51L-312.61	Hồ Chí Minh	1651	51L-311.63	Hồ Chí Minh	2351	51L-314.22	Hồ Chí Minh	3051	51L-313.62	Hồ Chí Minh
252	51L-312.54	Hồ Chí Minh	952	51L-312.66	Hồ Chí Minh	1652	51L-311.87	Hồ Chí Minh	2352	51L-314.28	Hồ Chí Minh	3052	51L-313.70	Hồ Chí Minh
253	51L-312.59	Hồ Chí Minh	953	51L-312.74	Hồ Chí Minh	1653	51L-311.90	Hồ Chí Minh	2353	51L-314.66	Hồ Chí Minh	3053	51L-313.73	Hồ Chí Minh
254	51L-312.60	Hồ Chí Minh	954	51L-312.88	Hồ Chí Minh	1654	51L-312.01	Hồ Chí Minh	2354	51L-314.80	Hồ Chí Minh	3054	51L-313.86	Hồ Chí Minh
255	51L-312.77	Hồ Chí Minh	955	51L-313.14	Hồ Chí Minh	1655	51L-312.23	Hồ Chí Minh	2355	51L-314.89	Hồ Chí Minh	3055	51L-313.87	Hồ Chí Minh
256	51L-312.91	Hồ Chí Minh	956	51L-313.18	Hồ Chí Minh	1656	51L-312.29	Hồ Chí Minh	2356	51L-315.09	Hồ Chí Minh	3056	51L-313.91	Hồ Chí Minh
257	51L-312.99	Hồ Chí Minh	957	51L-313.22	Hồ Chí Minh	1657	51L-312.52	Hồ Chí Minh	2357	51L-315.12	Hồ Chí Minh	3057	51L-313.97	Hồ Chí Minh
258	51L-313.03	Hồ Chí Minh	958	51L-313.26	Hồ Chí Minh	1658	51L-312.53	Hồ Chí Minh	2358	51L-315.18	Hồ Chí Minh	3058	51L-314.09	Hồ Chí Minh
259	51L-313.07	Hồ Chí Minh	959	51L-313.36	Hồ Chí Minh	1659	51L-312.64	Hồ Chí Minh	2359	51L-315.25	Hồ Chí Minh	3059	51L-314.11	Hồ Chí Minh
260	51L-313.15	Hồ Chí Minh	960	51L-313.42	Hồ Chí Minh	1660	51L-312.65	Hồ Chí Minh	2360	51L-315.33	Hồ Chí Minh	3060	51L-314.12	Hồ Chí Minh
261	51L-313.54	Hồ Chí Minh	961	51L-313.61	Hồ Chí Minh	1661	51L-312.78	Hồ Chí Minh	2361	51L-315.35	Hồ Chí Minh	3061	51L-314.16	Hồ Chí Minh
262	51L-314.05	Hồ Chí Minh	962	51L-313.64	Hồ Chí Minh	1662	51L-312.92	Hồ Chí Minh	2362	51L-315.40	Hồ Chí Minh	3062	51L-314.25	Hồ Chí Minh
263	51L-314.42	Hồ Chí Minh	963	51L-313.75	Hồ Chí Minh	1663	51L-312.94	Hồ Chí Minh	2363	51L-315.45	Hồ Chí Minh	3063	51L-314.37	Hồ Chí Minh
264	51L-314.43	Hồ Chí Minh	964	51L-313.89	Hồ Chí Minh	1664	51L-312.95	Hồ Chí Minh	2364	51L-315.47	Hồ Chí Minh	3064	51L-314.41	Hồ Chí Minh
265	51L-314.58	Hồ Chí Minh	965	51L-313.93	Hồ Chí Minh	1665	51L-312.98	Hồ Chí Minh	2365	51L-315.51	Hồ Chí Minh	3065	51L-314.49	Hồ Chí Minh
266	51L-314.59	Hồ Chí Minh	966	51L-313.94	Hồ Chí Minh	1666	51L-313.09	Hồ Chí Minh	2366	51L-315.62	Hồ Chí Minh	3066	51L-314.78	Hồ Chí Minh
267	51L-314.64	Hồ Chí Minh	967	51L-314.00	Hồ Chí Minh	1667	51L-313.11	Hồ Chí Minh	2367	51L-315.70	Hồ Chí Minh	3067	51L-314.99	Hồ Chí Minh
268	51L-314.69	Hồ Chí Minh	968	51L-314.03	Hồ Chí Minh	1668	51L-313.12	Hồ Chí Minh	2368	51L-315.94	Hồ Chí Minh	3068	51L-315.23	Hồ Chí Minh
269	51L-314.83	Hồ Chí Minh	969	51L-314.19	Hồ Chí Minh	1669	51L-313.28	Hồ Chí Minh	2369	51L-316.02	Hồ Chí Minh	3069	51L-315.28	Hồ Chí Minh
270	51L-315.46	Hồ Chí Minh	970	51L-314.26	Hồ Chí Minh	1670	51L-313.30	Hồ Chí Minh	2370	51L-316.20	Hồ Chí Minh	3070	51L-315.41	Hồ Chí Minh
271	51L-315.60	Hồ Chí Minh	971	51L-314.33	Hồ Chí Minh	1671	51L-313.39	Hồ Chí Minh	2371	51L-316.35	Hồ Chí Minh	3071	51L-315.43	Hồ Chí Minh
272	51L-315.79	Hồ Chí Minh	972	51L-314.51	Hồ Chí Minh	1672	51L-313.43	Hồ Chí Minh	2372	51L-316.76	Hồ Chí Minh	3072	51L-315.44	Hồ Chí Minh
273	51L-315.80	Hồ Chí Minh	973	51L-314.82	Hồ Chí Minh	1673	51L-313.49	Hồ Chí Minh	2373	51L-316.79	Hồ Chí Minh	3073	51L-315.54	Hồ Chí Minh
274	51L-315.89	Hồ Chí Minh	974	51L-314.88	Hồ Chí Minh	1674	51L-313.66	Hồ Chí Minh	2374	51L-317.06	Hồ Chí Minh	3074	51L-315.69	Hồ Chí Minh
275	51L-315.96	Hồ Chí Minh	975	51L-314.90	Hồ Chí Minh	1675	51L-313.71	Hồ Chí Minh	2375	51L-317.26	Hồ Chí Minh	3075	51L-316.01	Hồ Chí Minh
276	51L-316.09	Hồ Chí Minh	976	51L-314.95	Hồ Chí Minh	1676	51L-313.77	Hồ Chí Minh	2376	51L-317.33	Hồ Chí Minh	3076	51L-316.03	Hồ Chí Minh
277	51L-316.21	Hồ Chí Minh	977	51L-315.03	Hồ Chí Minh	1677	51L-313.79	Hồ Chí Minh	2377	51L-317.35	Hồ Chí Minh	3077	51L-316.12	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-316.27	Hồ Chí Minh	978	51L-315.05	Hồ Chí Minh	1678	51L-313.84	Hồ Chí Minh	2378	51L-317.45	Hồ Chí Minh	3078	51L-316.31	Hồ Chí Minh
279	51L-316.29	Hồ Chí Minh	979	51L-315.07	Hồ Chí Minh	1679	51L-313.90	Hồ Chí Minh	2379	51L-317.53	Hồ Chí Minh	3079	51L-316.37	Hồ Chí Minh
280	51L-316.38	Hồ Chí Minh	980	51L-315.24	Hồ Chí Minh	1680	51L-313.95	Hồ Chí Minh	2380	51L-317.60	Hồ Chí Minh	3080	51L-316.48	Hồ Chí Minh
281	51L-316.39	Hồ Chí Minh	981	51L-315.58	Hồ Chí Minh	1681	51L-313.98	Hồ Chí Minh	2381	51L-318.00	Hồ Chí Minh	3081	51L-316.53	Hồ Chí Minh
282	51L-316.45	Hồ Chí Minh	982	51L-315.63	Hồ Chí Minh	1682	51L-314.14	Hồ Chí Minh	2382	51L-318.01	Hồ Chí Minh	3082	51L-316.64	Hồ Chí Minh
283	51L-316.49	Hồ Chí Minh	983	51L-315.84	Hồ Chí Minh	1683	51L-314.18	Hồ Chí Minh	2383	51L-318.03	Hồ Chí Minh	3083	51L-316.84	Hồ Chí Minh
284	51L-316.56	Hồ Chí Minh	984	51L-315.85	Hồ Chí Minh	1684	51L-314.20	Hồ Chí Minh	2384	51L-318.16	Hồ Chí Minh	3084	51L-316.94	Hồ Chí Minh
285	51L-316.58	Hồ Chí Minh	985	51L-315.88	Hồ Chí Minh	1685	51L-314.23	Hồ Chí Minh	2385	51L-318.29	Hồ Chí Minh	3085	51L-317.00	Hồ Chí Minh
286	51L-316.59	Hồ Chí Minh	986	51L-316.00	Hồ Chí Minh	1686	51L-314.36	Hồ Chí Minh	2386	51L-318.33	Hồ Chí Minh	3086	51L-317.02	Hồ Chí Minh
287	51L-316.74	Hồ Chí Minh	987	51L-316.05	Hồ Chí Minh	1687	51L-314.46	Hồ Chí Minh	2387	51L-318.44	Hồ Chí Minh	3087	51L-317.17	Hồ Chí Minh
288	51L-316.83	Hồ Chí Minh	988	51L-316.13	Hồ Chí Minh	1688	51L-314.48	Hồ Chí Minh	2388	51L-318.55	Hồ Chí Minh	3088	51L-317.21	Hồ Chí Minh
289	51L-316.93	Hồ Chí Minh	989	51L-316.17	Hồ Chí Minh	1689	51L-314.50	Hồ Chí Minh	2389	51L-318.65	Hồ Chí Minh	3089	51L-317.27	Hồ Chí Minh
290	51L-316.95	Hồ Chí Minh	990	51L-316.24	Hồ Chí Minh	1690	51L-314.55	Hồ Chí Minh	2390	51L-318.72	Hồ Chí Minh	3090	51L-317.48	Hồ Chí Minh
291	51L-316.97	Hồ Chí Minh	991	51L-316.33	Hồ Chí Minh	1691	51L-314.63	Hồ Chí Minh	2391	51L-318.79	Hồ Chí Minh	3091	51L-317.55	Hồ Chí Minh
292	51L-317.10	Hồ Chí Minh	992	51L-316.60	Hồ Chí Minh	1692	51L-314.86	Hồ Chí Minh	2392	51L-318.80	Hồ Chí Minh	3092	51L-317.56	Hồ Chí Minh
293	51L-317.23	Hồ Chí Minh	993	51L-316.70	Hồ Chí Minh	1693	51L-315.11	Hồ Chí Minh	2393	51L-318.98	Hồ Chí Minh	3093	51L-317.58	Hồ Chí Minh
294	51L-317.61	Hồ Chí Minh	994	51L-316.71	Hồ Chí Minh	1694	51L-315.26	Hồ Chí Minh	2394	51L-319.23	Hồ Chí Minh	3094	51L-317.66	Hồ Chí Minh
295	51L-317.72	Hồ Chí Minh	995	51L-316.73	Hồ Chí Minh	1695	51L-315.31	Hồ Chí Minh	2395	51L-319.52	Hồ Chí Minh	3095	51L-317.94	Hồ Chí Minh
296	51L-317.88	Hồ Chí Minh	996	51L-316.81	Hồ Chí Minh	1696	51L-315.38	Hồ Chí Minh	2396	51L-319.53	Hồ Chí Minh	3096	51L-317.98	Hồ Chí Minh
297	51L-318.02	Hồ Chí Minh	997	51L-316.87	Hồ Chí Minh	1697	51L-315.48	Hồ Chí Minh	2397	51L-319.75	Hồ Chí Minh	3097	51L-317.99	Hồ Chí Minh
298	51L-318.07	Hồ Chí Minh	998	51L-316.98	Hồ Chí Minh	1698	51L-315.52	Hồ Chí Minh	2398	51L-319.79	Hồ Chí Minh	3098	51L-318.04	Hồ Chí Minh
299	51L-318.26	Hồ Chí Minh	999	51L-317.32	Hồ Chí Minh	1699	51L-315.53	Hồ Chí Minh	2399	14C-401.77	Quảng Ninh	3099	51L-318.11	Hồ Chí Minh
300	51L-318.38	Hồ Chí Minh	1000	51L-317.37	Hồ Chí Minh	1700	51L-315.81	Hồ Chí Minh	2400	14C-401.92	Quảng Ninh	3100	51L-318.17	Hồ Chí Minh
301	51L-318.47	Hồ Chí Minh	1001	51L-317.42	Hồ Chí Minh	1701	51L-316.07	Hồ Chí Minh	2401	14C-402.05	Quảng Ninh	3101	51L-318.18	Hồ Chí Minh
302	51L-318.49	Hồ Chí Minh	1002	51L-317.96	Hồ Chí Minh	1702	51L-316.14	Hồ Chí Minh	2402	14C-402.09	Quảng Ninh	3102	51L-318.22	Hồ Chí Minh
303	51L-318.51	Hồ Chí Minh	1003	51L-318.05	Hồ Chí Minh	1703	51L-316.34	Hồ Chí Minh	2403	14C-402.21	Quảng Ninh	3103	51L-318.50	Hồ Chí Minh
304	51L-318.76	Hồ Chí Minh	1004	51L-318.06	Hồ Chí Minh	1704	51L-316.62	Hồ Chí Minh	2404	14C-402.22	Quảng Ninh	3104	51L-318.52	Hồ Chí Minh
305	51L-318.83	Hồ Chí Minh	1005	51L-318.12	Hồ Chí Minh	1705	51L-316.82	Hồ Chí Minh	2405	14C-402.42	Quảng Ninh	3105	51L-318.63	Hồ Chí Minh
306	51L-318.99	Hồ Chí Minh	1006	51L-318.30	Hồ Chí Minh	1706	51L-316.92	Hồ Chí Minh	2406	14C-402.57	Quảng Ninh	3106	51L-318.67	Hồ Chí Minh
307	51L-319.05	Hồ Chí Minh	1007	51L-318.32	Hồ Chí Minh	1707	51L-317.03	Hồ Chí Minh	2407	14C-402.59	Quảng Ninh	3107	51L-318.84	Hồ Chí Minh
308	51L-319.07	Hồ Chí Minh	1008	51L-318.34	Hồ Chí Minh	1708	51L-317.11	Hồ Chí Minh	2408	14C-402.61	Quảng Ninh	3108	51L-318.92	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	51L-319.08	Hồ Chí Minh	1009	51L-318.39	Hồ Chí Minh	1709	51L-317.24	Hồ Chí Minh	2409	14C-402.71	Quảng Ninh	3109	51L-318.94	Hồ Chí Minh
310	51L-319.21	Hồ Chí Minh	1010	51L-318.41	Hồ Chí Minh	1710	51L-317.36	Hồ Chí Minh	2410	14C-402.73	Quảng Ninh	3110	51L-319.17	Hồ Chí Minh
311	51L-319.28	Hồ Chí Minh	1011	51L-318.70	Hồ Chí Minh	1711	51L-317.40	Hồ Chí Minh	2411	14C-402.79	Quảng Ninh	3111	51L-319.19	Hồ Chí Minh
312	51L-319.31	Hồ Chí Minh	1012	51L-318.75	Hồ Chí Minh	1712	51L-317.67	Hồ Chí Minh	2412	15K-263.51	Hải Phòng	3112	51L-319.42	Hồ Chí Minh
313	51L-319.32	Hồ Chí Minh	1013	51L-318.82	Hồ Chí Minh	1713	51L-317.95	Hồ Chí Minh	2413	15K-263.71	Hải Phòng	3113	51L-319.58	Hồ Chí Minh
314	51L-319.41	Hồ Chí Minh	1014	51L-319.00	Hồ Chí Minh	1714	51L-318.10	Hồ Chí Minh	2414	15K-263.74	Hải Phòng	3114	51L-319.63	Hồ Chí Minh
315	51L-319.54	Hồ Chí Minh	1015	51L-319.06	Hồ Chí Minh	1715	51L-318.24	Hồ Chí Minh	2415	15K-263.92	Hải Phòng	3115	51L-319.66	Hồ Chí Minh
316	51L-319.70	Hồ Chí Minh	1016	51L-319.10	Hồ Chí Minh	1716	51L-318.48	Hồ Chí Minh	2416	15K-263.94	Hải Phòng	3116	51L-319.67	Hồ Chí Minh
317	51L-319.78	Hồ Chí Minh	1017	51L-319.14	Hồ Chí Minh	1717	51L-318.64	Hồ Chí Minh	2417	15K-264.05	Hải Phòng	3117	51L-319.82	Hồ Chí Minh
318	12A-243.81	Lạng Sơn	1018	51L-319.18	Hồ Chí Minh	1718	51L-318.71	Hồ Chí Minh	2418	15K-264.12	Hải Phòng	3118	12A-243.77	Lạng Sơn
319	14C-401.74	Quảng Ninh	1019	51L-319.20	Hồ Chí Minh	1719	51L-318.85	Hồ Chí Minh	2419	15K-264.18	Hải Phòng	3119	14A-886.96	Quảng Ninh
320	14C-401.76	Quảng Ninh	1020	51L-319.22	Hồ Chí Minh	1720	51L-318.96	Hồ Chí Minh	2420	15K-264.31	Hải Phòng	3120	14C-401.83	Quảng Ninh
321	14C-401.82	Quảng Ninh	1021	51L-319.45	Hồ Chí Minh	1721	51L-319.12	Hồ Chí Minh	2421	15K-264.32	Hải Phòng	3121	14C-401.85	Quảng Ninh
322	14C-401.90	Quảng Ninh	1022	51L-319.60	Hồ Chí Minh	1722	51L-319.16	Hồ Chí Minh	2422	15K-264.33	Hải Phòng	3122	14C-401.94	Quảng Ninh
323	14C-402.18	Quảng Ninh	1023	51L-319.61	Hồ Chí Minh	1723	51L-319.36	Hồ Chí Minh	2423	15K-264.38	Hải Phòng	3123	14C-402.08	Quảng Ninh
324	14C-402.27	Quảng Ninh	1024	51L-319.65	Hồ Chí Minh	1724	51L-319.40	Hồ Chí Minh	2424	15K-264.46	Hải Phòng	3124	14C-402.10	Quảng Ninh
325	14C-402.29	Quảng Ninh	1025	51L-319.72	Hồ Chí Minh	1725	51L-319.47	Hồ Chí Minh	2425	17A-429.93	Thái Bình	3125	14C-402.11	Quảng Ninh
326	14C-402.41	Quảng Ninh	1026	51L-319.76	Hồ Chí Minh	1726	51L-319.49	Hồ Chí Minh	2426	17A-430.09	Thái Bình	3126	14C-402.31	Quảng Ninh
327	14C-402.47	Quảng Ninh	1027	51L-319.87	Hồ Chí Minh	1727	51L-319.57	Hồ Chí Minh	2427	17A-430.29	Thái Bình	3127	14C-402.40	Quảng Ninh
328	14C-402.49	Quảng Ninh	1028	12A-243.86	Lạng Sơn	1728	51L-319.64	Hồ Chí Minh	2428	17A-430.37	Thái Bình	3128	14C-402.48	Quảng Ninh
329	14C-402.56	Quảng Ninh	1029	14C-401.73	Quảng Ninh	1729	12A-243.79	Lạng Sơn	2429	17A-430.39	Thái Bình	3129	14C-402.50	Quảng Ninh
330	14C-402.62	Quảng Ninh	1030	14C-401.95	Quảng Ninh	1730	12A-243.85	Lạng Sơn	2430	17A-430.42	Thái Bình	3130	14C-402.53	Quảng Ninh
331	14C-402.74	Quảng Ninh	1031	14C-401.96	Quảng Ninh	1731	14C-401.78	Quảng Ninh	2431	17A-430.48	Thái Bình	3131	14C-402.60	Quảng Ninh
332	14C-402.76	Quảng Ninh	1032	14C-402.06	Quảng Ninh	1732	14C-401.81	Quảng Ninh	2432	17A-430.53	Thái Bình	3132	14C-402.64	Quảng Ninh
333	14C-402.80	Quảng Ninh	1033	14C-402.25	Quảng Ninh	1733	14C-401.89	Quảng Ninh	2433	17A-430.58	Thái Bình	3133	15K-263.62	Hải Phòng
334	15K-263.67	Hải Phòng	1034	14C-402.28	Quảng Ninh	1734	14C-401.97	Quảng Ninh	2434	18A-420.12	Nam Định	3134	15K-263.72	Hải Phòng
335	15K-263.82	Hải Phòng	1035	14C-402.30	Quảng Ninh	1735	14C-402.00	Quảng Ninh	2435	18A-420.26	Nam Định	3135	15K-263.90	Hải Phòng
336	15K-264.00	Hải Phòng	1036	14C-402.37	Quảng Ninh	1736	14C-402.03	Quảng Ninh	2436	18A-420.27	Nam Định	3136	15K-264.03	Hải Phòng
337	15K-264.11	Hải Phòng	1037	14C-402.54	Quảng Ninh	1737	14C-402.19	Quảng Ninh	2437	18A-420.34	Nam Định	3137	17A-429.66	Thái Bình
338	15K-264.13	Hải Phòng	1038	14C-402.58	Quảng Ninh	1738	14C-402.43	Quảng Ninh	2438	18A-420.47	Nam Định	3138	17A-429.69	Thái Bình
339	15K-264.20	Hải Phòng	1039	14C-402.66	Quảng Ninh	1739	14C-402.55	Quảng Ninh	2439	18A-420.52	Nam Định	3139	17A-429.81	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	15K-264.24	Hải Phòng	1040	14C-402.78	Quảng Ninh	1740	14C-402.70	Quảng Ninh	2440	18A-420.57	Nam Định	3140	17A-429.86	Thái Bình
341	15K-264.43	Hải Phòng	1041	15K-263.48	Hải Phòng	1741	15K-263.56	Hải Phòng	2441	18A-420.58	Nam Định	3141	17A-429.91	Thái Bình
342	17A-429.62	Thái Bình	1042	15K-263.52	Hải Phòng	1742	15K-263.84	Hải Phòng	2442	18A-420.67	Nam Định	3142	17A-430.01	Thái Bình
343	17A-429.63	Thái Bình	1043	15K-263.60	Hải Phòng	1743	15K-264.04	Hải Phòng	2443	18A-420.69	Nam Định	3143	17A-430.02	Thái Bình
344	17A-429.79	Thái Bình	1044	15K-263.61	Hải Phòng	1744	15K-264.09	Hải Phòng	2444	18A-420.73	Nam Định	3144	17A-430.20	Thái Bình
345	17A-429.82	Thái Bình	1045	15K-263.73	Hải Phòng	1745	15K-264.15	Hải Phòng	2445	18A-420.77	Nam Định	3145	17A-430.32	Thái Bình
346	17A-429.87	Thái Bình	1046	15K-263.78	Hải Phòng	1746	15K-264.23	Hải Phòng	2446	18A-420.82	Nam Định	3146	17A-430.43	Thái Bình
347	17A-430.15	Thái Bình	1047	15K-263.80	Hải Phòng	1747	15K-264.34	Hải Phòng	2447	18A-420.99	Nam Định	3147	17A-430.51	Thái Bình
348	17A-430.34	Thái Bình	1048	15K-263.86	Hải Phòng	1748	15K-264.49	Hải Phòng	2448	19A-614.45	Phú Thọ	3148	18A-420.06	Nam Định
349	17A-430.36	Thái Bình	1049	15K-263.87	Hải Phòng	1749	15K-264.54	Hải Phòng	2449	19A-614.48	Phú Thọ	3149	18A-420.15	Nam Định
350	17A-430.49	Thái Bình	1050	15K-263.98	Hải Phòng	1750	15K-264.58	Hải Phòng	2450	19A-614.54	Phú Thọ	3150	18A-420.28	Nam Định
351	18A-420.07	Nam Định	1051	15K-264.06	Hải Phòng	1751	17A-429.89	Thái Bình	2451	19A-614.75	Phú Thọ	3151	18A-420.33	Nam Định
352	18A-420.16	Nam Định	1052	15K-264.19	Hải Phòng	1752	17A-429.95	Thái Bình	2452	19A-614.86	Phú Thọ	3152	18A-420.49	Nam Định
353	18A-420.22	Nam Định	1053	15K-264.36	Hải Phòng	1753	17A-430.03	Thái Bình	2453	19A-614.91	Phú Thọ	3153	18A-420.53	Nam Định
354	18A-420.41	Nam Định	1054	15K-264.48	Hải Phòng	1754	17A-430.08	Thái Bình	2454	19A-614.99	Phú Thọ	3154	18A-420.60	Nam Định
355	18A-420.46	Nam Định	1055	17A-429.65	Thái Bình	1755	17A-430.19	Thái Bình	2455	19A-615.06	Phú Thọ	3155	18A-420.74	Nam Định
356	18A-420.56	Nam Định	1056	17A-430.11	Thái Bình	1756	17A-430.35	Thái Bình	2456	19A-615.15	Phú Thọ	3156	18A-420.81	Nam Định
357	18A-420.76	Nam Định	1057	17A-430.25	Thái Bình	1757	17A-430.41	Thái Bình	2457	20A-758.36	Thái Nguyên	3157	18A-420.92	Nam Định
358	18A-420.84	Nam Định	1058	17A-430.33	Thái Bình	1758	17A-430.44	Thái Bình	2458	20A-758.61	Thái Nguyên	3158	18A-420.93	Nam Định
359	18A-420.86	Nam Định	1059	17A-430.55	Thái Bình	1759	17A-430.50	Thái Bình	2459	20A-758.79	Thái Nguyên	3159	18A-420.97	Nam Định
360	18A-420.90	Nam Định	1060	18A-420.09	Nam Định	1760	17A-430.52	Thái Bình	2460	21A-195.22	Yên Bái	3160	19A-614.47	Phú Thọ
361	18A-420.95	Nam Định	1061	18A-420.13	Nam Định	1761	18A-420.08	Nam Định	2461	23A-145.71	Hà Giang	3161	19A-614.61	Phú Thọ
362	18A-420.98	Nam Định	1062	18A-420.43	Nam Định	1762	18A-420.18	Nam Định	2462	23A-145.97	Hà Giang	3162	19A-614.90	Phú Thọ
363	19A-614.37	Phú Thọ	1063	18A-420.48	Nam Định	1763	18A-420.38	Nam Định	2463	23A-146.06	Hà Giang	3163	19A-615.22	Phú Thọ
364	19A-614.40	Phú Thọ	1064	18A-420.50	Nam Định	1764	18A-420.40	Nam Định	2464	24A-267.64	Lào Cai	3164	19A-615.23	Phú Thọ
365	19A-614.57	Phú Thọ	1065	18A-420.51	Nam Định	1765	18A-420.42	Nam Định	2465	24A-267.67	Lào Cai	3165	20A-758.27	Thái Nguyên
366	19A-614.58	Phú Thọ	1066	18A-420.55	Nam Định	1766	18A-420.62	Nam Định	2466	24A-267.92	Lào Cai	3166	20A-758.28	Thái Nguyên
367	19A-614.59	Phú Thọ	1067	18A-420.63	Nam Định	1767	18A-420.65	Nam Định	2467	24A-268.03	Lào Cai	3167	20A-758.29	Thái Nguyên
368	19A-614.62	Phú Thọ	1068	18A-420.72	Nam Định	1768	18A-420.78	Nam Định	2468	24A-268.17	Lào Cai	3168	20A-758.63	Thái Nguyên
369	19A-614.72	Phú Thọ	1069	18A-420.75	Nam Định	1769	19A-614.31	Phú Thọ	2469	24A-268.19	Lào Cai	3169	20A-758.67	Thái Nguyên
370	19A-614.77	Phú Thọ	1070	18A-420.88	Nam Định	1770	19A-614.56	Phú Thọ	2470	34A-766.18	Hải Dương	3170	20A-758.76	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	19A-614.78	Phú Thọ	1071	18A-420.89	Nam Định	1771	19A-614.60	Phú Thọ	2471	34A-766.20	Hải Dương	3171	20A-758.77	Thái Nguyên
372	19A-614.93	Phú Thọ	1072	18A-420.96	Nam Định	1772	19A-614.64	Phú Thọ	2472	34A-766.22	Hải Dương	3172	20A-758.80	Thái Nguyên
373	19A-615.04	Phú Thọ	1073	18A-421.00	Nam Định	1773	19A-614.65	Phú Thọ	2473	34A-766.25	Hải Dương	3173	21A-195.02	Yên Bái
374	19A-615.12	Phú Thọ	1074	18A-421.05	Nam Định	1774	19A-614.74	Phú Thọ	2474	34C-397.96	Hải Dương	3174	21A-195.04	Yên Bái
375	19A-615.13	Phú Thọ	1075	19A-614.32	Phú Thọ	1775	19A-614.79	Phú Thọ	2475	34C-398.01	Hải Dương	3175	21A-195.07	Yên Bái
376	19A-615.25	Phú Thọ	1076	19A-614.35	Phú Thọ	1776	19A-614.92	Phú Thọ	2476	34C-398.05	Hải Dương	3176	21A-195.12	Yên Bái
377	20A-758.50	Thái Nguyên	1077	19A-614.36	Phú Thọ	1777	19A-614.96	Phú Thọ	2477	34C-398.06	Hải Dương	3177	23A-145.72	Hà Giang
378	20A-758.53	Thái Nguyên	1078	19A-614.42	Phú Thọ	1778	19A-615.01	Phú Thọ	2478	34C-398.33	Hải Dương	3178	23A-145.79	Hà Giang
379	20A-758.60	Thái Nguyên	1079	19A-614.46	Phú Thọ	1779	19A-615.03	Phú Thọ	2479	34C-398.34	Hải Dương	3179	23A-146.00	Hà Giang
380	20A-758.75	Thái Nguyên	1080	19A-614.50	Phú Thọ	1780	19A-615.08	Phú Thọ	2480	34C-398.37	Hải Dương	3180	23A-146.02	Hà Giang
381	20A-758.81	Thái Nguyên	1081	19A-614.51	Phú Thọ	1781	20A-758.23	Thái Nguyên	2481	34C-398.43	Hải Dương	3181	23A-146.04	Hà Giang
382	21A-195.01	Yên Bái	1082	19A-614.52	Phú Thọ	1782	20A-758.33	Thái Nguyên	2482	34C-398.51	Hải Dương	3182	23A-146.09	Hà Giang
383	21A-195.09	Yên Bái	1083	19A-614.76	Phú Thọ	1783	20A-758.37	Thái Nguyên	2483	34C-398.57	Hải Dương	3183	24A-267.37	Lào Cai
384	21A-195.19	Yên Bái	1084	19A-615.20	Phú Thọ	1784	20A-758.39	Thái Nguyên	2484	35A-404.15	Ninh Bình	3184	24A-267.42	Lào Cai
385	23A-145.81	Hà Giang	1085	19A-615.26	Phú Thọ	1785	20A-758.41	Thái Nguyên	2485	35A-404.18	Ninh Bình	3185	24A-267.46	Lào Cai
386	23A-145.83	Hà Giang	1086	20A-758.30	Thái Nguyên	1786	20A-758.46	Thái Nguyên	2486	35A-404.21	Ninh Bình	3186	24A-267.54	Lào Cai
387	23A-145.89	Hà Giang	1087	20A-758.47	Thái Nguyên	1787	20A-758.57	Thái Nguyên	2487	35A-404.25	Ninh Bình	3187	24A-267.71	Lào Cai
388	23A-146.08	Hà Giang	1088	20A-758.49	Thái Nguyên	1788	20A-758.66	Thái Nguyên	2488	35A-404.26	Ninh Bình	3188	24A-267.75	Lào Cai
389	24A-267.41	Lào Cai	1089	20A-758.56	Thái Nguyên	1789	23A-145.70	Hà Giang	2489	35A-404.40	Ninh Bình	3189	24A-267.84	Lào Cai
390	24A-267.61	Lào Cai	1090	20A-758.70	Thái Nguyên	1790	23A-145.93	Hà Giang	2490	35A-404.42	Ninh Bình	3190	24A-268.04	Lào Cai
391	24A-267.79	Lào Cai	1091	20A-758.83	Thái Nguyên	1791	23A-145.94	Hà Giang	2491	35A-404.57	Ninh Bình	3191	24A-268.05	Lào Cai
392	24A-267.85	Lào Cai	1092	21A-195.03	Yên Bái	1792	23A-146.12	Hà Giang	2492	35A-404.72	Ninh Bình	3192	24A-268.06	Lào Cai
393	24A-267.88	Lào Cai	1093	21A-195.08	Yên Bái	1793	23A-146.16	Hà Giang	2493	35A-404.73	Ninh Bình	3193	24A-268.08	Lào Cai
394	24A-268.02	Lào Cai	1094	21A-195.10	Yên Bái	1794	24A-267.44	Lào Cai	2494	35A-404.80	Ninh Bình	3194	24A-268.11	Lào Cai
395	24A-268.12	Lào Cai	1095	23A-145.76	Hà Giang	1795	24A-267.48	Lào Cai	2495	36K-042.53	Thanh Hóa	3195	24A-268.20	Lào Cai
396	24A-268.42	Lào Cai	1096	23A-145.78	Hà Giang	1796	24A-267.58	Lào Cai	2496	37C-508.53	Nghệ An	3196	24A-268.22	Lào Cai
397	34A-765.89	Hải Dương	1097	23A-145.85	Hà Giang	1797	24A-267.63	Lào Cai	2497	37C-508.56	Nghệ An	3197	24A-268.32	Lào Cai
398	34A-765.94	Hải Dương	1098	23A-145.88	Hà Giang	1798	24A-267.81	Lào Cai	2498	37C-508.58	Nghệ An	3198	24A-268.35	Lào Cai
399	34A-765.97	Hải Dương	1099	23A-145.90	Hà Giang	1799	24A-267.87	Lào Cai	2499	37C-508.73	Nghệ An	3199	24A-268.37	Lào Cai
400	34A-766.13	Hải Dương	1100	24A-267.56	Lào Cai	1800	24A-268.27	Lào Cai	2500	37C-508.85	Nghệ An	3200	34C-397.99	Hải Dương
401	34C-398.13	Hải Dương	1101	24A-267.66	Lào Cai	1801	24A-268.29	Lào Cai	2501	37C-508.96	Nghệ An	3201	34C-398.00	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	34C-398.24	Hải Dương	1102	24A-267.80	Lào Cai	1802	24A-268.34	Lào Cai	2502	37C-509.03	Nghệ An	3202	34C-398.12	Hải Dương
403	34C-398.25	Hải Dương	1103	24A-267.83	Lào Cai	1803	24A-268.36	Lào Cai	2503	37C-509.11	Nghệ An	3203	34C-398.21	Hải Dương
404	34C-398.29	Hải Dương	1104	24A-267.90	Lào Cai	1804	24A-268.45	Lào Cai	2504	37C-509.19	Nghệ An	3204	34C-398.31	Hải Dương
405	34C-398.38	Hải Dương	1105	24A-267.97	Lào Cai	1805	34A-765.87	Hải Dương	2505	37K-285.97	Nghệ An	3205	34C-398.42	Hải Dương
406	34C-398.48	Hải Dương	1106	24A-268.15	Lào Cai	1806	34A-765.93	Hải Dương	2506	38A-588.78	Hà Tĩnh	3206	34C-398.44	Hải Dương
407	34C-398.54	Hải Dương	1107	24A-268.41	Lào Cai	1807	34A-765.95	Hải Dương	2507	38A-589.15	Hà Tĩnh	3207	34C-398.46	Hải Dương
408	35A-403.94	Ninh Bình	1108	34A-765.90	Hải Dương	1808	34A-766.11	Hải Dương	2508	38A-589.23	Hà Tĩnh	3208	34C-398.49	Hải Dương
409	35A-404.00	Ninh Bình	1109	34A-765.91	Hải Dương	1809	34C-398.03	Hải Dương	2509	38A-589.38	Hà Tĩnh	3209	35A-403.95	Ninh Bình
410	35A-404.06	Ninh Bình	1110	34A-765.96	Hải Dương	1810	34C-398.11	Hải Dương	2510	38A-589.39	Hà Tĩnh	3210	35A-403.99	Ninh Bình
411	35A-404.07	Ninh Bình	1111	34A-766.05	Hải Dương	1811	34C-398.15	Hải Dương	2511	38A-589.43	Hà Tĩnh	3211	35A-404.05	Ninh Bình
412	35A-404.10	Ninh Bình	1112	34A-766.17	Hải Dương	1812	34C-398.19	Hải Dương	2512	38A-589.58	Hà Tĩnh	3212	35A-404.12	Ninh Bình
413	35A-404.31	Ninh Bình	1113	34C-397.92	Hải Dương	1813	35A-403.89	Ninh Bình	2513	38A-589.59	Hà Tĩnh	3213	35A-404.22	Ninh Bình
414	35A-404.32	Ninh Bình	1114	34C-397.95	Hải Dương	1814	35A-403.90	Ninh Bình	2514	38A-589.65	Hà Tĩnh	3214	35A-404.28	Ninh Bình
415	35A-404.34	Ninh Bình	1115	34C-398.09	Hải Dương	1815	35A-404.02	Ninh Bình	2515	38A-589.76	Hà Tĩnh	3215	35A-404.37	Ninh Bình
416	35A-404.35	Ninh Bình	1116	34C-398.18	Hải Dương	1816	35A-404.03	Ninh Bình	2516	43A-851.41	Đà Nẵng	3216	35A-404.48	Ninh Bình
417	35A-404.52	Ninh Bình	1117	34C-398.23	Hải Dương	1817	35A-404.11	Ninh Bình	2517	43A-851.65	Đà Nẵng	3217	35A-404.55	Ninh Bình
418	35A-404.53	Ninh Bình	1118	34C-398.50	Hải Dương	1818	35A-404.20	Ninh Bình	2518	43A-851.66	Đà Nẵng	3218	35A-404.71	Ninh Bình
419	35A-404.56	Ninh Bình	1119	34C-398.55	Hải Dương	1819	35A-404.33	Ninh Bình	2519	43A-851.78	Đà Nẵng	3219	35A-404.81	Ninh Bình
420	35A-404.59	Ninh Bình	1120	35A-404.17	Ninh Bình	1820	35A-404.43	Ninh Bình	2520	43A-851.80	Đà Nẵng	3220	35A-404.85	Ninh Bình
421	35A-404.62	Ninh Bình	1121	35A-404.19	Ninh Bình	1821	35A-404.47	Ninh Bình	2521	43A-851.97	Đà Nẵng	3221	35A-404.88	Ninh Bình
422	35A-404.66	Ninh Bình	1122	35A-404.24	Ninh Bình	1822	35A-404.76	Ninh Bình	2522	43A-851.99	Đà Nẵng	3222	35A-404.92	Ninh Bình
423	35A-404.68	Ninh Bình	1123	35A-404.67	Ninh Bình	1823	35A-404.84	Ninh Bình	2523	43A-852.02	Đà Nẵng	3223	35A-404.93	Ninh Bình
424	35A-404.74	Ninh Bình	1124	35A-404.70	Ninh Bình	1824	35A-404.90	Ninh Bình	2524	43A-852.04	Đà Nẵng	3224	35A-404.95	Ninh Bình
425	35A-404.89	Ninh Bình	1125	35A-404.91	Ninh Bình	1825	35A-404.94	Ninh Bình	2525	43A-852.09	Đà Nẵng	3225	36K-042.32	Thanh Hóa
426	36K-042.31	Thanh Hóa	1126	36K-042.33	Thanh Hóa	1826	35A-404.96	Ninh Bình	2526	43A-852.13	Đà Nẵng	3226	36K-042.45	Thanh Hóa
427	36K-042.59	Thanh Hóa	1127	36K-042.36	Thanh Hóa	1827	37C-508.87	Nghệ An	2527	43A-852.21	Đà Nẵng	3227	36K-042.55	Thanh Hóa
428	37C-508.57	Nghệ An	1128	36K-042.37	Thanh Hóa	1828	37C-509.04	Nghệ An	2528	43A-852.28	Đà Nẵng	3228	36K-042.58	Thanh Hóa
429	37C-508.62	Nghệ An	1129	36K-042.40	Thanh Hóa	1829	37K-285.80	Nghệ An	2529	47A-670.66	Đắk Lắk	3229	36K-042.60	Thanh Hóa
430	37C-508.64	Nghệ An	1130	36K-042.41	Thanh Hóa	1830	37K-285.92	Nghệ An	2530	47A-670.67	Đắk Lắk	3230	37C-508.61	Nghệ An
431	37C-508.82	Nghệ An	1131	36K-042.44	Thanh Hóa	1831	37K-285.98	Nghệ An	2531	47A-670.79	Đắk Lắk	3231	37C-508.66	Nghệ An
432	37C-508.83	Nghệ An	1132	36K-042.61	Thanh Hóa	1832	37K-286.01	Nghệ An	2532	47A-671.06	Đắk Lắk	3232	37C-508.80	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	37C-508.91	Nghệ An	1133	37C-508.65	Nghệ An	1833	37K-286.02	Nghệ An	2533	47C-341.40	Đắk Lắk	3233	37C-508.89	Nghệ An
434	37C-508.93	Nghệ An	1134	37C-508.70	Nghệ An	1834	37K-286.04	Nghệ An	2534	47C-341.48	Đắk Lắk	3234	37C-508.94	Nghệ An
435	37C-509.05	Nghệ An	1135	37C-508.92	Nghệ An	1835	37K-286.07	Nghệ An	2535	47C-341.50	Đắk Lắk	3235	37C-508.99	Nghệ An
436	37K-285.81	Nghệ An	1136	37C-508.95	Nghệ An	1836	38A-589.24	Hà Tĩnh	2536	47C-341.51	Đắk Lắk	3236	37C-509.06	Nghệ An
437	37K-285.93	Nghệ An	1137	37C-509.00	Nghệ An	1837	38A-589.25	Hà Tĩnh	2537	47C-341.52	Đắk Lắk	3237	37C-509.10	Nghệ An
438	37K-286.13	Nghệ An	1138	37C-509.08	Nghệ An	1838	38A-589.28	Hà Tĩnh	2538	47C-341.56	Đắk Lắk	3238	37C-509.22	Nghệ An
439	38A-588.77	Hà Tĩnh	1139	37C-509.20	Nghệ An	1839	38A-589.37	Hà Tĩnh	2539	47C-341.58	Đắk Lắk	3239	37K-285.94	Nghệ An
440	38A-588.91	Hà Tĩnh	1140	37K-285.90	Nghệ An	1840	38A-589.42	Hà Tĩnh	2540	47C-341.59	Đắk Lắk	3240	37K-286.14	Nghệ An
441	38A-588.94	Hà Tĩnh	1141	37K-285.95	Nghệ An	1841	38A-589.71	Hà Tĩnh	2541	47C-341.68	Đắk Lắk	3241	38A-588.75	Hà Tĩnh
442	38A-589.00	Hà Tĩnh	1142	37K-285.96	Nghệ An	1842	43A-851.38	Đà Nẵng	2542	47C-341.75	Đắk Lắk	3242	38A-588.97	Hà Tĩnh
443	38A-589.04	Hà Tĩnh	1143	37K-286.03	Nghệ An	1843	43A-851.42	Đà Nẵng	2543	48A-217.41	Đắk Nông	3243	38A-589.11	Hà Tĩnh
444	38A-589.14	Hà Tĩnh	1144	37K-286.16	Nghệ An	1844	43A-851.49	Đà Nẵng	2544	48A-217.52	Đắk Nông	3244	38A-589.12	Hà Tĩnh
445	38A-589.51	Hà Tĩnh	1145	37K-286.17	Nghệ An	1845	43A-851.51	Đà Nẵng	2545	48A-217.58	Đắk Nông	3245	38A-589.22	Hà Tĩnh
446	38A-589.63	Hà Tĩnh	1146	37K-286.20	Nghệ An	1846	43A-851.53	Đà Nẵng	2546	48A-217.71	Đắk Nông	3246	38A-589.40	Hà Tĩnh
447	38A-589.67	Hà Tĩnh	1147	38A-589.02	Hà Tĩnh	1847	43A-851.89	Đà Nẵng	2547	48A-217.76	Đắk Nông	3247	38A-589.50	Hà Tĩnh
448	38A-589.68	Hà Tĩnh	1148	38A-589.03	Hà Tĩnh	1848	43A-852.01	Đà Nẵng	2548	48A-217.85	Đắk Nông	3248	38A-589.62	Hà Tĩnh
449	38A-589.69	Hà Tĩnh	1149	38A-589.05	Hà Tĩnh	1849	43A-852.15	Đà Nẵng	2549	48A-217.87	Đắk Nông	3249	38A-589.64	Hà Tĩnh
450	38A-589.73	Hà Tĩnh	1150	38A-589.47	Hà Tĩnh	1850	43A-852.16	Đà Nẵng	2550	48A-218.07	Đắk Nông	3250	43A-851.45	Đà Nẵng
451	38A-589.80	Hà Tĩnh	1151	38A-589.53	Hà Tĩnh	1851	43A-852.18	Đà Nẵng	2551	48A-218.23	Đắk Nông	3251	43A-851.47	Đà Nẵng
452	43A-851.25	Đà Nẵng	1152	38A-589.54	Hà Tĩnh	1852	43A-852.32	Đà Nẵng	2552	48A-218.32	Đắk Nông	3252	43A-851.55	Đà Nẵng
453	43A-851.32	Đà Nẵng	1153	38A-589.55	Hà Tĩnh	1853	43A-852.33	Đà Nẵng	2553	49C-350.64	Lâm Đồng	3253	43A-851.67	Đà Nẵng
454	43A-851.44	Đà Nẵng	1154	38A-589.77	Hà Tĩnh	1854	47A-670.70	Đắk Lắk	2554	49C-350.82	Lâm Đồng	3254	43A-851.82	Đà Nẵng
455	43A-851.60	Đà Nẵng	1155	43A-851.50	Đà Nẵng	1855	47A-670.73	Đắk Lắk	2555	49C-350.83	Lâm Đồng	3255	43A-851.87	Đà Nẵng
456	43A-851.70	Đà Nẵng	1156	43A-851.54	Đà Nẵng	1856	47A-670.78	Đắk Lắk	2556	49C-350.91	Lâm Đồng	3256	43A-852.06	Đà Nẵng
457	43A-851.79	Đà Nẵng	1157	43A-851.69	Đà Nẵng	1857	47A-670.80	Đắk Lắk	2557	49C-351.01	Lâm Đồng	3257	43A-852.24	Đà Nẵng
458	43A-852.11	Đà Nẵng	1158	43A-851.73	Đà Nẵng	1858	47A-670.90	Đắk Lắk	2558	49C-351.06	Lâm Đồng	3258	47A-670.72	Đắk Lắk
459	43A-852.14	Đà Nẵng	1159	43A-851.74	Đà Nẵng	1859	47A-670.93	Đắk Lắk	2559	49C-351.23	Lâm Đồng	3259	47A-670.81	Đắk Lắk
460	43A-852.19	Đà Nẵng	1160	43A-851.75	Đà Nẵng	1860	47C-341.31	Đắk Lắk	2560	49C-351.45	Lâm Đồng	3260	47A-670.94	Đắk Lắk
461	43A-852.29	Đà Nẵng	1161	43A-851.81	Đà Nẵng	1861	47C-341.33	Đắk Lắk	2561	49C-351.47	Lâm Đồng	3261	47A-670.97	Đắk Lắk
462	47A-670.86	Đắk Lắk	1162	43A-851.83	Đà Nẵng	1862	47C-341.34	Đắk Lắk	2562	49C-351.58	Lâm Đồng	3262	47A-671.03	Đắk Lắk
463	47A-670.95	Đắk Lắk	1163	43A-851.93	Đà Nẵng	1863	47C-341.45	Đắk Lắk	2563	60C-713.55	Đồng Nai	3263	47A-671.13	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	47A-671.05	Đắk Lắk	1164	43A-851.95	Đà Nẵng	1864	47C-341.69	Đắk Lắk	2564	60C-713.76	Đồng Nai	3264	47C-341.28	Đắk Lắk
465	47A-671.10	Đắk Lắk	1165	43A-851.96	Đà Nẵng	1865	47C-341.70	Đắk Lắk	2565	60C-713.84	Đồng Nai	3265	47C-341.32	Đắk Lắk
466	47C-341.24	Đắk Lắk	1166	43A-851.98	Đà Nẵng	1866	47C-341.81	Đắk Lắk	2566	60C-713.95	Đồng Nai	3266	47C-341.66	Đắk Lắk
467	47C-341.27	Đắk Lắk	1167	47A-670.68	Đắk Lắk	1867	48A-217.35	Đắk Nông	2567	60C-714.02	Đồng Nai	3267	47C-341.79	Đắk Lắk
468	47C-341.30	Đắk Lắk	1168	47A-670.74	Đắk Lắk	1868	48A-217.37	Đắk Nông	2568	60C-714.20	Đồng Nai	3268	48A-217.34	Đắk Nông
469	47C-341.44	Đắk Lắk	1169	47A-670.83	Đắk Lắk	1869	48A-217.64	Đắk Nông	2569	60C-714.28	Đồng Nai	3269	48A-217.45	Đắk Nông
470	47C-341.72	Đắk Lắk	1170	47A-670.88	Đắk Lắk	1870	48A-217.66	Đắk Nông	2570	60C-714.30	Đồng Nai	3270	48A-217.55	Đắk Nông
471	48A-217.31	Đắk Nông	1171	47A-670.91	Đắk Lắk	1871	48A-217.90	Đắk Nông	2571	60C-714.37	Đồng Nai	3271	48A-217.56	Đắk Nông
472	48A-217.65	Đắk Nông	1172	47C-341.49	Đắk Lắk	1872	48A-217.91	Đắk Nông	2572	60C-714.38	Đồng Nai	3272	48A-217.75	Đắk Nông
473	48A-217.67	Đắk Nông	1173	47C-341.60	Đắk Lắk	1873	48A-217.93	Đắk Nông	2573	60C-714.44	Đồng Nai	3273	48A-217.80	Đắk Nông
474	48A-218.12	Đắk Nông	1174	47C-341.62	Đắk Lắk	1874	48A-217.95	Đắk Nông	2574	61K-379.71	Bình Dương	3274	48A-217.81	Đắk Nông
475	48A-218.18	Đắk Nông	1175	47C-341.71	Đắk Lắk	1875	48A-218.02	Đắk Nông	2575	61K-379.83	Bình Dương	3275	48A-217.83	Đắk Nông
476	49C-350.79	Lâm Đồng	1176	47C-341.73	Đắk Lắk	1876	48A-218.04	Đắk Nông	2576	61K-379.87	Bình Dương	3276	48A-217.84	Đắk Nông
477	49C-351.18	Lâm Đồng	1177	47C-341.82	Đắk Lắk	1877	48A-218.16	Đắk Nông	2577	61K-379.88	Bình Dương	3277	48A-218.21	Đắk Nông
478	49C-351.21	Lâm Đồng	1178	48A-217.32	Đắk Nông	1878	48A-218.17	Đắk Nông	2578	61K-380.10	Bình Dương	3278	48A-218.27	Đắk Nông
479	49C-351.22	Lâm Đồng	1179	48A-217.42	Đắk Nông	1879	48A-218.33	Đắk Nông	2579	61K-380.18	Bình Dương	3279	48A-218.28	Đắk Nông
480	49C-351.33	Lâm Đồng	1180	48A-217.49	Đắk Nông	1880	48A-218.34	Đắk Nông	2580	61K-380.40	Bình Dương	3280	48A-218.36	Đắk Nông
481	49C-351.38	Lâm Đồng	1181	48A-217.50	Đắk Nông	1881	49C-350.59	Lâm Đồng	2581	61K-380.43	Bình Dương	3281	49C-350.67	Lâm Đồng
482	49C-351.40	Lâm Đồng	1182	48A-217.68	Đắk Nông	1882	49C-350.66	Lâm Đồng	2582	61K-380.49	Bình Dương	3282	49C-350.78	Lâm Đồng
483	49C-351.42	Lâm Đồng	1183	48A-218.08	Đắk Nông	1883	49C-350.75	Lâm Đồng	2583	61K-380.66	Bình Dương	3283	49C-350.85	Lâm Đồng
484	49C-351.52	Lâm Đồng	1184	49C-350.61	Lâm Đồng	1884	49C-350.86	Lâm Đồng	2584	61K-380.67	Bình Dương	3284	49C-350.88	Lâm Đồng
485	49C-351.64	Lâm Đồng	1185	49C-350.63	Lâm Đồng	1885	49C-350.93	Lâm Đồng	2585	61K-380.84	Bình Dương	3285	49C-350.96	Lâm Đồng
486	60C-713.74	Đồng Nai	1186	49C-350.92	Lâm Đồng	1886	49C-351.04	Lâm Đồng	2586	61K-380.86	Bình Dương	3286	49C-351.57	Lâm Đồng
487	60C-714.05	Đồng Nai	1187	49C-350.98	Lâm Đồng	1887	49C-351.11	Lâm Đồng	2587	61K-380.99	Bình Dương	3287	60C-713.39	Đồng Nai
488	61K-379.63	Bình Dương	1188	49C-351.05	Lâm Đồng	1888	49C-351.15	Lâm Đồng	2588	61K-381.14	Bình Dương	3288	60C-713.51	Đồng Nai
489	61K-379.73	Bình Dương	1189	49C-351.24	Lâm Đồng	1889	49C-351.20	Lâm Đồng	2589	62A-404.98	Long An	3289	60C-713.53	Đồng Nai
490	61K-379.86	Bình Dương	1190	49C-351.39	Lâm Đồng	1890	49C-351.27	Lâm Đồng	2590	62A-404.99	Long An	3290	60C-713.60	Đồng Nai
491	61K-380.04	Bình Dương	1191	49C-351.48	Lâm Đồng	1891	49C-351.28	Lâm Đồng	2591	62A-405.01	Long An	3291	60C-713.90	Đồng Nai
492	61K-380.51	Bình Dương	1192	49C-351.55	Lâm Đồng	1892	49C-351.53	Lâm Đồng	2592	62A-405.15	Long An	3292	60C-714.04	Đồng Nai
493	61K-380.89	Bình Dương	1193	49C-351.59	Lâm Đồng	1893	49C-351.66	Lâm Đồng	2593	62A-405.24	Long An	3293	60C-714.11	Đồng Nai
494	62A-404.97	Long An	1194	60C-713.46	Đồng Nai	1894	60C-713.38	Đồng Nai	2594	62A-405.51	Long An	3294	60C-714.41	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	62A-405.11	Long An	1195	60C-713.50	Đồng Nai	1895	60C-713.42	Đồng Nai	2595	62A-405.71	Long An	3295	61K-379.64	Bình Dương
496	62A-405.12	Long An	1196	60C-713.52	Đồng Nai	1896	60C-713.59	Đồng Nai	2596	62A-405.81	Long An	3296	61K-379.75	Bình Dương
497	62A-405.17	Long An	1197	60C-713.63	Đồng Nai	1897	60C-713.64	Đồng Nai	2597	63C-207.96	Tiền Giang	3297	61K-379.82	Bình Dương
498	62A-405.22	Long An	1198	60C-713.71	Đồng Nai	1898	60C-713.83	Đồng Nai	2598	63C-208.35	Tiền Giang	3298	61K-379.84	Bình Dương
499	62A-405.29	Long An	1199	60C-713.72	Đồng Nai	1899	60C-713.86	Đồng Nai	2599	63C-208.43	Tiền Giang	3299	61K-380.02	Bình Dương
500	62A-405.33	Long An	1200	60C-713.78	Đồng Nai	1900	60C-713.87	Đồng Nai	2600	63C-208.56	Tiền Giang	3300	61K-380.17	Bình Dương
501	62A-405.52	Long An	1201	60C-713.79	Đồng Nai	1901	60C-713.98	Đồng Nai	2601	63C-208.61	Tiền Giang	3301	61K-380.39	Bình Dương
502	62A-405.64	Long An	1202	60C-713.82	Đồng Nai	1902	60C-714.25	Đồng Nai	2602	63C-208.66	Tiền Giang	3302	61K-380.42	Bình Dương
503	62A-405.86	Long An	1203	60C-714.09	Đồng Nai	1903	60C-714.43	Đồng Nai	2603	63C-208.85	Tiền Giang	3303	61K-380.65	Bình Dương
504	62A-405.94	Long An	1204	60C-714.12	Đồng Nai	1904	61K-379.54	Bình Dương	2604	64A-182.83	Vĩnh Long	3304	61K-380.74	Bình Dương
505	62A-405.97	Long An	1205	60C-714.13	Đồng Nai	1905	61K-379.61	Bình Dương	2605	64A-182.86	Vĩnh Long	3305	61K-381.15	Bình Dương
506	62A-405.98	Long An	1206	60C-714.16	Đồng Nai	1906	61K-379.66	Bình Dương	2606	64A-182.96	Vĩnh Long	3306	62A-405.04	Long An
507	63C-207.86	Tiền Giang	1207	60C-714.18	Đồng Nai	1907	61K-379.97	Bình Dương	2607	64A-183.29	Vĩnh Long	3307	62A-405.13	Long An
508	63C-207.87	Tiền Giang	1208	60C-714.19	Đồng Nai	1908	61K-380.21	Bình Dương	2608	64A-183.37	Vĩnh Long	3308	62A-405.14	Long An
509	63C-208.00	Tiền Giang	1209	60C-714.22	Đồng Nai	1909	61K-380.33	Bình Dương	2609	64A-183.42	Vĩnh Long	3309	62A-405.16	Long An
510	63C-208.02	Tiền Giang	1210	60C-714.42	Đồng Nai	1910	61K-380.56	Bình Dương	2610	64A-183.44	Vĩnh Long	3310	62A-405.35	Long An
511	63C-208.17	Tiền Giang	1211	61K-379.65	Bình Dương	1911	61K-380.90	Bình Dương	2611	64A-183.66	Vĩnh Long	3311	62A-405.36	Long An
512	63C-208.23	Tiền Giang	1212	61K-379.91	Bình Dương	1912	62A-405.07	Long An	2612	66A-256.56	Đồng Tháp	3312	62A-405.44	Long An
513	63C-208.26	Tiền Giang	1213	61K-379.93	Bình Dương	1913	62A-405.09	Long An	2613	66A-256.60	Đồng Tháp	3313	62A-405.62	Long An
514	63C-208.34	Tiền Giang	1214	61K-380.05	Bình Dương	1914	62A-405.27	Long An	2614	66A-256.63	Đồng Tháp	3314	62A-405.75	Long An
515	63C-208.44	Tiền Giang	1215	61K-380.08	Bình Dương	1915	62A-405.32	Long An	2615	66A-256.70	Đồng Tháp	3315	62A-405.78	Long An
516	63C-208.51	Tiền Giang	1216	61K-380.46	Bình Dương	1916	62A-405.40	Long An	2616	66A-256.77	Đồng Tháp	3316	62A-405.82	Long An
517	63C-208.58	Tiền Giang	1217	61K-380.53	Bình Dương	1917	62A-405.43	Long An	2617	66A-256.94	Đồng Tháp	3317	62A-405.84	Long An
518	63C-208.70	Tiền Giang	1218	61K-381.02	Bình Dương	1918	62A-405.61	Long An	2618	66A-257.20	Đồng Tháp	3318	63C-207.90	Tiền Giang
519	64A-182.79	Vĩnh Long	1219	62A-404.92	Long An	1919	62A-405.65	Long An	2619	66A-257.32	Đồng Tháp	3319	63C-207.92	Tiền Giang
520	64A-182.81	Vĩnh Long	1220	62A-405.05	Long An	1920	62A-405.70	Long An	2620	66A-257.35	Đồng Tháp	3320	63C-207.94	Tiền Giang
521	64A-183.02	Vĩnh Long	1221	62A-405.06	Long An	1921	62A-405.80	Long An	2621	66A-257.48	Đồng Tháp	3321	63C-208.06	Tiền Giang
522	64A-183.10	Vĩnh Long	1222	62A-405.39	Long An	1922	62A-405.99	Long An	2622	67A-293.67	An Giang	3322	63C-208.08	Tiền Giang
523	64A-183.22	Vĩnh Long	1223	62A-405.45	Long An	1923	62A-406.01	Long An	2623	67A-293.70	An Giang	3323	63C-208.10	Tiền Giang
524	64A-183.23	Vĩnh Long	1224	62A-405.46	Long An	1924	63C-207.85	Tiền Giang	2624	67A-293.81	An Giang	3324	63C-208.21	Tiền Giang
525	64A-183.59	Vĩnh Long	1225	62A-405.49	Long An	1925	63C-207.93	Tiền Giang	2625	67A-293.86	An Giang	3325	63C-208.32	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	64A-183.62	Vĩnh Long	1226	62A-405.59	Long An	1926	63C-208.03	Tiền Giang	2626	67A-293.99	An Giang	3326	63C-208.57	Tiền Giang
527	66A-256.51	Đồng Tháp	1227	62A-405.67	Long An	1927	63C-208.14	Tiền Giang	2627	67A-294.03	An Giang	3327	63C-208.75	Tiền Giang
528	66A-256.57	Đồng Tháp	1228	62A-405.73	Long An	1928	63C-208.18	Tiền Giang	2628	67A-294.08	An Giang	3328	63C-208.77	Tiền Giang
529	66A-256.67	Đồng Tháp	1229	63C-207.97	Tiền Giang	1929	63C-208.49	Tiền Giang	2629	67A-294.11	An Giang	3329	63C-208.83	Tiền Giang
530	66A-256.96	Đồng Tháp	1230	63C-208.01	Tiền Giang	1930	63C-208.53	Tiền Giang	2630	67A-294.20	An Giang	3330	63C-208.88	Tiền Giang
531	66A-256.97	Đồng Tháp	1231	63C-208.11	Tiền Giang	1931	63C-208.54	Tiền Giang	2631	67A-294.30	An Giang	3331	64A-182.84	Vĩnh Long
532	66A-257.11	Đồng Tháp	1232	63C-208.22	Tiền Giang	1932	63C-208.90	Tiền Giang	2632	67A-294.31	An Giang	3332	64A-182.88	Vĩnh Long
533	66A-257.16	Đồng Tháp	1233	63C-208.27	Tiền Giang	1933	64A-182.76	Vĩnh Long	2633	67A-294.39	An Giang	3333	64A-182.97	Vĩnh Long
534	66A-257.18	Đồng Tháp	1234	63C-208.29	Tiền Giang	1934	64A-182.89	Vĩnh Long	2634	67A-294.41	An Giang	3334	64A-183.01	Vĩnh Long
535	66A-257.25	Đồng Tháp	1235	63C-208.30	Tiền Giang	1935	64A-183.04	Vĩnh Long	2635	67A-294.58	An Giang	3335	64A-183.16	Vĩnh Long
536	66A-257.29	Đồng Tháp	1236	63C-208.36	Tiền Giang	1936	64A-183.11	Vĩnh Long	2636	67A-294.62	An Giang	3336	64A-183.26	Vĩnh Long
537	66A-257.31	Đồng Tháp	1237	63C-208.46	Tiền Giang	1937	64A-183.40	Vĩnh Long	2637	72A-760.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	3337	64A-183.30	Vĩnh Long
538	66A-257.52	Đồng Tháp	1238	63C-208.60	Tiền Giang	1938	64A-183.41	Vĩnh Long	2638	72A-760.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	3338	64A-183.39	Vĩnh Long
539	67A-293.69	An Giang	1239	63C-208.71	Tiền Giang	1939	64A-183.55	Vĩnh Long	2639	72A-760.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	3339	64A-183.43	Vĩnh Long
540	67A-293.72	An Giang	1240	63C-208.80	Tiền Giang	1940	64A-183.60	Vĩnh Long	2640	72A-760.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	3340	66A-256.45	Đồng Tháp
541	67A-293.73	An Giang	1241	64A-182.80	Vĩnh Long	1941	64A-183.65	Vĩnh Long	2641	72A-760.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	3341	66A-256.48	Đồng Tháp
542	67A-293.75	An Giang	1242	64A-182.91	Vĩnh Long	1942	64A-183.68	Vĩnh Long	2642	72A-760.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	3342	66A-256.55	Đồng Tháp
543	67A-293.78	An Giang	1243	64A-182.92	Vĩnh Long	1943	64A-183.77	Vĩnh Long	2643	72A-760.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	3343	66A-256.58	Đồng Tháp
544	67A-293.88	An Giang	1244	64A-183.05	Vĩnh Long	1944	64A-183.78	Vĩnh Long	2644	72A-760.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	3344	66A-256.61	Đồng Tháp
545	67A-293.89	An Giang	1245	64A-183.08	Vĩnh Long	1945	64A-183.81	Vĩnh Long	2645	72A-760.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	3345	66A-256.64	Đồng Tháp
546	67A-293.97	An Giang	1246	64A-183.21	Vĩnh Long	1946	66A-256.53	Đồng Tháp	2646	72A-761.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	3346	66A-256.95	Đồng Tháp
547	67A-294.02	An Giang	1247	64A-183.31	Vĩnh Long	1947	66A-256.79	Đồng Tháp	2647	72A-761.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	3347	66A-257.00	Đồng Tháp
548	67A-294.05	An Giang	1248	64A-183.46	Vĩnh Long	1948	66A-256.81	Đồng Tháp	2648	72A-761.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	3348	66A-257.06	Đồng Tháp
549	67A-294.25	An Giang	1249	64A-183.53	Vĩnh Long	1949	66A-256.82	Đồng Tháp	2649	74A-250.15	Quảng Trị	3349	66A-257.08	Đồng Tháp
550	67A-294.29	An Giang	1250	64A-183.58	Vĩnh Long	1950	66A-256.84	Đồng Tháp	2650	74A-250.34	Quảng Trị	3350	66A-257.28	Đồng Tháp
551	67A-294.34	An Giang	1251	64A-183.61	Vĩnh Long	1951	66A-256.92	Đồng Tháp	2651	74A-250.44	Quảng Trị	3351	66A-257.30	Đồng Tháp
552	67A-294.56	An Giang	1252	64A-183.63	Vĩnh Long	1952	66A-256.98	Đồng Tháp	2652	74A-250.51	Quảng Trị	3352	66A-257.54	Đồng Tháp
553	72A-760.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	1253	66A-256.75	Đồng Tháp	1953	66A-257.03	Đồng Tháp	2653	74A-250.53	Quảng Trị	3353	66A-257.55	Đồng Tháp
554	72A-760.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	1254	66A-257.01	Đồng Tháp	1954	66A-257.05	Đồng Tháp	2654	74A-250.75	Quảng Trị	3354	67A-293.64	An Giang
555	72A-760.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	1255	66A-257.02	Đồng Tháp	1955	66A-257.15	Đồng Tháp	2655	74A-250.86	Quảng Trị	3355	67A-293.80	An Giang
556	72A-760.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1256	66A-257.09	Đồng Tháp	1956	66A-257.27	Đồng Tháp	2656	74A-250.87	Quảng Trị	3356	67A-293.92	An Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	72A-760.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	1257	66A-257.10	Đồng Tháp	1957	66A-257.36	Đồng Tháp	2657	75A-362.54	Thừa Thiên Huế	3357	67A-294.16	An Giang
558	72A-760.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	1258	66A-257.26	Đồng Tháp	1958	66A-257.38	Đồng Tháp	2658	75A-362.80	Thừa Thiên Huế	3358	67A-294.26	An Giang
559	72A-761.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	1259	66A-257.46	Đồng Tháp	1959	66A-257.41	Đồng Tháp	2659	75A-362.86	Thừa Thiên Huế	3359	67A-294.36	An Giang
560	72A-761.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	1260	66A-257.53	Đồng Tháp	1960	66A-257.50	Đồng Tháp	2660	75A-363.15	Thừa Thiên Huế	3360	67A-294.45	An Giang
561	72A-761.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	1261	67A-293.82	An Giang	1961	66A-257.51	Đồng Tháp	2661	75A-363.18	Thừa Thiên Huế	3361	67A-294.51	An Giang
562	72A-761.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	1262	67A-293.83	An Giang	1962	67A-293.65	An Giang	2662	75A-363.25	Thừa Thiên Huế	3362	67A-294.60	An Giang
563	74A-250.20	Quảng Trị	1263	67A-293.84	An Giang	1963	67A-293.93	An Giang	2663	75A-363.27	Thừa Thiên Huế	3363	72A-760.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
564	74A-250.28	Quảng Trị	1264	67A-293.91	An Giang	1964	67A-293.94	An Giang	2664	75A-363.37	Thừa Thiên Huế	3364	72A-760.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
565	74A-250.45	Quảng Trị	1265	67A-294.18	An Giang	1965	67A-294.01	An Giang	2665	75A-363.53	Thừa Thiên Huế	3365	72A-760.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
566	74A-250.55	Quảng Trị	1266	67A-294.27	An Giang	1966	67A-294.09	An Giang	2666	76A-295.38	Quảng Ngãi	3366	72A-760.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
567	74A-250.60	Quảng Trị	1267	67A-294.37	An Giang	1967	67A-294.12	An Giang	2667	76A-295.40	Quảng Ngãi	3367	72A-760.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
568	74A-250.71	Quảng Trị	1268	67A-294.47	An Giang	1968	67A-294.43	An Giang	2668	76A-295.57	Quảng Ngãi	3368	72A-760.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
569	74A-250.72	Quảng Trị	1269	67A-294.48	An Giang	1969	72A-760.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	2669	76A-295.59	Quảng Ngãi	3369	72A-760.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
570	74A-250.81	Quảng Trị	1270	67A-294.50	An Giang	1970	72A-760.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	2670	76A-295.65	Quảng Ngãi	3370	72A-760.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
571	74A-250.82	Quảng Trị	1271	67A-294.65	An Giang	1971	72A-760.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	2671	76A-295.73	Quảng Ngãi	3371	72A-760.83	Bà Rịa - Vũng Tàu
572	74A-250.88	Quảng Trị	1272	67A-294.68	An Giang	1972	72A-760.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	2672	76A-295.86	Quảng Ngãi	3372	72A-761.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
573	75A-362.72	Thừa Thiên Huế	1273	72A-760.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	1973	72A-760.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	2673	76A-295.91	Quảng Ngãi	3373	72A-761.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
574	75A-362.74	Thừa Thiên Huế	1274	72A-760.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	1974	72A-761.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	2674	76A-295.99	Quảng Ngãi	3374	72A-761.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
575	75A-363.20	Thừa Thiên Huế	1275	72A-760.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	1975	72A-761.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	2675	76A-296.01	Quảng Ngãi	3375	74A-250.02	Quảng Trị
576	75A-363.22	Thừa Thiên Huế	1276	72A-760.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	1976	72A-761.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	2676	76A-296.10	Quảng Ngãi	3376	74A-250.03	Quảng Trị
577	75A-363.30	Thừa Thiên Huế	1277	72A-761.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	1977	72A-761.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	2677	76A-296.13	Quảng Ngãi	3377	74A-250.04	Quảng Trị
578	76A-295.18	Quảng Ngãi	1278	72A-761.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	1978	72A-761.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	2678	77A-307.31	Bình Định	3378	74A-250.08	Quảng Trị
579	76A-295.21	Quảng Ngãi	1279	72A-761.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	1979	72A-761.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	2679	77A-307.61	Bình Định	3379	74A-250.19	Quảng Trị
580	76A-295.24	Quảng Ngãi	1280	72A-761.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	1980	72A-761.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	2680	77A-307.68	Bình Định	3380	74A-250.25	Quảng Trị
581	76A-295.33	Quảng Ngãi	1281	74A-249.95	Quảng Trị	1981	72A-761.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	2681	77A-307.71	Bình Định	3381	74A-250.40	Quảng Trị
582	76A-295.49	Quảng Ngãi	1282	74A-249.97	Quảng Trị	1982	72A-761.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	2682	77A-307.79	Bình Định	3382	74A-250.57	Quảng Trị
583	76A-295.52	Quảng Ngãi	1283	74A-250.01	Quảng Trị	1983	72A-761.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	2683	77A-308.04	Bình Định	3383	74A-250.64	Quảng Trị
584	76A-295.61	Quảng Ngãi	1284	74A-250.09	Quảng Trị	1984	72A-761.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	2684	77A-308.06	Bình Định	3384	74A-250.78	Quảng Trị
585	76A-295.76	Quảng Ngãi	1285	74A-250.10	Quảng Trị	1985	74A-250.21	Quảng Trị	2685	77A-308.19	Bình Định	3385	74A-250.79	Quảng Trị
586	76A-295.90	Quảng Ngãi	1286	74A-250.29	Quảng Trị	1986	74A-250.24	Quảng Trị	2686	77A-308.36	Bình Định	3386	74A-250.84	Quảng Trị
587	76A-295.92	Quảng Ngãi	1287	74A-250.30	Quảng Trị	1987	74A-250.27	Quảng Trị	2687	78A-193.75	Phú Yên	3387	74A-250.90	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	76A-295.95	Quảng Ngãi	1288	74A-250.31	Quảng Trị	1988	74A-250.37	Quảng Trị	2688	78A-193.83	Phú Yên	3388	75A-362.50	Thừa Thiên Huế
589	77A-307.33	Bình Định	1289	75A-362.51	Thừa Thiên Huế	1989	74A-250.46	Quảng Trị	2689	78A-193.84	Phú Yên	3389	75A-362.57	Thừa Thiên Huế
590	77A-307.38	Bình Định	1290	75A-362.68	Thừa Thiên Huế	1990	74A-250.54	Quảng Trị	2690	78A-193.89	Phú Yên	3390	75A-362.87	Thừa Thiên Huế
591	77A-307.44	Bình Định	1291	75A-362.77	Thừa Thiên Huế	1991	74A-250.59	Quảng Trị	2691	78A-193.91	Phú Yên	3391	75A-362.90	Thừa Thiên Huế
592	77A-307.47	Bình Định	1292	75A-362.79	Thừa Thiên Huế	1992	74A-250.65	Quảng Trị	2692	78A-193.97	Phú Yên	3392	75A-363.11	Thừa Thiên Huế
593	77A-307.49	Bình Định	1293	75A-362.81	Thừa Thiên Huế	1993	74A-250.66	Quảng Trị	2693	78A-194.08	Phú Yên	3393	75A-363.26	Thừa Thiên Huế
594	77A-307.57	Bình Định	1294	75A-362.95	Thừa Thiên Huế	1994	74A-250.70	Quảng Trị	2694	78A-194.18	Phú Yên	3394	75A-363.29	Thừa Thiên Huế
595	77A-307.65	Bình Định	1295	75A-362.99	Thừa Thiên Huế	1995	74A-250.77	Quảng Trị	2695	78A-194.27	Phú Yên	3395	75A-363.47	Thừa Thiên Huế
596	77A-307.66	Bình Định	1296	75A-363.02	Thừa Thiên Huế	1996	74A-250.85	Quảng Trị	2696	78A-194.37	Phú Yên	3396	75A-363.54	Thừa Thiên Huế
597	77A-307.69	Bình Định	1297	75A-363.12	Thừa Thiên Huế	1997	74A-250.91	Quảng Trị	2697	78A-194.43	Phú Yên	3397	76A-295.32	Quảng Ngãi
598	77A-307.70	Bình Định	1298	75A-363.17	Thừa Thiên Huế	1998	74A-250.93	Quảng Trị	2698	79A-518.60	Khánh Hòa	3398	76A-295.41	Quảng Ngãi
599	77A-307.84	Bình Định	1299	75A-363.23	Thừa Thiên Huế	1999	75A-362.58	Thừa Thiên Huế	2699	79A-518.66	Khánh Hòa	3399	76A-295.43	Quảng Ngãi
600	77A-307.88	Bình Định	1300	75A-363.43	Thừa Thiên Huế	2000	75A-362.59	Thừa Thiên Huế	2700	79A-518.69	Khánh Hòa	3400	76A-295.46	Quảng Ngãi
601	77A-308.05	Bình Định	1301	75A-363.48	Thừa Thiên Huế	2001	75A-362.63	Thừa Thiên Huế	2701	79A-518.70	Khánh Hòa	3401	76A-295.54	Quảng Ngãi
602	77A-308.09	Bình Định	1302	75A-363.52	Thừa Thiên Huế	2002	75A-362.64	Thừa Thiên Huế	2702	79A-518.82	Khánh Hòa	3402	76A-295.64	Quảng Ngãi
603	77A-308.11	Bình Định	1303	76A-295.25	Quảng Ngãi	2003	75A-362.75	Thừa Thiên Huế	2703	79A-518.85	Khánh Hòa	3403	76A-295.66	Quảng Ngãi
604	77A-308.26	Bình Định	1304	76A-295.60	Quảng Ngãi	2004	75A-363.19	Thừa Thiên Huế	2704	79A-518.95	Khánh Hòa	3404	76A-296.00	Quảng Ngãi
605	77A-308.31	Bình Định	1305	76A-295.74	Quảng Ngãi	2005	75A-363.34	Thừa Thiên Huế	2705	79A-518.98	Khánh Hòa	3405	76A-296.04	Quảng Ngãi
606	77A-308.40	Bình Định	1306	76A-295.77	Quảng Ngãi	2006	75A-363.35	Thừa Thiên Huế	2706	79A-519.00	Khánh Hòa	3406	76A-296.11	Quảng Ngãi
607	78A-193.72	Phú Yên	1307	76A-295.79	Quảng Ngãi	2007	75A-363.41	Thừa Thiên Huế	2707	79A-519.19	Khánh Hòa	3407	77A-307.41	Bình Định
608	78A-193.87	Phú Yên	1308	76A-295.82	Quảng Ngãi	2008	76A-295.26	Quảng Ngãi	2708	79A-519.21	Khánh Hòa	3408	77A-307.43	Bình Định
609	78A-193.99	Phú Yên	1309	76A-295.88	Quảng Ngãi	2009	76A-295.30	Quảng Ngãi	2709	79A-519.28	Khánh Hòa	3409	77A-307.53	Bình Định
610	78A-194.00	Phú Yên	1310	76A-295.97	Quảng Ngãi	2010	76A-295.58	Quảng Ngãi	2710	79A-519.35	Khánh Hòa	3410	77A-307.55	Bình Định
611	78A-194.01	Phú Yên	1311	77A-307.34	Bình Định	2011	76A-295.89	Quảng Ngãi	2711	79A-519.47	Khánh Hòa	3411	77A-307.85	Bình Định
612	78A-194.11	Phú Yên	1312	77A-307.48	Bình Định	2012	76A-295.96	Quảng Ngãi	2712	79A-519.48	Khánh Hòa	3412	77A-308.00	Bình Định
613	78A-194.12	Phú Yên	1313	77A-307.52	Bình Định	2013	76A-296.03	Quảng Ngãi	2713	81A-401.65	Gia Lai	3413	77A-308.02	Bình Định
614	78A-194.15	Phú Yên	1314	77A-307.72	Bình Định	2014	76A-296.09	Quảng Ngãi	2714	81A-401.77	Gia Lai	3414	77A-308.23	Bình Định
615	78A-194.24	Phú Yên	1315	77A-307.81	Bình Định	2015	76A-296.14	Quảng Ngãi	2715	81A-401.92	Gia Lai	3415	77A-308.25	Bình Định
616	78A-194.52	Phú Yên	1316	77A-307.93	Bình Định	2016	77A-307.45	Bình Định	2716	81A-402.03	Gia Lai	3416	77A-308.28	Bình Định
617	78A-194.60	Phú Yên	1317	77A-308.14	Bình Định	2017	77A-307.50	Bình Định	2717	81A-402.25	Gia Lai	3417	78A-193.56	Phú Yên
618	78A-194.61	Phú Yên	1318	77A-308.21	Bình Định	2018	77A-307.51	Bình Định	2718	81A-402.34	Gia Lai	3418	78A-193.61	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	79A-518.55	Khánh Hòa	1319	78A-193.53	Phú Yên	2019	77A-308.03	Bình Định	2719	81A-402.39	Gia Lai	3419	78A-193.76	Phú Yên
620	79A-518.63	Khánh Hòa	1320	78A-193.64	Phú Yên	2020	77A-308.17	Bình Định	2720	86A-291.06	Bình Thuận	3420	78A-193.90	Phú Yên
621	79A-518.75	Khánh Hòa	1321	78A-193.80	Phú Yên	2021	77A-308.35	Bình Định	2721	86A-291.10	Bình Thuận	3421	78A-193.94	Phú Yên
622	79A-518.76	Khánh Hòa	1322	78A-193.95	Phú Yên	2022	77A-308.39	Bình Định	2722	86A-291.25	Bình Thuận	3422	78A-194.06	Phú Yên
623	79A-518.90	Khánh Hòa	1323	78A-193.98	Phú Yên	2023	78A-193.54	Phú Yên	2723	86A-291.33	Bình Thuận	3423	78A-194.07	Phú Yên
624	79A-519.31	Khánh Hòa	1324	78A-194.26	Phú Yên	2024	78A-193.67	Phú Yên	2724	86A-291.36	Bình Thuận	3424	78A-194.22	Phú Yên
625	79A-519.33	Khánh Hòa	1325	78A-194.29	Phú Yên	2025	78A-193.96	Phú Yên	2725	86A-291.44	Bình Thuận	3425	78A-194.28	Phú Yên
626	79A-519.46	Khánh Hòa	1326	78A-194.33	Phú Yên	2026	78A-194.02	Phú Yên	2726	86A-291.52	Bình Thuận	3426	78A-194.30	Phú Yên
627	81A-401.48	Gia Lai	1327	78A-194.36	Phú Yên	2027	78A-194.10	Phú Yên	2727	86A-291.61	Bình Thuận	3427	78A-194.46	Phú Yên
628	81A-401.52	Gia Lai	1328	78A-194.47	Phú Yên	2028	78A-194.16	Phú Yên	2728	86A-291.68	Bình Thuận	3428	78A-194.50	Phú Yên
629	81A-401.56	Gia Lai	1329	78A-194.56	Phú Yên	2029	78A-194.31	Phú Yên	2729	86A-291.88	Bình Thuận	3429	79A-518.58	Khánh Hòa
630	81A-401.57	Gia Lai	1330	79A-518.57	Khánh Hòa	2030	78A-194.49	Phú Yên	2730	86A-291.99	Bình Thuận	3430	79A-518.74	Khánh Hòa
631	81A-401.58	Gia Lai	1331	79A-518.61	Khánh Hòa	2031	78A-194.62	Phú Yên	2731	86A-292.00	Bình Thuận	3431	79A-518.84	Khánh Hòa
632	81A-401.62	Gia Lai	1332	79A-518.62	Khánh Hòa	2032	79A-518.81	Khánh Hòa	2732	86A-292.05	Bình Thuận	3432	79A-518.91	Khánh Hòa
633	81A-401.78	Gia Lai	1333	79A-518.77	Khánh Hòa	2033	79A-518.87	Khánh Hòa	2733	88A-679.51	Vĩnh Phúc	3433	79A-519.03	Khánh Hòa
634	81A-401.79	Gia Lai	1334	79A-518.99	Khánh Hòa	2034	79A-519.09	Khánh Hòa	2734	88A-679.59	Vĩnh Phúc	3434	79A-519.15	Khánh Hòa
635	81A-401.81	Gia Lai	1335	79A-519.05	Khánh Hòa	2035	79A-519.22	Khánh Hòa	2735	88A-679.82	Vĩnh Phúc	3435	79A-519.36	Khánh Hòa
636	86A-291.18	Bình Thuận	1336	79A-519.10	Khánh Hòa	2036	79A-519.45	Khánh Hòa	2736	88A-679.88	Vĩnh Phúc	3436	79A-519.43	Khánh Hòa
637	86A-291.22	Bình Thuận	1337	79A-519.30	Khánh Hòa	2037	81A-401.50	Gia Lai	2737	88A-679.95	Vĩnh Phúc	3437	79A-519.50	Khánh Hòa
638	86A-291.24	Bình Thuận	1338	79A-519.39	Khánh Hòa	2038	81A-401.83	Gia Lai	2738	88C-276.21	Vĩnh Phúc	3438	81A-401.75	Gia Lai
639	86A-291.32	Bình Thuận	1339	81A-401.73	Gia Lai	2039	81A-401.87	Gia Lai	2739	88C-276.24	Vĩnh Phúc	3439	81A-401.95	Gia Lai
640	86A-291.45	Bình Thuận	1340	81A-401.93	Gia Lai	2040	81A-401.89	Gia Lai	2740	88C-276.26	Vĩnh Phúc	3440	81A-402.02	Gia Lai
641	86A-291.56	Bình Thuận	1341	81A-402.10	Gia Lai	2041	81A-401.91	Gia Lai	2741	88C-276.36	Vĩnh Phúc	3441	81A-402.09	Gia Lai
642	86A-291.84	Bình Thuận	1342	81A-402.11	Gia Lai	2042	81A-401.97	Gia Lai	2742	88C-276.45	Vĩnh Phúc	3442	81A-402.16	Gia Lai
643	86A-291.89	Bình Thuận	1343	81A-402.14	Gia Lai	2043	81A-402.04	Gia Lai	2743	88C-276.54	Vĩnh Phúc	3443	81A-402.26	Gia Lai
644	86A-291.91	Bình Thuận	1344	81A-402.20	Gia Lai	2044	81A-402.12	Gia Lai	2744	88C-276.60	Vĩnh Phúc	3444	81A-402.41	Gia Lai
645	88A-679.55	Vĩnh Phúc	1345	81A-402.32	Gia Lai	2045	81A-402.13	Gia Lai	2745	88C-276.62	Vĩnh Phúc	3445	86A-291.31	Bình Thuận
646	88A-679.61	Vĩnh Phúc	1346	81A-402.40	Gia Lai	2046	81A-402.19	Gia Lai	2746	88C-276.68	Vĩnh Phúc	3446	86A-291.40	Bình Thuận
647	88A-679.64	Vĩnh Phúc	1347	81A-402.43	Gia Lai	2047	81A-402.27	Gia Lai	2747	89A-460.58	Hưng Yên	3447	86A-291.55	Bình Thuận
648	88A-679.65	Vĩnh Phúc	1348	86A-291.12	Bình Thuận	2048	81A-402.28	Gia Lai	2748	89A-460.59	Hưng Yên	3448	86A-291.66	Bình Thuận
649	88A-679.69	Vĩnh Phúc	1349	86A-291.38	Bình Thuận	2049	81A-402.44	Gia Lai	2749	89A-460.65	Hưng Yên	3449	86A-291.90	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	88A-679.75	Vĩnh Phúc	1350	86A-291.74	Bình Thuận	2050	86A-291.17	Bình Thuận	2750	89A-460.70	Hưng Yên	3450	86A-292.01	Bình Thuận
651	88A-679.91	Vĩnh Phúc	1351	86A-291.76	Bình Thuận	2051	86A-291.20	Bình Thuận	2751	89A-460.74	Hưng Yên	3451	88A-679.47	Vĩnh Phúc
652	88A-679.92	Vĩnh Phúc	1352	86A-291.98	Bình Thuận	2052	86A-291.73	Bình Thuận	2752	89A-460.81	Hưng Yên	3452	88A-679.57	Vĩnh Phúc
653	88C-276.31	Vĩnh Phúc	1353	86A-292.04	Bình Thuận	2053	86A-291.77	Bình Thuận	2753	89A-460.82	Hưng Yên	3453	88A-679.76	Vĩnh Phúc
654	88C-276.39	Vĩnh Phúc	1354	88A-679.63	Vĩnh Phúc	2054	86A-291.82	Bình Thuận	2754	89A-460.86	Hưng Yên	3454	88C-276.23	Vĩnh Phúc
655	88C-276.43	Vĩnh Phúc	1355	88C-276.27	Vĩnh Phúc	2055	86A-291.93	Bình Thuận	2755	89A-460.91	Hưng Yên	3455	88C-276.38	Vĩnh Phúc
656	88C-276.69	Vĩnh Phúc	1356	88C-276.47	Vĩnh Phúc	2056	86A-291.94	Bình Thuận	2756	89A-460.96	Hưng Yên	3456	88C-276.51	Vĩnh Phúc
657	89A-460.79	Hưng Yên	1357	88C-276.56	Vĩnh Phúc	2057	88A-679.49	Vĩnh Phúc	2757	89A-461.06	Hưng Yên	3457	88C-276.55	Vĩnh Phúc
658	89A-461.00	Hưng Yên	1358	89A-460.61	Hưng Yên	2058	88A-679.52	Vĩnh Phúc	2758	89A-461.08	Hưng Yên	3458	88C-276.57	Vĩnh Phúc
659	89A-461.07	Hưng Yên	1359	89A-460.85	Hưng Yên	2059	88A-679.60	Vĩnh Phúc	2759	89A-461.13	Hưng Yên	3459	88C-276.61	Vĩnh Phúc
660	89A-461.44	Hưng Yên	1360	89A-460.88	Hưng Yên	2060	88A-679.89	Vĩnh Phúc	2760	89A-461.27	Hưng Yên	3460	88C-276.65	Vĩnh Phúc
661	89A-461.45	Hưng Yên	1361	89A-460.90	Hưng Yên	2061	88C-276.48	Vĩnh Phúc	2761	89A-461.31	Hưng Yên	3461	88C-276.67	Vĩnh Phúc
662	92A-381.04	Quảng Nam	1362	89A-461.05	Hưng Yên	2062	88C-276.58	Vĩnh Phúc	2762	89A-461.32	Hưng Yên	3462	89A-460.73	Hưng Yên
663	92A-381.10	Quảng Nam	1363	89A-461.24	Hưng Yên	2063	89A-460.60	Hưng Yên	2763	89A-461.33	Hưng Yên	3463	89A-460.78	Hưng Yên
664	92A-381.32	Quảng Nam	1364	89A-461.48	Hưng Yên	2064	89A-460.87	Hưng Yên	2764	89A-461.36	Hưng Yên	3464	89A-460.95	Hưng Yên
665	92A-381.48	Quảng Nam	1365	92A-381.01	Quảng Nam	2065	89A-461.03	Hưng Yên	2765	89A-461.40	Hưng Yên	3465	89A-461.23	Hưng Yên
666	92A-381.51	Quảng Nam	1366	92A-381.03	Quảng Nam	2066	89A-461.12	Hưng Yên	2766	89A-461.50	Hưng Yên	3466	89A-461.41	Hưng Yên
667	92A-381.52	Quảng Nam	1367	92A-381.17	Quảng Nam	2067	89A-461.35	Hưng Yên	2767	89A-461.52	Hưng Yên	3467	92A-381.06	Quảng Nam
668	92A-381.68	Quảng Nam	1368	92A-381.22	Quảng Nam	2068	89A-461.56	Hưng Yên	2768	89A-461.57	Hưng Yên	3468	92A-381.07	Quảng Nam
669	93A-447.17	Bình Phước	1369	92A-381.36	Quảng Nam	2069	92A-381.02	Quảng Nam	2769	92A-381.12	Quảng Nam	3469	92A-381.21	Quảng Nam
670	93A-447.19	Bình Phước	1370	92A-381.37	Quảng Nam	2070	92A-381.16	Quảng Nam	2770	92A-381.20	Quảng Nam	3470	92A-381.27	Quảng Nam
671	93A-447.22	Bình Phước	1371	92A-381.47	Quảng Nam	2071	92A-381.24	Quảng Nam	2771	92A-381.26	Quảng Nam	3471	92A-381.49	Quảng Nam
672	93A-447.25	Bình Phước	1372	92A-381.57	Quảng Nam	2072	92A-381.33	Quảng Nam	2772	92A-381.54	Quảng Nam	3472	92A-381.66	Quảng Nam
673	93A-447.28	Bình Phước	1373	92A-381.59	Quảng Nam	2073	92A-381.72	Quảng Nam	2773	92A-381.77	Quảng Nam	3473	92A-381.83	Quảng Nam
674	93A-447.31	Bình Phước	1374	92A-381.67	Quảng Nam	2074	93A-447.43	Bình Phước	2774	92A-381.78	Quảng Nam	3474	92A-381.86	Quảng Nam
675	93A-447.44	Bình Phước	1375	92A-381.71	Quảng Nam	2075	93A-447.50	Bình Phước	2775	92A-381.88	Quảng Nam	3475	92A-381.89	Quảng Nam
676	93A-447.58	Bình Phước	1376	92A-381.75	Quảng Nam	2076	93A-447.71	Bình Phước	2776	93A-447.18	Bình Phước	3476	93A-447.38	Bình Phước
677	93A-447.68	Bình Phước	1377	92A-381.76	Quảng Nam	2077	93A-447.75	Bình Phước	2777	93A-447.23	Bình Phước	3477	93A-447.59	Bình Phước
678	93A-447.91	Bình Phước	1378	92A-381.80	Quảng Nam	2078	93A-447.79	Bình Phước	2778	93A-447.24	Bình Phước	3478	93A-447.60	Bình Phước
679	93A-447.93	Bình Phước	1379	92A-381.87	Quảng Nam	2079	93A-447.84	Bình Phước	2779	93A-447.64	Bình Phước	3479	93A-447.95	Bình Phước
680	98A-719.35	Bắc Giang	1380	93A-447.26	Bình Phước	2080	93A-447.85	Bình Phước	2780	93A-447.69	Bình Phước	3480	93A-448.02	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
681	98A-719.68	Bắc Giang	1381	93A-447.33	Bình Phước	2081	93A-447.90	Bình Phước	2781	93A-448.00	Bình Phước	3481	93A-448.03	Bình Phước
682	98A-719.83	Bắc Giang	1382	93A-447.35	Bình Phước	2082	93A-448.01	Bình Phước	2782	93A-448.05	Bình Phước	3482	98A-719.33	Bắc Giang
683	98A-719.86	Bắc Giang	1383	93A-447.62	Bình Phước	2083	98A-719.51	Bắc Giang	2783	98A-719.30	Bắc Giang	3483	98A-719.53	Bắc Giang
684	98A-720.09	Bắc Giang	1384	93A-447.82	Bình Phước	2084	98A-719.61	Bắc Giang	2784	98A-719.38	Bắc Giang	3484	98A-719.57	Bắc Giang
685	98A-720.12	Bắc Giang	1385	93A-447.99	Bình Phước	2085	98A-719.73	Bắc Giang	2785	98A-719.43	Bắc Giang	3485	98A-719.71	Bắc Giang
686	99A-753.19	Bắc Ninh	1386	98A-719.37	Bắc Giang	2086	98A-719.78	Bắc Giang	2786	98A-719.45	Bắc Giang	3486	98A-719.79	Bắc Giang
687	99A-753.24	Bắc Ninh	1387	98A-719.52	Bắc Giang	2087	98A-719.80	Bắc Giang	2787	98A-719.48	Bắc Giang	3487	98A-720.06	Bắc Giang
688	99A-753.31	Bắc Ninh	1388	98A-720.08	Bắc Giang	2088	98A-719.89	Bắc Giang	2788	98A-719.50	Bắc Giang	3488	98A-720.10	Bắc Giang
689	99A-753.36	Bắc Ninh	1389	99A-753.22	Bắc Ninh	2089	98A-719.94	Bắc Giang	2789	98A-719.55	Bắc Giang	3489	99A-753.29	Bắc Ninh
690	99A-753.40	Bắc Ninh	1390	99A-753.23	Bắc Ninh	2090	98A-720.03	Bắc Giang	2790	98A-719.58	Bắc Giang	3490	99A-753.34	Bắc Ninh
691	99A-753.65	Bắc Ninh	1391	99A-753.28	Bắc Ninh	2091	99A-753.21	Bắc Ninh	2791	98A-719.76	Bắc Giang	3491	99A-753.44	Bắc Ninh
692	99A-753.74	Bắc Ninh	1392	99A-753.37	Bắc Ninh	2092	99A-753.35	Bắc Ninh	2792	98A-719.77	Bắc Giang	3492	99A-753.47	Bắc Ninh
693	99A-753.85	Bắc Ninh	1393	99A-753.62	Bắc Ninh	2093	99A-753.55	Bắc Ninh	2793	98A-719.84	Bắc Giang	3493	99A-753.52	Bắc Ninh
694	99A-753.88	Bắc Ninh	1394	99A-753.64	Bắc Ninh	2094	99A-753.56	Bắc Ninh	2794	98A-719.95	Bắc Giang	3494	99A-753.68	Bắc Ninh
695	99A-753.92	Bắc Ninh	1395	99A-753.67	Bắc Ninh	2095	99A-753.57	Bắc Ninh	2795	98A-720.02	Bắc Giang	3495	99A-753.72	Bắc Ninh
696	99A-753.94	Bắc Ninh	1396	99A-753.76	Bắc Ninh	2096	99A-753.69	Bắc Ninh	2796	99A-753.30	Bắc Ninh	3496	99A-753.73	Bắc Ninh
697	99A-754.02	Bắc Ninh	1397	99A-753.83	Bắc Ninh	2097	99A-753.71	Bắc Ninh	2797	99A-753.32	Bắc Ninh	3497	99A-753.77	Bắc Ninh
698	99A-754.04	Bắc Ninh	1398	99A-753.84	Bắc Ninh	2098	99A-753.90	Bắc Ninh	2798	99A-753.41	Bắc Ninh	3498	99A-754.05	Bắc Ninh
699	99A-754.08	Bắc Ninh	1399	99A-753.86	Bắc Ninh	2099	99A-753.95	Bắc Ninh	2799	99A-753.50	Bắc Ninh	3499	99A-754.06	Bắc Ninh
700	99A-754.11	Bắc Ninh	1400	99A-754.09	Bắc Ninh	2100	99A-753.97	Bắc Ninh	2800	99A-753.58	Bắc Ninh	3500	99A-754.07	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3501	14A-881.18	Quảng Ninh	4201	14A-868.39	Quảng Ninh	4901	14A-876.68	Quảng Ninh	5601	14A-863.66	Quảng Ninh	6301	14A-869.96	Quảng Ninh
3502	20A-758.68	Thái Nguyên	4202	14A-868.83	Quảng Ninh	4902	17A-429.96	Thái Bình	5602	14A-877.99	Quảng Ninh	6302	14C-402.68	Quảng Ninh
3503	30K-939.86	Hà Nội	4203	14A-888.78	Quảng Ninh	4903	19A-614.44	Phú Thọ	5603	14A-889.39	Quảng Ninh	6303	15K-258.59	Hải Phòng
3504	30L-016.98	Hà Nội	4204	14A-889.68	Quảng Ninh	4904	23A-145.67	Hà Giang	5604	14A-889.66	Quảng Ninh	6304	24A-267.68	Lào Cai
3505	30L-017.88	Hà Nội	4205	15K-264.44	Hải Phòng	4905	24A-269.96	Lào Cai	5605	19A-616.68	Phú Thọ	6305	30L-017.68	Hà Nội
3506	30L-027.77	Hà Nội	4206	17A-429.68	Thái Bình	4906	30K-929.68	Hà Nội	5606	30K-928.39	Hà Nội	6306	30L-017.97	Hà Nội
3507	30L-029.98	Hà Nội	4207	24A-267.77	Lào Cai	4907	30L-018.88	Hà Nội	5607	30L-018.68	Hà Nội	6307	30L-019.96	Hà Nội
3508	30L-061.11	Hà Nội	4208	30L-018.86	Hà Nội	4908	30L-020.68	Hà Nội	5608	30L-020.14	Hà Nội	6308	30L-020.00	Hà Nội
3509	30L-093.93	Hà Nội	4209	30L-022.88	Hà Nội	4909	30L-022.29	Hà Nội	5609	30L-021.68	Hà Nội	6309	30L-023.68	Hà Nội
3510	30L-159.98	Hà Nội	4210	30L-022.99	Hà Nội	4910	30L-026.68	Hà Nội	5610	30L-026.78	Hà Nội	6310	30L-024.44	Hà Nội
3511	30L-159.99	Hà Nội	4211	30L-025.68	Hà Nội	4911	30L-031.11	Hà Nội	5611	30L-027.89	Hà Nội	6311	30L-024.56	Hà Nội
3512	37K-309.99	Nghệ An	4212	30L-026.82	Hà Nội	4912	30L-056.88	Hà Nội	5612	30L-027.97	Hà Nội	6312	30L-027.68	Hà Nội
3513	51L-013.13	Hồ Chí Minh	4213	30L-039.86	Hà Nội	4913	30L-127.79	Hà Nội	5613	30L-030.00	Hà Nội	6313	30L-028.86	Hà Nội
3514	51L-305.68	Hồ Chí Minh	4214	30L-112.21	Hà Nội	4914	30L-168.66	Hà Nội	5614	30L-033.88	Hà Nội	6314	30L-030.68	Hà Nội
3515	51L-306.26	Hồ Chí Minh	4215	30L-148.88	Hà Nội	4915	34A-795.68	Hải Dương	5615	30L-078.79	Hà Nội	6315	34A-778.88	Hải Dương
3516	51L-306.66	Hồ Chí Minh	4216	38A-588.80	Hà Tĩnh	4916	37K-297.77	Nghệ An	5616	30L-111.99	Hà Nội	6316	37K-288.28	Nghệ An
3517	51L-313.33	Hồ Chí Minh	4217	38A-588.84	Hà Tĩnh	4917	38A-598.86	Hà Tĩnh	5617	30L-151.86	Hà Nội	6317	43A-833.68	Đà Nẵng
3518	51L-315.68	Hồ Chí Minh	4218	43A-852.22	Đà Nẵng	4918	47A-671.11	Đắk Lắk	5618	38A-588.87	Hà Tĩnh	6318	47A-677.79	Đắk Lắk
3519	51L-358.88	Hồ Chí Minh	4219	47A-685.68	Đắk Lắk	4919	47A-678.98	Đắk Lắk	5619	51L-306.68	Hồ Chí Minh	6319	51L-305.55	Hồ Chí Minh
3520	51L-366.69	Hồ Chí Minh	4220	51L-307.68	Hồ Chí Minh	4920	51L-306.86	Hồ Chí Minh	5620	51L-306.69	Hồ Chí Minh	6320	51L-309.68	Hồ Chí Minh
3521	51L-379.89	Hồ Chí Minh	4221	51L-311.19	Hồ Chí Minh	4921	51L-308.86	Hồ Chí Minh	5621	51L-306.88	Hồ Chí Minh	6321	51L-316.78	Hồ Chí Minh
3522	61K-386.66	Bình Dương	4222	51L-313.45	Hồ Chí Minh	4922	51L-311.18	Hồ Chí Minh	5622	51L-308.88	Hồ Chí Minh	6322	51L-318.68	Hồ Chí Minh
3523	66A-256.86	Đồng Tháp	4223	51L-314.56	Hồ Chí Minh	4923	51L-312.22	Hồ Chí Minh	5623	51L-309.99	Hồ Chí Minh	6323	51L-386.68	Hồ Chí Minh
3524	72A-777.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4224	51L-393.99	Hồ Chí Minh	4924	60K-468.79	Đồng Nai	5624	51L-318.88	Hồ Chí Minh	6324	51L-386.88	Hồ Chí Minh
3525	74A-249.98	Quảng Trị	4225	61K-381.11	Bình Dương	4925	61K-380.00	Bình Dương	5625	51L-333.30	Hồ Chí Minh	6325	61K-379.77	Bình Dương
3526	88A-656.79	Vĩnh Phúc	4226	67A-294.44	An Giang	4926	62A-405.55	Long An	5626	79A-518.89	Khánh Hòa	6326	66A-256.69	Đồng Tháp
3527	92A-381.11	Quảng Nam	4227	88A-696.86	Vĩnh Phúc	4927	77A-307.77	Bình Định	5627	86A-291.11	Bình Thuận	6327	72A-783.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
3528	93A-456.56	Bình Phước	4228	88C-276.66	Vĩnh Phúc	4928	79A-523.79	Khánh Hòa	5628	30L-017.01	Hà Nội	6328	74A-249.96	Quảng Trị
3529	98A-720.00	Bắc Giang	4229	99A-757.57	Bắc Ninh	4929	30L-017.23	Hà Nội	5629	30L-017.02	Hà Nội	6329	81A-402.22	Gia Lai
3530	30L-017.14	Hà Nội	4230	30L-017.40	Hà Nội	4930	30L-017.26	Hà Nội	5630	30L-017.07	Hà Nội	6330	30L-017.12	Hà Nội
3531	30L-017.18	Hà Nội	4231	30L-017.42	Hà Nội	4931	30L-017.27	Hà Nội	5631	30L-017.11	Hà Nội	6331	30L-017.13	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	30L-017.21	Hà Nội	4232	30L-017.46	Hà Nội	4932	30L-017.48	Hà Nội	5632	30L-017.22	Hà Nội	6332	30L-017.16	Hà Nội
3533	30L-017.25	Hà Nội	4233	30L-017.49	Hà Nội	4933	30L-017.50	Hà Nội	5633	30L-017.32	Hà Nội	6333	30L-017.19	Hà Nội
3534	30L-017.30	Hà Nội	4234	30L-017.54	Hà Nội	4934	30L-017.51	Hà Nội	5634	30L-017.33	Hà Nội	6334	30L-017.28	Hà Nội
3535	30L-017.34	Hà Nội	4235	30L-017.90	Hà Nội	4935	30L-017.53	Hà Nội	5635	30L-017.39	Hà Nội	6335	30L-017.43	Hà Nội
3536	30L-017.35	Hà Nội	4236	30L-018.04	Hà Nội	4936	30L-017.62	Hà Nội	5636	30L-017.75	Hà Nội	6336	30L-017.55	Hà Nội
3537	30L-017.37	Hà Nội	4237	30L-018.25	Hà Nội	4937	30L-017.67	Hà Nội	5637	30L-017.79	Hà Nội	6337	30L-017.59	Hà Nội
3538	30L-017.44	Hà Nội	4238	30L-018.45	Hà Nội	4938	30L-017.80	Hà Nội	5638	30L-017.99	Hà Nội	6338	30L-017.60	Hà Nội
3539	30L-017.47	Hà Nội	4239	30L-018.51	Hà Nội	4939	30L-018.00	Hà Nội	5639	30L-018.02	Hà Nội	6339	30L-017.70	Hà Nội
3540	30L-017.52	Hà Nội	4240	30L-018.53	Hà Nội	4940	30L-018.17	Hà Nội	5640	30L-018.11	Hà Nội	6340	30L-017.78	Hà Nội
3541	30L-017.63	Hà Nội	4241	30L-018.58	Hà Nội	4941	30L-018.21	Hà Nội	5641	30L-018.22	Hà Nội	6341	30L-017.87	Hà Nội
3542	30L-017.64	Hà Nội	4242	30L-018.69	Hà Nội	4942	30L-018.42	Hà Nội	5642	30L-018.24	Hà Nội	6342	30L-017.92	Hà Nội
3543	30L-017.73	Hà Nội	4243	30L-018.73	Hà Nội	4943	30L-018.47	Hà Nội	5643	30L-018.27	Hà Nội	6343	30L-017.93	Hà Nội
3544	30L-017.84	Hà Nội	4244	30L-019.05	Hà Nội	4944	30L-018.48	Hà Nội	5644	30L-018.35	Hà Nội	6344	30L-017.95	Hà Nội
3545	30L-018.03	Hà Nội	4245	30L-019.12	Hà Nội	4945	30L-018.54	Hà Nội	5645	30L-018.36	Hà Nội	6345	30L-017.96	Hà Nội
3546	30L-018.06	Hà Nội	4246	30L-019.23	Hà Nội	4946	30L-018.61	Hà Nội	5646	30L-018.38	Hà Nội	6346	30L-018.13	Hà Nội
3547	30L-018.46	Hà Nội	4247	30L-019.40	Hà Nội	4947	30L-018.65	Hà Nội	5647	30L-019.15	Hà Nội	6347	30L-018.16	Hà Nội
3548	30L-018.50	Hà Nội	4248	30L-020.19	Hà Nội	4948	30L-018.70	Hà Nội	5648	30L-019.30	Hà Nội	6348	30L-018.30	Hà Nội
3549	30L-018.52	Hà Nội	4249	30L-020.26	Hà Nội	4949	30L-018.74	Hà Nội	5649	30L-019.38	Hà Nội	6349	30L-018.55	Hà Nội
3550	30L-018.60	Hà Nội	4250	30L-020.27	Hà Nội	4950	30L-018.84	Hà Nội	5650	30L-019.44	Hà Nội	6350	30L-018.59	Hà Nội
3551	30L-018.72	Hà Nội	4251	30L-020.30	Hà Nội	4951	30L-018.92	Hà Nội	5651	30L-019.57	Hà Nội	6351	30L-018.94	Hà Nội
3552	30L-018.81	Hà Nội	4252	30L-020.51	Hà Nội	4952	30L-018.97	Hà Nội	5652	30L-019.83	Hà Nội	6352	30L-019.00	Hà Nội
3553	30L-018.85	Hà Nội	4253	30L-020.63	Hà Nội	4953	30L-018.98	Hà Nội	5653	30L-019.90	Hà Nội	6353	30L-019.02	Hà Nội
3554	30L-018.87	Hà Nội	4254	30L-020.67	Hà Nội	4954	30L-019.09	Hà Nội	5654	30L-020.07	Hà Nội	6354	30L-019.04	Hà Nội
3555	30L-018.91	Hà Nội	4255	30L-020.81	Hà Nội	4955	30L-019.13	Hà Nội	5655	30L-020.18	Hà Nội	6355	30L-019.10	Hà Nội
3556	30L-018.96	Hà Nội	4256	30L-021.01	Hà Nội	4956	30L-019.17	Hà Nội	5656	30L-020.29	Hà Nội	6356	30L-019.14	Hà Nội
3557	30L-019.01	Hà Nội	4257	30L-021.42	Hà Nội	4957	30L-019.28	Hà Nội	5657	30L-020.35	Hà Nội	6357	30L-019.25	Hà Nội
3558	30L-019.21	Hà Nội	4258	30L-021.52	Hà Nội	4958	30L-019.45	Hà Nội	5658	30L-020.37	Hà Nội	6358	30L-019.33	Hà Nội
3559	30L-019.32	Hà Nội	4259	30L-021.92	Hà Nội	4959	30L-019.47	Hà Nội	5659	30L-020.73	Hà Nội	6359	30L-019.34	Hà Nội
3560	30L-019.37	Hà Nội	4260	30L-022.06	Hà Nội	4960	30L-019.49	Hà Nội	5660	30L-020.90	Hà Nội	6360	30L-019.54	Hà Nội
3561	30L-019.64	Hà Nội	4261	30L-022.08	Hà Nội	4961	30L-019.62	Hà Nội	5661	30L-020.99	Hà Nội	6361	30L-020.15	Hà Nội
3562	30L-019.78	Hà Nội	4262	30L-022.10	Hà Nội	4962	30L-019.73	Hà Nội	5662	30L-021.02	Hà Nội	6362	30L-020.16	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3563	30L-020.05	Hà Nội	4263	30L-022.15	Hà Nội	4963	30L-020.04	Hà Nội	5663	30L-021.09	Hà Nội	6363	30L-020.41	Hà Nội
3564	30L-020.06	Hà Nội	4264	30L-022.16	Hà Nội	4964	30L-020.17	Hà Nội	5664	30L-021.17	Hà Nội	6364	30L-020.47	Hà Nội
3565	30L-020.21	Hà Nội	4265	30L-022.21	Hà Nội	4965	30L-020.25	Hà Nội	5665	30L-021.22	Hà Nội	6365	30L-020.54	Hà Nội
3566	30L-020.40	Hà Nội	4266	30L-022.24	Hà Nội	4966	30L-020.39	Hà Nội	5666	30L-021.28	Hà Nội	6366	30L-020.58	Hà Nội
3567	30L-020.52	Hà Nội	4267	30L-022.30	Hà Nội	4967	30L-020.43	Hà Nội	5667	30L-021.33	Hà Nội	6367	30L-020.69	Hà Nội
3568	30L-020.57	Hà Nội	4268	30L-022.36	Hà Nội	4968	30L-020.55	Hà Nội	5668	30L-021.34	Hà Nội	6368	30L-020.77	Hà Nội
3569	30L-020.76	Hà Nội	4269	30L-022.46	Hà Nội	4969	30L-020.59	Hà Nội	5669	30L-021.45	Hà Nội	6369	30L-020.84	Hà Nội
3570	30L-020.88	Hà Nội	4270	30L-022.51	Hà Nội	4970	30L-020.61	Hà Nội	5670	30L-021.60	Hà Nội	6370	30L-020.85	Hà Nội
3571	30L-021.07	Hà Nội	4271	30L-022.86	Hà Nội	4971	30L-020.78	Hà Nội	5671	30L-021.64	Hà Nội	6371	30L-021.21	Hà Nội
3572	30L-021.26	Hà Nội	4272	30L-022.95	Hà Nội	4972	30L-020.98	Hà Nội	5672	30L-021.66	Hà Nội	6372	30L-021.23	Hà Nội
3573	30L-021.27	Hà Nội	4273	30L-022.97	Hà Nội	4973	30L-021.14	Hà Nội	5673	30L-021.81	Hà Nội	6373	30L-021.24	Hà Nội
3574	30L-021.57	Hà Nội	4274	30L-023.00	Hà Nội	4974	30L-021.16	Hà Nội	5674	30L-022.05	Hà Nội	6374	30L-021.47	Hà Nội
3575	30L-021.67	Hà Nội	4275	30L-023.04	Hà Nội	4975	30L-021.37	Hà Nội	5675	30L-022.09	Hà Nội	6375	30L-021.51	Hà Nội
3576	30L-021.70	Hà Nội	4276	30L-023.05	Hà Nội	4976	30L-021.39	Hà Nội	5676	30L-022.31	Hà Nội	6376	30L-021.79	Hà Nội
3577	30L-021.75	Hà Nội	4277	30L-023.06	Hà Nội	4977	30L-021.48	Hà Nội	5677	30L-022.39	Hà Nội	6377	30L-021.82	Hà Nội
3578	30L-022.23	Hà Nội	4278	30L-023.10	Hà Nội	4978	30L-021.50	Hà Nội	5678	30L-022.45	Hà Nội	6378	30L-021.96	Hà Nội
3579	30L-022.34	Hà Nội	4279	30L-023.21	Hà Nội	4979	30L-021.71	Hà Nội	5679	30L-022.56	Hà Nội	6379	30L-022.12	Hà Nội
3580	30L-022.41	Hà Nội	4280	30L-023.25	Hà Nội	4980	30L-021.77	Hà Nội	5680	30L-022.73	Hà Nội	6380	30L-022.13	Hà Nội
3581	30L-022.42	Hà Nội	4281	30L-023.37	Hà Nội	4981	30L-021.83	Hà Nội	5681	30L-022.74	Hà Nội	6381	30L-022.17	Hà Nội
3582	30L-022.48	Hà Nội	4282	30L-023.39	Hà Nội	4982	30L-021.86	Hà Nội	5682	30L-022.77	Hà Nội	6382	30L-022.32	Hà Nội
3583	30L-022.50	Hà Nội	4283	30L-023.59	Hà Nội	4983	30L-022.01	Hà Nội	5683	30L-022.79	Hà Nội	6383	30L-022.35	Hà Nội
3584	30L-023.11	Hà Nội	4284	30L-023.62	Hà Nội	4984	30L-022.04	Hà Nội	5684	30L-022.80	Hà Nội	6384	30L-022.40	Hà Nội
3585	30L-023.17	Hà Nội	4285	30L-023.65	Hà Nội	4985	30L-022.57	Hà Nội	5685	30L-022.81	Hà Nội	6385	30L-022.54	Hà Nội
3586	30L-023.18	Hà Nội	4286	30L-023.74	Hà Nội	4986	30L-022.64	Hà Nội	5686	30L-022.89	Hà Nội	6386	30L-022.55	Hà Nội
3587	30L-023.29	Hà Nội	4287	30L-023.86	Hà Nội	4987	30L-022.82	Hà Nội	5687	30L-023.09	Hà Nội	6387	30L-022.66	Hà Nội
3588	30L-023.30	Hà Nội	4288	30L-023.95	Hà Nội	4988	30L-023.03	Hà Nội	5688	30L-023.22	Hà Nội	6388	30L-022.70	Hà Nội
3589	30L-023.40	Hà Nội	4289	30L-024.11	Hà Nội	4989	30L-023.07	Hà Nội	5689	30L-023.44	Hà Nội	6389	30L-022.71	Hà Nội
3590	30L-023.56	Hà Nội	4290	30L-024.32	Hà Nội	4990	30L-023.24	Hà Nội	5690	30L-023.64	Hà Nội	6390	30L-022.94	Hà Nội
3591	30L-023.58	Hà Nội	4291	30L-024.40	Hà Nội	4991	30L-023.51	Hà Nội	5691	30L-023.70	Hà Nội	6391	30L-023.12	Hà Nội
3592	30L-023.60	Hà Nội	4292	30L-024.43	Hà Nội	4992	30L-023.57	Hà Nội	5692	30L-023.72	Hà Nội	6392	30L-023.13	Hà Nội
3593	30L-023.63	Hà Nội	4293	30L-024.72	Hà Nội	4993	30L-023.73	Hà Nội	5693	30L-023.80	Hà Nội	6393	30L-023.20	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3594	30L-023.76	Hà Nội	4294	30L-024.82	Hà Nội	4994	30L-023.89	Hà Nội	5694	30L-024.17	Hà Nội	6394	30L-023.27	Hà Nội
3595	30L-023.90	Hà Nội	4295	30L-024.83	Hà Nội	4995	30L-024.04	Hà Nội	5695	30L-024.21	Hà Nội	6395	30L-023.28	Hà Nội
3596	30L-024.00	Hà Nội	4296	30L-025.00	Hà Nội	4996	30L-024.06	Hà Nội	5696	30L-024.26	Hà Nội	6396	30L-023.32	Hà Nội
3597	30L-024.12	Hà Nội	4297	30L-025.06	Hà Nội	4997	30L-024.19	Hà Nội	5697	30L-024.27	Hà Nội	6397	30L-023.66	Hà Nội
3598	30L-024.28	Hà Nội	4298	30L-025.20	Hà Nội	4998	30L-024.25	Hà Nội	5698	30L-024.42	Hà Nội	6398	30L-023.96	Hà Nội
3599	30L-024.69	Hà Nội	4299	30L-025.48	Hà Nội	4999	30L-024.29	Hà Nội	5699	30L-024.47	Hà Nội	6399	30L-023.98	Hà Nội
3600	30L-024.84	Hà Nội	4300	30L-025.51	Hà Nội	5000	30L-024.53	Hà Nội	5700	30L-024.51	Hà Nội	6400	30L-024.05	Hà Nội
3601	30L-024.98	Hà Nội	4301	30L-025.52	Hà Nội	5001	30L-024.63	Hà Nội	5701	30L-024.58	Hà Nội	6401	30L-024.08	Hà Nội
3602	30L-025.04	Hà Nội	4302	30L-025.65	Hà Nội	5002	30L-024.93	Hà Nội	5702	30L-024.79	Hà Nội	6402	30L-024.23	Hà Nội
3603	30L-025.14	Hà Nội	4303	30L-025.69	Hà Nội	5003	30L-024.94	Hà Nội	5703	30L-024.97	Hà Nội	6403	30L-024.34	Hà Nội
3604	30L-025.18	Hà Nội	4304	30L-025.71	Hà Nội	5004	30L-025.05	Hà Nội	5704	30L-025.09	Hà Nội	6404	30L-024.52	Hà Nội
3605	30L-025.43	Hà Nội	4305	30L-025.72	Hà Nội	5005	30L-025.21	Hà Nội	5705	30L-025.11	Hà Nội	6405	30L-024.65	Hà Nội
3606	30L-025.57	Hà Nội	4306	30L-025.74	Hà Nội	5006	30L-025.35	Hà Nội	5706	30L-025.12	Hà Nội	6406	30L-024.73	Hà Nội
3607	30L-025.61	Hà Nội	4307	30L-025.88	Hà Nội	5007	30L-025.39	Hà Nội	5707	30L-025.34	Hà Nội	6407	30L-025.07	Hà Nội
3608	30L-025.64	Hà Nội	4308	30L-026.00	Hà Nội	5008	30L-025.54	Hà Nội	5708	30L-025.38	Hà Nội	6408	30L-025.24	Hà Nội
3609	30L-025.76	Hà Nội	4309	30L-026.20	Hà Nội	5009	30L-025.63	Hà Nội	5709	30L-025.42	Hà Nội	6409	30L-025.37	Hà Nội
3610	30L-025.78	Hà Nội	4310	30L-026.46	Hà Nội	5010	30L-025.67	Hà Nội	5710	30L-025.59	Hà Nội	6410	30L-025.45	Hà Nội
3611	30L-025.85	Hà Nội	4311	30L-026.67	Hà Nội	5011	30L-025.95	Hà Nội	5711	30L-026.19	Hà Nội	6411	30L-025.46	Hà Nội
3612	30L-025.90	Hà Nội	4312	30L-026.77	Hà Nội	5012	30L-026.08	Hà Nội	5712	30L-026.31	Hà Nội	6412	30L-025.50	Hà Nội
3613	30L-025.93	Hà Nội	4313	30L-026.79	Hà Nội	5013	30L-026.12	Hà Nội	5713	30L-026.40	Hà Nội	6413	30L-025.60	Hà Nội
3614	30L-025.96	Hà Nội	4314	30L-026.85	Hà Nội	5014	30L-026.13	Hà Nội	5714	30L-026.43	Hà Nội	6414	30L-025.86	Hà Nội
3615	30L-026.17	Hà Nội	4315	30L-026.93	Hà Nội	5015	30L-026.15	Hà Nội	5715	30L-026.49	Hà Nội	6415	30L-025.89	Hà Nội
3616	30L-026.18	Hà Nội	4316	30L-027.09	Hà Nội	5016	30L-026.24	Hà Nội	5716	30L-026.59	Hà Nội	6416	30L-026.57	Hà Nội
3617	30L-026.29	Hà Nội	4317	30L-027.22	Hà Nội	5017	30L-026.36	Hà Nội	5717	30L-027.06	Hà Nội	6417	30L-026.62	Hà Nội
3618	30L-026.48	Hà Nội	4318	30L-027.25	Hà Nội	5018	30L-026.44	Hà Nội	5718	30L-027.15	Hà Nội	6418	30L-026.75	Hà Nội
3619	30L-026.63	Hà Nội	4319	30L-027.31	Hà Nội	5019	30L-026.47	Hà Nội	5719	30L-027.16	Hà Nội	6419	30L-026.76	Hà Nội
3620	30L-026.70	Hà Nội	4320	30L-027.41	Hà Nội	5020	30L-026.61	Hà Nội	5720	30L-027.45	Hà Nội	6420	30L-026.98	Hà Nội
3621	30L-026.71	Hà Nội	4321	30L-027.44	Hà Nội	5021	30L-026.64	Hà Nội	5721	30L-027.73	Hà Nội	6421	30L-027.02	Hà Nội
3622	30L-026.83	Hà Nội	4322	30L-027.47	Hà Nội	5022	30L-026.73	Hà Nội	5722	30L-027.76	Hà Nội	6422	30L-027.08	Hà Nội
3623	30L-026.97	Hà Nội	4323	30L-027.53	Hà Nội	5023	30L-026.74	Hà Nội	5723	30L-027.79	Hà Nội	6423	30L-027.13	Hà Nội
3624	30L-027.04	Hà Nội	4324	30L-027.57	Hà Nội	5024	30L-026.87	Hà Nội	5724	30L-027.81	Hà Nội	6424	30L-027.14	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3625	30L-027.18	Hà Nội	4325	30L-027.94	Hà Nội	5025	30L-027.19	Hà Nội	5725	30L-027.87	Hà Nội	6425	30L-027.32	Hà Nội
3626	30L-027.26	Hà Nội	4326	30L-028.00	Hà Nội	5026	30L-027.34	Hà Nội	5726	30L-027.92	Hà Nội	6426	30L-027.49	Hà Nội
3627	30L-027.38	Hà Nội	4327	30L-028.03	Hà Nội	5027	30L-027.40	Hà Nội	5727	30L-027.96	Hà Nội	6427	30L-027.55	Hà Nội
3628	30L-027.48	Hà Nội	4328	30L-028.06	Hà Nội	5028	30L-027.46	Hà Nội	5728	30L-028.01	Hà Nội	6428	30L-027.66	Hà Nội
3629	30L-027.50	Hà Nội	4329	30L-028.09	Hà Nội	5029	30L-027.52	Hà Nội	5729	30L-028.36	Hà Nội	6429	30L-027.69	Hà Nội
3630	30L-027.64	Hà Nội	4330	30L-028.18	Hà Nội	5030	30L-027.80	Hà Nội	5730	30L-028.41	Hà Nội	6430	30L-027.70	Hà Nội
3631	30L-027.84	Hà Nội	4331	30L-028.33	Hà Nội	5031	30L-028.26	Hà Nội	5731	30L-028.77	Hà Nội	6431	30L-027.72	Hà Nội
3632	30L-028.12	Hà Nội	4332	30L-028.46	Hà Nội	5032	30L-028.50	Hà Nội	5732	30L-028.94	Hà Nội	6432	30L-027.86	Hà Nội
3633	30L-028.13	Hà Nội	4333	30L-028.51	Hà Nội	5033	30L-028.52	Hà Nội	5733	30L-029.14	Hà Nội	6433	30L-027.88	Hà Nội
3634	30L-028.14	Hà Nội	4334	30L-028.53	Hà Nội	5034	30L-028.62	Hà Nội	5734	30L-029.16	Hà Nội	6434	30L-028.15	Hà Nội
3635	30L-028.19	Hà Nội	4335	30L-028.70	Hà Nội	5035	30L-028.64	Hà Nội	5735	30L-029.43	Hà Nội	6435	30L-028.22	Hà Nội
3636	30L-028.25	Hà Nội	4336	30L-028.79	Hà Nội	5036	30L-028.71	Hà Nội	5736	30L-029.48	Hà Nội	6436	30L-028.55	Hà Nội
3637	30L-028.29	Hà Nội	4337	30L-028.80	Hà Nội	5037	30L-028.91	Hà Nội	5737	30L-029.55	Hà Nội	6437	30L-028.84	Hà Nội
3638	30L-028.31	Hà Nội	4338	30L-029.03	Hà Nội	5038	30L-028.98	Hà Nội	5738	30L-029.58	Hà Nội	6438	30L-028.87	Hà Nội
3639	30L-028.35	Hà Nội	4339	30L-029.18	Hà Nội	5039	30L-029.00	Hà Nội	5739	30L-029.62	Hà Nội	6439	30L-028.93	Hà Nội
3640	30L-028.44	Hà Nội	4340	30L-029.24	Hà Nội	5040	30L-029.08	Hà Nội	5740	30L-029.66	Hà Nội	6440	30L-028.97	Hà Nội
3641	30L-028.47	Hà Nội	4341	30L-029.32	Hà Nội	5041	30L-029.17	Hà Nội	5741	30L-029.91	Hà Nội	6441	30L-029.09	Hà Nội
3642	30L-028.54	Hà Nội	4342	30L-029.47	Hà Nội	5042	30L-029.22	Hà Nội	5742	30L-030.04	Hà Nội	6442	30L-029.26	Hà Nội
3643	30L-028.56	Hà Nội	4343	30L-029.49	Hà Nội	5043	30L-029.30	Hà Nội	5743	30L-030.05	Hà Nội	6443	30L-029.39	Hà Nội
3644	30L-028.78	Hà Nội	4344	30L-029.63	Hà Nội	5044	30L-029.38	Hà Nội	5744	30L-030.10	Hà Nội	6444	30L-029.44	Hà Nội
3645	30L-028.85	Hà Nội	4345	30L-029.75	Hà Nội	5045	30L-029.41	Hà Nội	5745	30L-030.15	Hà Nội	6445	30L-029.50	Hà Nội
3646	30L-029.05	Hà Nội	4346	30L-029.80	Hà Nội	5046	30L-029.45	Hà Nội	5746	30L-030.20	Hà Nội	6446	30L-029.59	Hà Nội
3647	30L-029.06	Hà Nội	4347	30L-029.83	Hà Nội	5047	30L-029.51	Hà Nội	5747	30L-030.31	Hà Nội	6447	30L-029.70	Hà Nội
3648	30L-029.10	Hà Nội	4348	30L-029.92	Hà Nội	5048	30L-029.95	Hà Nội	5748	30L-030.32	Hà Nội	6448	30L-029.81	Hà Nội
3649	30L-029.13	Hà Nội	4349	30L-030.06	Hà Nội	5049	30L-030.58	Hà Nội	5749	30L-030.36	Hà Nội	6449	30L-029.82	Hà Nội
3650	30L-029.25	Hà Nội	4350	30L-030.11	Hà Nội	5050	30L-030.86	Hà Nội	5750	30L-030.38	Hà Nội	6450	30L-029.86	Hà Nội
3651	30L-029.28	Hà Nội	4351	30L-030.14	Hà Nội	5051	30L-030.94	Hà Nội	5751	30L-030.50	Hà Nội	6451	30L-029.94	Hà Nội
3652	30L-029.34	Hà Nội	4352	30L-030.19	Hà Nội	5052	30L-031.07	Hà Nội	5752	30L-030.56	Hà Nội	6452	30L-029.97	Hà Nội
3653	30L-029.40	Hà Nội	4353	30L-030.49	Hà Nội	5053	30L-031.20	Hà Nội	5753	30L-030.57	Hà Nội	6453	30L-030.01	Hà Nội
3654	30L-029.53	Hà Nội	4354	30L-030.66	Hà Nội	5054	30L-031.23	Hà Nội	5754	30L-030.62	Hà Nội	6454	30L-030.16	Hà Nội
3655	30L-029.60	Hà Nội	4355	30L-030.73	Hà Nội	5055	30L-031.24	Hà Nội	5755	30L-030.71	Hà Nội	6455	30L-030.25	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3656	30L-029.85	Hà Nội	4356	30L-030.74	Hà Nội	5056	30L-031.34	Hà Nội	5756	30L-030.79	Hà Nội	6456	30L-030.40	Hà Nội
3657	30L-030.09	Hà Nội	4357	30L-031.03	Hà Nội	5057	30L-031.36	Hà Nội	5757	30L-030.83	Hà Nội	6457	30L-030.41	Hà Nội
3658	30L-030.33	Hà Nội	4358	30L-031.06	Hà Nội	5058	30L-031.44	Hà Nội	5758	30L-030.89	Hà Nội	6458	30L-030.61	Hà Nội
3659	30L-030.35	Hà Nội	4359	30L-031.09	Hà Nội	5059	30L-031.46	Hà Nội	5759	30L-031.16	Hà Nội	6459	30L-030.82	Hà Nội
3660	30L-030.45	Hà Nội	4360	30L-031.42	Hà Nội	5060	30L-031.52	Hà Nội	5760	30L-031.17	Hà Nội	6460	30L-030.93	Hà Nội
3661	30L-030.54	Hà Nội	4361	30L-031.59	Hà Nội	5061	30L-031.54	Hà Nội	5761	30L-031.39	Hà Nội	6461	30L-030.95	Hà Nội
3662	30L-030.69	Hà Nội	4362	30L-031.92	Hà Nội	5062	30L-031.76	Hà Nội	5762	30L-031.47	Hà Nội	6462	30L-031.08	Hà Nội
3663	30L-030.80	Hà Nội	4363	30L-031.98	Hà Nội	5063	51L-304.97	Hồ Chí Minh	5763	30L-031.72	Hà Nội	6463	30L-031.19	Hà Nội
3664	30L-031.04	Hà Nội	4364	30L-032.00	Hà Nội	5064	51L-305.02	Hồ Chí Minh	5764	30L-031.81	Hà Nội	6464	30L-031.27	Hà Nội
3665	30L-031.12	Hà Nội	4365	30L-032.02	Hà Nội	5065	51L-305.20	Hồ Chí Minh	5765	30L-032.04	Hà Nội	6465	30L-031.32	Hà Nội
3666	30L-031.15	Hà Nội	4366	51L-304.91	Hồ Chí Minh	5066	51L-305.21	Hồ Chí Minh	5766	51L-305.13	Hồ Chí Minh	6466	30L-031.33	Hà Nội
3667	30L-031.18	Hà Nội	4367	51L-304.96	Hồ Chí Minh	5067	51L-305.22	Hồ Chí Minh	5767	51L-305.17	Hồ Chí Minh	6467	30L-031.35	Hà Nội
3668	30L-031.58	Hà Nội	4368	51L-305.05	Hồ Chí Minh	5068	51L-305.30	Hồ Chí Minh	5768	51L-305.42	Hồ Chí Minh	6468	30L-031.38	Hà Nội
3669	30L-031.66	Hà Nội	4369	51L-305.24	Hồ Chí Minh	5069	51L-305.43	Hồ Chí Minh	5769	51L-305.48	Hồ Chí Minh	6469	30L-031.41	Hà Nội
3670	30L-031.69	Hà Nội	4370	51L-305.33	Hồ Chí Minh	5070	51L-305.61	Hồ Chí Minh	5770	51L-305.54	Hồ Chí Minh	6470	30L-031.45	Hà Nội
3671	30L-031.70	Hà Nội	4371	51L-305.35	Hồ Chí Minh	5071	51L-306.16	Hồ Chí Minh	5771	51L-305.58	Hồ Chí Minh	6471	30L-031.50	Hà Nội
3672	30L-031.88	Hà Nội	4372	51L-305.51	Hồ Chí Minh	5072	51L-306.37	Hồ Chí Minh	5772	51L-305.66	Hồ Chí Minh	6472	30L-031.65	Hà Nội
3673	30L-031.95	Hà Nội	4373	51L-305.59	Hồ Chí Minh	5073	51L-306.62	Hồ Chí Minh	5773	51L-305.89	Hồ Chí Minh	6473	30L-031.73	Hà Nội
3674	51L-304.88	Hồ Chí Minh	4374	51L-305.64	Hồ Chí Minh	5074	51L-306.91	Hồ Chí Minh	5774	51L-305.96	Hồ Chí Minh	6474	30L-031.75	Hà Nội
3675	51L-304.94	Hồ Chí Minh	4375	51L-305.70	Hồ Chí Minh	5075	51L-306.93	Hồ Chí Minh	5775	51L-306.03	Hồ Chí Minh	6475	30L-031.78	Hà Nội
3676	51L-305.00	Hồ Chí Minh	4376	51L-305.79	Hồ Chí Minh	5076	51L-306.96	Hồ Chí Minh	5776	51L-306.07	Hồ Chí Minh	6476	30L-031.82	Hà Nội
3677	51L-305.16	Hồ Chí Minh	4377	51L-305.92	Hồ Chí Minh	5077	51L-307.05	Hồ Chí Minh	5777	51L-306.14	Hồ Chí Minh	6477	30L-031.85	Hà Nội
3678	51L-305.19	Hồ Chí Minh	4378	51L-305.97	Hồ Chí Minh	5078	51L-307.33	Hồ Chí Minh	5778	51L-306.32	Hồ Chí Minh	6478	30L-031.96	Hà Nội
3679	51L-305.39	Hồ Chí Minh	4379	51L-306.08	Hồ Chí Minh	5079	51L-307.39	Hồ Chí Minh	5779	51L-306.36	Hồ Chí Minh	6479	30L-032.05	Hà Nội
3680	51L-305.40	Hồ Chí Minh	4380	51L-306.11	Hồ Chí Minh	5080	51L-307.41	Hồ Chí Minh	5780	51L-306.41	Hồ Chí Minh	6480	51L-304.93	Hồ Chí Minh
3681	51L-305.47	Hồ Chí Minh	4381	51L-306.42	Hồ Chí Minh	5081	51L-307.45	Hồ Chí Minh	5781	51L-306.45	Hồ Chí Minh	6481	51L-304.98	Hồ Chí Minh
3682	51L-305.65	Hồ Chí Minh	4382	51L-306.71	Hồ Chí Minh	5082	51L-307.55	Hồ Chí Minh	5782	51L-306.53	Hồ Chí Minh	6482	51L-305.06	Hồ Chí Minh
3683	51L-305.67	Hồ Chí Minh	4383	51L-306.87	Hồ Chí Minh	5083	51L-307.59	Hồ Chí Minh	5783	51L-306.60	Hồ Chí Minh	6483	51L-305.18	Hồ Chí Minh
3684	51L-305.87	Hồ Chí Minh	4384	51L-307.07	Hồ Chí Minh	5084	51L-307.65	Hồ Chí Minh	5784	51L-306.63	Hồ Chí Minh	6484	51L-305.27	Hồ Chí Minh
3685	51L-305.93	Hồ Chí Minh	4385	51L-307.29	Hồ Chí Minh	5085	51L-307.90	Hồ Chí Minh	5785	51L-306.72	Hồ Chí Minh	6485	51L-305.71	Hồ Chí Minh
3686	51L-306.06	Hồ Chí Minh	4386	51L-307.34	Hồ Chí Minh	5086	51L-307.91	Hồ Chí Minh	5786	51L-307.02	Hồ Chí Minh	6486	51L-305.72	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3687	51L-306.27	Hồ Chí Minh	4387	51L-307.36	Hồ Chí Minh	5087	51L-307.95	Hồ Chí Minh	5787	51L-307.09	Hồ Chí Minh	6487	51L-305.75	Hồ Chí Minh
3688	51L-306.30	Hồ Chí Minh	4388	51L-307.61	Hồ Chí Minh	5088	51L-307.96	Hồ Chí Minh	5788	51L-307.35	Hồ Chí Minh	6488	51L-305.80	Hồ Chí Minh
3689	51L-306.34	Hồ Chí Minh	4389	51L-307.80	Hồ Chí Minh	5089	51L-308.03	Hồ Chí Minh	5789	51L-307.37	Hồ Chí Minh	6489	51L-305.91	Hồ Chí Minh
3690	51L-306.54	Hồ Chí Minh	4390	51L-307.86	Hồ Chí Minh	5090	51L-308.35	Hồ Chí Minh	5790	51L-307.66	Hồ Chí Minh	6490	51L-305.98	Hồ Chí Minh
3691	51L-306.58	Hồ Chí Minh	4391	51L-308.13	Hồ Chí Minh	5091	51L-308.46	Hồ Chí Minh	5791	51L-307.82	Hồ Chí Minh	6491	51L-306.09	Hồ Chí Minh
3692	51L-306.90	Hồ Chí Minh	4392	51L-308.14	Hồ Chí Minh	5092	51L-308.51	Hồ Chí Minh	5792	51L-308.01	Hồ Chí Minh	6492	51L-306.10	Hồ Chí Minh
3693	51L-306.92	Hồ Chí Minh	4393	51L-308.21	Hồ Chí Minh	5093	51L-308.57	Hồ Chí Minh	5793	51L-308.05	Hồ Chí Minh	6493	51L-306.13	Hồ Chí Minh
3694	51L-307.01	Hồ Chí Minh	4394	51L-308.25	Hồ Chí Minh	5094	51L-308.74	Hồ Chí Minh	5794	51L-308.30	Hồ Chí Minh	6494	51L-306.19	Hồ Chí Minh
3695	51L-307.24	Hồ Chí Minh	4395	51L-308.32	Hồ Chí Minh	5095	51L-309.15	Hồ Chí Minh	5795	51L-308.37	Hồ Chí Minh	6495	51L-306.21	Hồ Chí Minh
3696	51L-307.26	Hồ Chí Minh	4396	51L-308.38	Hồ Chí Minh	5096	51L-309.28	Hồ Chí Minh	5796	51L-308.40	Hồ Chí Minh	6496	51L-306.28	Hồ Chí Minh
3697	51L-307.56	Hồ Chí Minh	4397	51L-308.54	Hồ Chí Minh	5097	51L-309.45	Hồ Chí Minh	5797	51L-308.42	Hồ Chí Minh	6497	51L-306.31	Hồ Chí Minh
3698	51L-307.58	Hồ Chí Minh	4398	51L-308.63	Hồ Chí Minh	5098	51L-309.63	Hồ Chí Minh	5798	51L-308.48	Hồ Chí Minh	6498	51L-306.48	Hồ Chí Minh
3699	51L-307.67	Hồ Chí Minh	4399	51L-308.64	Hồ Chí Minh	5099	51L-309.66	Hồ Chí Minh	5799	51L-308.55	Hồ Chí Minh	6499	51L-306.73	Hồ Chí Minh
3700	51L-307.69	Hồ Chí Minh	4400	51L-308.78	Hồ Chí Minh	5100	51L-309.74	Hồ Chí Minh	5800	51L-308.76	Hồ Chí Minh	6500	51L-306.81	Hồ Chí Minh
3701	51L-307.99	Hồ Chí Minh	4401	51L-308.80	Hồ Chí Minh	5101	51L-309.75	Hồ Chí Minh	5801	51L-308.79	Hồ Chí Minh	6501	51L-306.85	Hồ Chí Minh
3702	51L-308.12	Hồ Chí Minh	4402	51L-308.83	Hồ Chí Minh	5102	51L-309.81	Hồ Chí Minh	5802	51L-308.82	Hồ Chí Minh	6502	51L-307.03	Hồ Chí Minh
3703	51L-308.19	Hồ Chí Minh	4403	51L-309.04	Hồ Chí Minh	5103	51L-310.08	Hồ Chí Minh	5803	51L-308.84	Hồ Chí Minh	6503	51L-307.10	Hồ Chí Minh
3704	51L-308.33	Hồ Chí Minh	4404	51L-309.18	Hồ Chí Minh	5104	51L-310.20	Hồ Chí Minh	5804	51L-309.17	Hồ Chí Minh	6504	51L-307.18	Hồ Chí Minh
3705	51L-308.60	Hồ Chí Minh	4405	51L-309.31	Hồ Chí Minh	5105	51L-310.30	Hồ Chí Minh	5805	51L-309.32	Hồ Chí Minh	6505	51L-307.22	Hồ Chí Minh
3706	51L-308.61	Hồ Chí Minh	4406	51L-309.34	Hồ Chí Minh	5106	51L-310.34	Hồ Chí Minh	5806	51L-309.35	Hồ Chí Minh	6506	51L-307.28	Hồ Chí Minh
3707	51L-308.72	Hồ Chí Minh	4407	51L-309.38	Hồ Chí Minh	5107	51L-310.40	Hồ Chí Minh	5807	51L-309.41	Hồ Chí Minh	6507	51L-307.30	Hồ Chí Minh
3708	51L-308.73	Hồ Chí Minh	4408	51L-309.48	Hồ Chí Minh	5108	51L-310.60	Hồ Chí Minh	5808	51L-309.47	Hồ Chí Minh	6508	51L-307.93	Hồ Chí Minh
3709	51L-308.81	Hồ Chí Minh	4409	51L-310.04	Hồ Chí Minh	5109	51L-310.64	Hồ Chí Minh	5809	51L-309.51	Hồ Chí Minh	6509	51L-308.08	Hồ Chí Minh
3710	51L-308.91	Hồ Chí Minh	4410	51L-310.13	Hồ Chí Minh	5110	51L-310.75	Hồ Chí Minh	5810	51L-309.69	Hồ Chí Minh	6510	51L-308.26	Hồ Chí Minh
3711	51L-309.26	Hồ Chí Minh	4411	51L-310.14	Hồ Chí Minh	5111	51L-310.77	Hồ Chí Minh	5811	51L-309.70	Hồ Chí Minh	6511	51L-308.34	Hồ Chí Minh
3712	51L-309.29	Hồ Chí Minh	4412	51L-310.17	Hồ Chí Minh	5112	51L-310.99	Hồ Chí Minh	5812	51L-309.73	Hồ Chí Minh	6512	51L-308.39	Hồ Chí Minh
3713	51L-309.33	Hồ Chí Minh	4413	51L-310.37	Hồ Chí Minh	5113	51L-311.04	Hồ Chí Minh	5813	51L-309.84	Hồ Chí Minh	6513	51L-308.95	Hồ Chí Minh
3714	51L-309.37	Hồ Chí Minh	4414	51L-310.38	Hồ Chí Minh	5114	51L-311.05	Hồ Chí Minh	5814	51L-309.88	Hồ Chí Minh	6514	51L-309.03	Hồ Chí Minh
3715	51L-309.40	Hồ Chí Minh	4415	51L-310.86	Hồ Chí Minh	5115	51L-311.07	Hồ Chí Minh	5815	51L-309.90	Hồ Chí Minh	6515	51L-309.05	Hồ Chí Minh
3716	51L-309.43	Hồ Chí Minh	4416	51L-310.88	Hồ Chí Minh	5116	51L-311.34	Hồ Chí Minh	5816	51L-309.91	Hồ Chí Minh	6516	51L-309.42	Hồ Chí Minh
3717	51L-309.52	Hồ Chí Minh	4417	51L-310.91	Hồ Chí Minh	5117	51L-311.42	Hồ Chí Minh	5817	51L-310.05	Hồ Chí Minh	6517	51L-309.46	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3718	51L-309.60	Hồ Chí Minh	4418	51L-310.92	Hồ Chí Minh	5118	51L-311.70	Hồ Chí Minh	5818	51L-310.11	Hồ Chí Minh	6518	51L-309.56	Hồ Chí Minh
3719	51L-309.65	Hồ Chí Minh	4419	51L-310.96	Hồ Chí Minh	5119	51L-311.91	Hồ Chí Minh	5819	51L-310.19	Hồ Chí Minh	6519	51L-309.62	Hồ Chí Minh
3720	51L-309.82	Hồ Chí Minh	4420	51L-310.97	Hồ Chí Minh	5120	51L-311.98	Hồ Chí Minh	5820	51L-310.27	Hồ Chí Minh	6520	51L-310.12	Hồ Chí Minh
3721	51L-309.83	Hồ Chí Minh	4421	51L-311.02	Hồ Chí Minh	5121	51L-312.14	Hồ Chí Minh	5821	51L-310.29	Hồ Chí Minh	6521	51L-310.16	Hồ Chí Minh
3722	51L-310.24	Hồ Chí Minh	4422	51L-311.08	Hồ Chí Minh	5122	51L-312.33	Hồ Chí Minh	5822	51L-310.35	Hồ Chí Minh	6522	51L-310.45	Hồ Chí Minh
3723	51L-310.28	Hồ Chí Minh	4423	51L-311.15	Hồ Chí Minh	5123	51L-312.36	Hồ Chí Minh	5823	51L-310.36	Hồ Chí Minh	6523	51L-310.49	Hồ Chí Minh
3724	51L-310.32	Hồ Chí Minh	4424	51L-311.25	Hồ Chí Minh	5124	51L-312.62	Hồ Chí Minh	5824	51L-310.44	Hồ Chí Minh	6524	51L-310.53	Hồ Chí Minh
3725	51L-310.42	Hồ Chí Minh	4425	51L-311.29	Hồ Chí Minh	5125	51L-312.72	Hồ Chí Minh	5825	51L-310.56	Hồ Chí Minh	6525	51L-310.69	Hồ Chí Minh
3726	51L-310.46	Hồ Chí Minh	4426	51L-311.39	Hồ Chí Minh	5126	51L-312.73	Hồ Chí Minh	5826	51L-310.76	Hồ Chí Minh	6526	51L-310.73	Hồ Chí Minh
3727	51L-310.50	Hồ Chí Minh	4427	51L-311.49	Hồ Chí Minh	5127	51L-312.96	Hồ Chí Minh	5827	51L-310.79	Hồ Chí Minh	6527	51L-310.83	Hồ Chí Minh
3728	51L-310.54	Hồ Chí Minh	4428	51L-311.59	Hồ Chí Minh	5128	51L-313.19	Hồ Chí Minh	5828	51L-311.06	Hồ Chí Minh	6528	51L-310.84	Hồ Chí Minh
3729	51L-310.58	Hồ Chí Minh	4429	51L-311.93	Hồ Chí Minh	5129	51L-313.25	Hồ Chí Minh	5829	51L-311.22	Hồ Chí Minh	6529	51L-310.94	Hồ Chí Minh
3730	51L-310.65	Hồ Chí Minh	4430	51L-312.24	Hồ Chí Minh	5130	51L-313.29	Hồ Chí Minh	5830	51L-311.30	Hồ Chí Minh	6530	51L-311.12	Hồ Chí Minh
3731	51L-310.66	Hồ Chí Minh	4431	51L-312.35	Hồ Chí Minh	5131	51L-313.32	Hồ Chí Minh	5831	51L-311.44	Hồ Chí Minh	6531	51L-311.14	Hồ Chí Minh
3732	51L-310.67	Hồ Chí Minh	4432	51L-312.39	Hồ Chí Minh	5132	51L-313.48	Hồ Chí Minh	5832	51L-311.45	Hồ Chí Minh	6532	51L-311.31	Hồ Chí Minh
3733	51L-310.74	Hồ Chí Minh	4433	51L-312.42	Hồ Chí Minh	5133	51L-313.55	Hồ Chí Minh	5833	51L-311.50	Hồ Chí Minh	6533	51L-311.46	Hồ Chí Minh
3734	51L-310.98	Hồ Chí Minh	4434	51L-312.67	Hồ Chí Minh	5134	51L-313.57	Hồ Chí Minh	5834	51L-311.56	Hồ Chí Minh	6534	51L-311.48	Hồ Chí Minh
3735	51L-311.01	Hồ Chí Minh	4435	51L-312.79	Hồ Chí Minh	5135	51L-313.59	Hồ Chí Minh	5835	51L-311.58	Hồ Chí Minh	6535	51L-311.55	Hồ Chí Minh
3736	51L-311.03	Hồ Chí Minh	4436	51L-312.97	Hồ Chí Minh	5136	51L-313.63	Hồ Chí Minh	5836	51L-311.62	Hồ Chí Minh	6536	51L-311.66	Hồ Chí Minh
3737	51L-311.32	Hồ Chí Minh	4437	51L-313.24	Hồ Chí Minh	5137	51L-313.72	Hồ Chí Minh	5837	51L-311.72	Hồ Chí Minh	6537	51L-311.76	Hồ Chí Minh
3738	51L-311.33	Hồ Chí Minh	4438	51L-313.35	Hồ Chí Minh	5138	51L-313.78	Hồ Chí Minh	5838	51L-311.74	Hồ Chí Minh	6538	51L-311.80	Hồ Chí Minh
3739	51L-311.64	Hồ Chí Minh	4439	51L-313.44	Hồ Chí Minh	5139	51L-313.83	Hồ Chí Minh	5839	51L-312.07	Hồ Chí Minh	6539	51L-311.81	Hồ Chí Minh
3740	51L-311.67	Hồ Chí Minh	4440	51L-313.50	Hồ Chí Minh	5140	51L-314.07	Hồ Chí Minh	5840	51L-312.08	Hồ Chí Minh	6540	51L-312.13	Hồ Chí Minh
3741	51L-311.71	Hồ Chí Minh	4441	51L-313.53	Hồ Chí Minh	5141	51L-314.24	Hồ Chí Minh	5841	51L-312.09	Hồ Chí Minh	6541	51L-312.69	Hồ Chí Minh
3742	51L-311.82	Hồ Chí Minh	4442	51L-313.67	Hồ Chí Minh	5142	51L-314.53	Hồ Chí Minh	5842	51L-312.11	Hồ Chí Minh	6542	51L-312.76	Hồ Chí Minh
3743	51L-311.89	Hồ Chí Minh	4443	51L-313.74	Hồ Chí Minh	5143	51L-314.54	Hồ Chí Minh	5843	51L-312.18	Hồ Chí Minh	6543	51L-312.81	Hồ Chí Minh
3744	51L-312.00	Hồ Chí Minh	4444	51L-313.88	Hồ Chí Minh	5144	51L-314.65	Hồ Chí Minh	5844	51L-312.25	Hồ Chí Minh	6544	51L-312.87	Hồ Chí Minh
3745	51L-312.16	Hồ Chí Minh	4445	51L-313.92	Hồ Chí Minh	5145	51L-314.70	Hồ Chí Minh	5845	51L-312.26	Hồ Chí Minh	6545	51L-313.16	Hồ Chí Minh
3746	51L-312.82	Hồ Chí Minh	4446	51L-314.04	Hồ Chí Minh	5146	51L-314.74	Hồ Chí Minh	5846	51L-312.38	Hồ Chí Minh	6546	51L-313.34	Hồ Chí Minh
3747	51L-312.83	Hồ Chí Minh	4447	51L-314.30	Hồ Chí Minh	5147	51L-314.79	Hồ Chí Minh	5847	51L-312.47	Hồ Chí Minh	6547	51L-313.37	Hồ Chí Minh
3748	51L-313.00	Hồ Chí Minh	4448	51L-314.32	Hồ Chí Minh	5148	51L-314.85	Hồ Chí Minh	5848	51L-312.58	Hồ Chí Minh	6548	51L-313.82	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3749	51L-313.01	Hồ Chí Minh	4449	51L-314.34	Hồ Chí Minh	5149	51L-314.87	Hồ Chí Minh	5849	51L-312.63	Hồ Chí Minh	6549	51L-313.99	Hồ Chí Minh
3750	51L-313.17	Hồ Chí Minh	4450	51L-314.45	Hồ Chí Minh	5150	51L-314.96	Hồ Chí Minh	5850	51L-312.84	Hồ Chí Minh	6550	51L-314.06	Hồ Chí Minh
3751	51L-313.20	Hồ Chí Minh	4451	51L-314.57	Hồ Chí Minh	5151	51L-315.14	Hồ Chí Minh	5851	51L-312.85	Hồ Chí Minh	6551	51L-314.17	Hồ Chí Minh
3752	51L-313.21	Hồ Chí Minh	4452	51L-314.60	Hồ Chí Minh	5152	51L-315.17	Hồ Chí Minh	5852	51L-313.04	Hồ Chí Minh	6552	51L-314.38	Hồ Chí Minh
3753	51L-313.38	Hồ Chí Minh	4453	51L-314.61	Hồ Chí Minh	5153	51L-315.21	Hồ Chí Minh	5853	51L-313.06	Hồ Chí Minh	6553	51L-314.40	Hồ Chí Minh
3754	51L-313.51	Hồ Chí Minh	4454	51L-314.67	Hồ Chí Minh	5154	51L-315.29	Hồ Chí Minh	5854	51L-313.08	Hồ Chí Minh	6554	51L-314.52	Hồ Chí Minh
3755	51L-313.52	Hồ Chí Minh	4455	51L-314.94	Hồ Chí Minh	5155	51L-315.39	Hồ Chí Minh	5855	51L-313.31	Hồ Chí Minh	6555	51L-314.72	Hồ Chí Minh
3756	51L-313.56	Hồ Chí Minh	4456	51L-315.04	Hồ Chí Minh	5156	51L-315.76	Hồ Chí Minh	5856	51L-313.40	Hồ Chí Minh	6556	51L-314.75	Hồ Chí Minh
3757	51L-313.65	Hồ Chí Minh	4457	51L-315.06	Hồ Chí Minh	5157	51L-316.18	Hồ Chí Minh	5857	51L-313.46	Hồ Chí Minh	6557	51L-314.81	Hồ Chí Minh
3758	51L-313.76	Hồ Chí Minh	4458	51L-315.15	Hồ Chí Minh	5158	51L-316.23	Hồ Chí Minh	5858	51L-313.60	Hồ Chí Minh	6558	51L-314.84	Hồ Chí Minh
3759	51L-313.81	Hồ Chí Minh	4459	51L-315.20	Hồ Chí Minh	5159	51L-316.28	Hồ Chí Minh	5859	51L-313.69	Hồ Chí Minh	6559	51L-314.92	Hồ Chí Minh
3760	51L-314.02	Hồ Chí Minh	4460	51L-315.42	Hồ Chí Minh	5160	51L-316.43	Hồ Chí Minh	5860	51L-313.80	Hồ Chí Minh	6560	51L-314.93	Hồ Chí Minh
3761	51L-314.08	Hồ Chí Minh	4461	51L-315.57	Hồ Chí Minh	5161	51L-316.46	Hồ Chí Minh	5861	51L-313.85	Hồ Chí Minh	6561	51L-315.00	Hồ Chí Minh
3762	51L-314.21	Hồ Chí Minh	4462	51L-315.86	Hồ Chí Minh	5162	51L-316.47	Hồ Chí Minh	5862	51L-314.01	Hồ Chí Minh	6562	51L-315.13	Hồ Chí Minh
3763	51L-314.31	Hồ Chí Minh	4463	51L-315.90	Hồ Chí Minh	5163	51L-316.51	Hồ Chí Minh	5863	51L-314.27	Hồ Chí Minh	6563	51L-315.30	Hồ Chí Minh
3764	51L-314.39	Hồ Chí Minh	4464	51L-315.98	Hồ Chí Minh	5164	51L-316.52	Hồ Chí Minh	5864	51L-314.29	Hồ Chí Minh	6564	51L-315.32	Hồ Chí Minh
3765	51L-314.47	Hồ Chí Minh	4465	51L-316.04	Hồ Chí Minh	5165	51L-316.55	Hồ Chí Minh	5865	51L-314.35	Hồ Chí Minh	6565	51L-315.36	Hồ Chí Minh
3766	51L-314.71	Hồ Chí Minh	4466	51L-316.08	Hồ Chí Minh	5166	51L-316.90	Hồ Chí Minh	5866	51L-314.62	Hồ Chí Minh	6566	51L-315.49	Hồ Chí Minh
3767	51L-314.76	Hồ Chí Minh	4467	51L-316.30	Hồ Chí Minh	5167	51L-316.99	Hồ Chí Minh	5867	51L-314.73	Hồ Chí Minh	6567	51L-315.56	Hồ Chí Minh
3768	51L-314.97	Hồ Chí Minh	4468	51L-316.32	Hồ Chí Minh	5168	51L-317.04	Hồ Chí Minh	5868	51L-314.77	Hồ Chí Minh	6568	51L-315.61	Hồ Chí Minh
3769	51L-315.01	Hồ Chí Minh	4469	51L-316.40	Hồ Chí Minh	5169	51L-317.05	Hồ Chí Minh	5869	51L-314.91	Hồ Chí Minh	6569	51L-315.65	Hồ Chí Minh
3770	51L-315.08	Hồ Chí Minh	4470	51L-316.50	Hồ Chí Minh	5170	51L-317.28	Hồ Chí Minh	5870	51L-314.98	Hồ Chí Minh	6570	51L-315.87	Hồ Chí Minh
3771	51L-315.22	Hồ Chí Minh	4471	51L-316.75	Hồ Chí Minh	5171	51L-317.38	Hồ Chí Minh	5871	51L-315.02	Hồ Chí Minh	6571	51L-315.91	Hồ Chí Minh
3772	51L-315.37	Hồ Chí Minh	4472	51L-317.09	Hồ Chí Minh	5172	51L-317.39	Hồ Chí Minh	5872	51L-315.10	Hồ Chí Minh	6572	51L-315.93	Hồ Chí Minh
3773	51L-315.50	Hồ Chí Minh	4473	51L-317.12	Hồ Chí Minh	5173	51L-317.41	Hồ Chí Minh	5873	51L-315.16	Hồ Chí Minh	6573	51L-316.11	Hồ Chí Minh
3774	51L-315.67	Hồ Chí Minh	4474	51L-317.14	Hồ Chí Minh	5174	51L-317.49	Hồ Chí Minh	5874	51L-315.19	Hồ Chí Minh	6574	51L-316.19	Hồ Chí Minh
3775	51L-315.71	Hồ Chí Minh	4475	51L-317.15	Hồ Chí Minh	5175	51L-317.59	Hồ Chí Minh	5875	51L-315.34	Hồ Chí Minh	6575	51L-316.25	Hồ Chí Minh
3776	51L-315.78	Hồ Chí Minh	4476	51L-317.18	Hồ Chí Minh	5176	51L-317.63	Hồ Chí Minh	5876	51L-315.59	Hồ Chí Minh	6576	51L-316.44	Hồ Chí Minh
3777	51L-315.97	Hồ Chí Minh	4477	51L-317.25	Hồ Chí Minh	5177	51L-317.79	Hồ Chí Minh	5877	51L-315.64	Hồ Chí Minh	6577	51L-316.54	Hồ Chí Minh
3778	51L-315.99	Hồ Chí Minh	4478	51L-317.50	Hồ Chí Minh	5178	51L-317.81	Hồ Chí Minh	5878	51L-315.66	Hồ Chí Minh	6578	51L-316.61	Hồ Chí Minh
3779	51L-316.06	Hồ Chí Minh	4479	51L-318.09	Hồ Chí Minh	5179	51L-317.83	Hồ Chí Minh	5879	51L-315.72	Hồ Chí Minh	6579	51L-316.80	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3780	51L-316.10	Hồ Chí Minh	4480	51L-318.13	Hồ Chí Minh	5180	51L-317.86	Hồ Chí Minh	5880	51L-315.73	Hồ Chí Minh	6580	51L-316.89	Hồ Chí Minh
3781	51L-316.22	Hồ Chí Minh	4481	51L-318.14	Hồ Chí Minh	5181	51L-317.91	Hồ Chí Minh	5881	51L-315.74	Hồ Chí Minh	6581	51L-316.91	Hồ Chí Minh
3782	51L-316.57	Hồ Chí Minh	4482	51L-318.15	Hồ Chí Minh	5182	51L-318.21	Hồ Chí Minh	5882	51L-315.75	Hồ Chí Minh	6582	51L-316.96	Hồ Chí Minh
3783	51L-316.65	Hồ Chí Minh	4483	51L-318.59	Hồ Chí Minh	5183	51L-318.25	Hồ Chí Minh	5883	51L-315.77	Hồ Chí Minh	6583	51L-317.07	Hồ Chí Minh
3784	51L-317.19	Hồ Chí Minh	4484	51L-318.61	Hồ Chí Minh	5184	51L-318.28	Hồ Chí Minh	5884	51L-315.82	Hồ Chí Minh	6584	51L-317.13	Hồ Chí Minh
3785	51L-317.20	Hồ Chí Minh	4485	51L-318.62	Hồ Chí Minh	5185	51L-318.45	Hồ Chí Minh	5885	51L-315.83	Hồ Chí Minh	6585	51L-317.34	Hồ Chí Minh
3786	51L-317.22	Hồ Chí Minh	4486	51L-318.74	Hồ Chí Minh	5186	51L-318.54	Hồ Chí Minh	5886	51L-315.92	Hồ Chí Minh	6586	51L-317.44	Hồ Chí Minh
3787	51L-317.31	Hồ Chí Minh	4487	51L-318.77	Hồ Chí Minh	5187	51L-318.56	Hồ Chí Minh	5887	51L-315.95	Hồ Chí Minh	6587	51L-317.52	Hồ Chí Minh
3788	51L-317.43	Hồ Chí Minh	4488	51L-318.91	Hồ Chí Minh	5188	51L-318.66	Hồ Chí Minh	5888	51L-316.15	Hồ Chí Minh	6588	51L-317.54	Hồ Chí Minh
3789	51L-317.46	Hồ Chí Minh	4489	51L-319.04	Hồ Chí Minh	5189	51L-318.73	Hồ Chí Minh	5889	51L-316.36	Hồ Chí Minh	6589	51L-317.57	Hồ Chí Minh
3790	51L-317.51	Hồ Chí Minh	4490	51L-319.26	Hồ Chí Minh	5190	51L-319.02	Hồ Chí Minh	5890	51L-316.41	Hồ Chí Minh	6590	51L-317.69	Hồ Chí Minh
3791	51L-317.62	Hồ Chí Minh	4491	51L-319.27	Hồ Chí Minh	5191	51L-319.24	Hồ Chí Minh	5891	51L-316.42	Hồ Chí Minh	6591	51L-317.76	Hồ Chí Minh
3792	51L-317.64	Hồ Chí Minh	4492	51L-319.30	Hồ Chí Minh	5192	51L-319.37	Hồ Chí Minh	5892	51L-316.63	Hồ Chí Minh	6592	51L-317.90	Hồ Chí Minh
3793	51L-317.65	Hồ Chí Minh	4493	51L-319.34	Hồ Chí Minh	5193	51L-319.39	Hồ Chí Minh	5893	51L-316.67	Hồ Chí Minh	6593	51L-317.92	Hồ Chí Minh
3794	51L-317.73	Hồ Chí Minh	4494	51L-319.38	Hồ Chí Minh	5194	51L-319.50	Hồ Chí Minh	5894	51L-316.72	Hồ Chí Minh	6594	51L-318.23	Hồ Chí Minh
3795	51L-317.75	Hồ Chí Minh	4495	51L-319.46	Hồ Chí Minh	5195	51L-319.56	Hồ Chí Minh	5895	51L-316.77	Hồ Chí Minh	6595	51L-318.36	Hồ Chí Minh
3796	51L-317.87	Hồ Chí Minh	4496	51L-319.48	Hồ Chí Minh	5196	51L-319.59	Hồ Chí Minh	5896	51L-316.85	Hồ Chí Minh	6596	51L-318.40	Hồ Chí Minh
3797	51L-318.20	Hồ Chí Minh	4497	51L-319.69	Hồ Chí Minh	5197	51L-319.80	Hồ Chí Minh	5897	51L-317.01	Hồ Chí Minh	6597	51L-318.57	Hồ Chí Minh
3798	51L-318.27	Hồ Chí Minh	4498	51L-319.73	Hồ Chí Minh	5198	51L-319.84	Hồ Chí Minh	5898	51L-317.08	Hồ Chí Minh	6598	51L-318.81	Hồ Chí Minh
3799	51L-318.31	Hồ Chí Minh	4499	51L-319.74	Hồ Chí Minh	5199	51L-319.86	Hồ Chí Minh	5899	51L-317.16	Hồ Chí Minh	6599	51L-318.95	Hồ Chí Minh
3800	51L-318.42	Hồ Chí Minh	4500	51L-319.88	Hồ Chí Minh	5200	12A-243.84	Lạng Sơn	5900	51L-317.29	Hồ Chí Minh	6600	51L-319.03	Hồ Chí Minh
3801	51L-318.53	Hồ Chí Minh	4501	12A-243.78	Lạng Sơn	5201	14C-401.79	Quảng Ninh	5901	51L-317.30	Hồ Chí Minh	6601	51L-319.55	Hồ Chí Minh
3802	51L-318.58	Hồ Chí Minh	4502	12A-243.80	Lạng Sơn	5202	14C-401.87	Quảng Ninh	5902	51L-317.47	Hồ Chí Minh	6602	51L-319.62	Hồ Chí Minh
3803	51L-318.93	Hồ Chí Minh	4503	12A-243.82	Lạng Sơn	5203	14C-401.88	Quảng Ninh	5903	51L-317.70	Hồ Chí Minh	6603	51L-319.77	Hồ Chí Minh
3804	51L-318.97	Hồ Chí Minh	4504	14C-401.86	Quảng Ninh	5204	14C-401.91	Quảng Ninh	5904	51L-317.71	Hồ Chí Minh	6604	51L-319.85	Hồ Chí Minh
3805	51L-319.01	Hồ Chí Minh	4505	14C-402.34	Quảng Ninh	5205	14C-401.98	Quảng Ninh	5905	51L-317.74	Hồ Chí Minh	6605	12A-243.83	Lạng Sơn
3806	51L-319.09	Hồ Chí Minh	4506	14C-402.38	Quảng Ninh	5206	14C-402.04	Quảng Ninh	5906	51L-317.78	Hồ Chí Minh	6606	14C-401.84	Quảng Ninh
3807	51L-319.11	Hồ Chí Minh	4507	14C-402.52	Quảng Ninh	5207	14C-402.13	Quảng Ninh	5907	51L-317.80	Hồ Chí Minh	6607	14C-401.99	Quảng Ninh
3808	51L-319.25	Hồ Chí Minh	4508	14C-402.67	Quảng Ninh	5208	14C-402.15	Quảng Ninh	5908	51L-317.82	Hồ Chí Minh	6608	14C-402.12	Quảng Ninh
3809	51L-319.29	Hồ Chí Minh	4509	14C-402.69	Quảng Ninh	5209	14C-402.26	Quảng Ninh	5909	51L-317.84	Hồ Chí Minh	6609	14C-402.16	Quảng Ninh
3810	51L-319.35	Hồ Chí Minh	4510	14C-402.72	Quảng Ninh	5210	14C-402.46	Quảng Ninh	5910	51L-317.85	Hồ Chí Minh	6610	14C-402.24	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3811	51L-319.44	Hồ Chí Minh	4511	15K-263.49	Hải Phòng	5211	14C-402.75	Quảng Ninh	5911	51L-317.93	Hồ Chí Minh	6611	14C-402.36	Quảng Ninh
3812	51L-319.81	Hồ Chí Minh	4512	15K-263.53	Hải Phòng	5212	14C-402.81	Quảng Ninh	5912	51L-318.08	Hồ Chí Minh	6612	14C-402.39	Quảng Ninh
3813	14C-401.75	Quảng Ninh	4513	15K-263.65	Hải Phòng	5213	15K-263.54	Hải Phòng	5913	51L-318.19	Hồ Chí Minh	6613	15K-263.55	Hải Phòng
3814	14C-401.80	Quảng Ninh	4514	15K-263.75	Hải Phòng	5214	15K-263.69	Hải Phòng	5914	51L-318.35	Hồ Chí Minh	6614	15K-263.57	Hải Phòng
3815	14C-401.93	Quảng Ninh	4515	15K-263.93	Hải Phòng	5215	15K-263.79	Hải Phòng	5915	51L-318.37	Hồ Chí Minh	6615	15K-263.77	Hải Phòng
3816	14C-402.02	Quảng Ninh	4516	15K-264.07	Hải Phòng	5216	15K-263.91	Hải Phòng	5916	51L-318.43	Hồ Chí Minh	6616	15K-263.81	Hải Phòng
3817	14C-402.14	Quảng Ninh	4517	15K-264.10	Hải Phòng	5217	15K-264.01	Hải Phòng	5917	51L-318.46	Hồ Chí Minh	6617	15K-263.85	Hải Phòng
3818	14C-402.17	Quảng Ninh	4518	15K-264.14	Hải Phòng	5218	15K-264.27	Hải Phòng	5918	51L-318.60	Hồ Chí Minh	6618	15K-263.95	Hải Phòng
3819	14C-402.20	Quảng Ninh	4519	15K-264.25	Hải Phòng	5219	15K-264.29	Hải Phòng	5919	51L-318.69	Hồ Chí Minh	6619	15K-263.97	Hải Phòng
3820	14C-402.23	Quảng Ninh	4520	15K-264.41	Hải Phòng	5220	15K-264.50	Hải Phòng	5920	51L-318.78	Hồ Chí Minh	6620	15K-264.02	Hải Phòng
3821	14C-402.33	Quảng Ninh	4521	17A-429.75	Thái Bình	5221	15K-264.52	Hải Phòng	5921	51L-318.87	Hồ Chí Minh	6621	15K-264.08	Hải Phòng
3822	14C-402.35	Quảng Ninh	4522	17A-429.76	Thái Bình	5222	15K-264.57	Hải Phòng	5922	51L-318.90	Hồ Chí Minh	6622	15K-264.16	Hải Phòng
3823	14C-402.51	Quảng Ninh	4523	17A-429.78	Thái Bình	5223	17A-429.73	Thái Bình	5923	51L-319.13	Hồ Chí Minh	6623	15K-264.28	Hải Phòng
3824	14C-402.63	Quảng Ninh	4524	17A-429.88	Thái Bình	5224	17A-429.74	Thái Bình	5924	51L-319.15	Hồ Chí Minh	6624	15K-264.30	Hải Phòng
3825	14C-402.65	Quảng Ninh	4525	17A-430.16	Thái Bình	5225	17A-429.77	Thái Bình	5925	51L-319.33	Hồ Chí Minh	6625	15K-264.37	Hải Phòng
3826	14C-402.77	Quảng Ninh	4526	17A-430.30	Thái Bình	5226	17A-429.80	Thái Bình	5926	51L-319.43	Hồ Chí Minh	6626	15K-264.39	Hải Phòng
3827	15K-263.59	Hải Phòng	4527	17A-430.46	Thái Bình	5227	17A-429.83	Thái Bình	5927	51L-319.51	Hồ Chí Minh	6627	15K-264.42	Hải Phòng
3828	15K-263.64	Hải Phòng	4528	18A-420.11	Nam Định	5228	17A-429.92	Thái Bình	5928	51L-319.71	Hồ Chí Minh	6628	15K-264.51	Hải Phòng
3829	15K-263.66	Hải Phòng	4529	18A-420.30	Nam Định	5229	17A-429.94	Thái Bình	5929	51L-319.83	Hồ Chí Minh	6629	17A-429.61	Thái Bình
3830	15K-263.76	Hải Phòng	4530	18A-420.32	Nam Định	5230	17A-430.04	Thái Bình	5930	14A-886.98	Quảng Ninh	6630	17A-429.71	Thái Bình
3831	15K-264.17	Hải Phòng	4531	18A-420.36	Nam Định	5231	17A-430.07	Thái Bình	5931	14C-401.72	Quảng Ninh	6631	17A-429.90	Thái Bình
3832	15K-264.21	Hải Phòng	4532	18A-420.37	Nam Định	5232	17A-430.17	Thái Bình	5932	14C-402.01	Quảng Ninh	6632	17A-429.97	Thái Bình
3833	15K-264.26	Hải Phòng	4533	18A-420.45	Nam Định	5233	17A-430.18	Thái Bình	5933	14C-402.07	Quảng Ninh	6633	17A-430.06	Thái Bình
3834	15K-264.45	Hải Phòng	4534	18A-420.54	Nam Định	5234	17A-430.22	Thái Bình	5934	14C-402.32	Quảng Ninh	6634	17A-430.10	Thái Bình
3835	15K-264.47	Hải Phòng	4535	18A-420.66	Nam Định	5235	17A-430.24	Thái Bình	5935	14C-402.44	Quảng Ninh	6635	17A-430.31	Thái Bình
3836	15K-264.55	Hải Phòng	4536	19A-614.39	Phú Thọ	5236	17A-430.27	Thái Bình	5936	14C-402.45	Quảng Ninh	6636	17A-430.47	Thái Bình
3837	17A-429.64	Thái Bình	4537	19A-614.53	Phú Thọ	5237	17A-430.56	Thái Bình	5937	15K-263.50	Hải Phòng	6637	17A-430.57	Thái Bình
3838	17A-429.70	Thái Bình	4538	19A-614.67	Phú Thọ	5238	18A-420.17	Nam Định	5938	15K-263.58	Hải Phòng	6638	18A-420.23	Nam Định
3839	17A-429.84	Thái Bình	4539	19A-614.70	Phú Thọ	5239	18A-420.19	Nam Định	5939	15K-263.63	Hải Phòng	6639	18A-420.44	Nam Định
3840	17A-430.12	Thái Bình	4540	19A-614.83	Phú Thọ	5240	18A-420.24	Nam Định	5940	15K-263.70	Hải Phòng	6640	18A-420.64	Nam Định
3841	17A-430.21	Thái Bình	4541	19A-614.85	Phú Thọ	5241	18A-420.61	Nam Định	5941	15K-263.96	Hải Phòng	6641	18A-420.71	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3842	17A-430.26	Thái Bình	4542	19A-614.89	Phú Thọ	5242	18A-420.70	Nam Định	5942	15K-264.22	Hải Phòng	6642	18A-420.79	Nam Định
3843	17A-430.28	Thái Bình	4543	19A-615.00	Phú Thọ	5243	18A-420.80	Nam Định	5943	15K-264.35	Hải Phòng	6643	18A-420.87	Nam Định
3844	17A-430.38	Thái Bình	4544	19A-615.02	Phú Thọ	5244	18A-420.83	Nam Định	5944	15K-264.40	Hải Phòng	6644	18A-420.91	Nam Định
3845	17A-430.40	Thái Bình	4545	19A-615.05	Phú Thọ	5245	19A-614.33	Phú Thọ	5945	15K-264.53	Hải Phòng	6645	18A-420.94	Nam Định
3846	17A-430.54	Thái Bình	4546	19A-615.14	Phú Thọ	5246	19A-614.34	Phú Thọ	5946	17A-429.60	Thái Bình	6646	18A-421.04	Nam Định
3847	17A-430.59	Thái Bình	4547	20A-758.31	Thái Nguyên	5247	19A-614.49	Phú Thọ	5947	17A-429.67	Thái Bình	6647	19A-614.30	Phú Thọ
3848	18A-420.10	Nam Định	4548	20A-758.43	Thái Nguyên	5248	19A-614.71	Phú Thọ	5948	17A-429.72	Thái Bình	6648	19A-614.63	Phú Thọ
3849	18A-420.35	Nam Định	4549	20A-758.45	Thái Nguyên	5249	19A-614.88	Phú Thọ	5949	17A-429.85	Thái Bình	6649	19A-614.66	Phú Thọ
3850	18A-420.39	Nam Định	4550	20A-758.51	Thái Nguyên	5250	19A-614.97	Phú Thọ	5950	17A-430.05	Thái Bình	6650	19A-614.81	Phú Thọ
3851	18A-421.01	Nam Định	4551	20A-758.71	Thái Nguyên	5251	19A-615.16	Phú Thọ	5951	17A-430.13	Thái Bình	6651	19A-614.95	Phú Thọ
3852	18A-421.02	Nam Định	4552	20A-758.72	Thái Nguyên	5252	19A-615.17	Phú Thọ	5952	17A-430.14	Thái Bình	6652	19A-615.24	Phú Thọ
3853	19A-614.55	Phú Thọ	4553	20A-758.85	Thái Nguyên	5253	19A-615.18	Phú Thọ	5953	17A-430.23	Thái Bình	6653	20A-758.25	Thái Nguyên
3854	19A-614.69	Phú Thọ	4554	21A-195.06	Yên Bái	5254	19A-615.19	Phú Thọ	5954	17A-430.45	Thái Bình	6654	20A-758.48	Thái Nguyên
3855	19A-614.80	Phú Thọ	4555	21A-195.23	Yên Bái	5255	20A-758.32	Thái Nguyên	5955	18A-420.14	Nam Định	6655	20A-758.54	Thái Nguyên
3856	19A-614.84	Phú Thọ	4556	23A-145.73	Hà Giang	5256	20A-758.34	Thái Nguyên	5956	18A-420.20	Nam Định	6656	20A-758.55	Thái Nguyên
3857	19A-614.87	Phú Thọ	4557	23A-145.80	Hà Giang	5257	20A-758.35	Thái Nguyên	5957	18A-420.21	Nam Định	6657	20A-758.65	Thái Nguyên
3858	19A-614.94	Phú Thọ	4558	23A-145.82	Hà Giang	5258	20A-758.38	Thái Nguyên	5958	18A-420.25	Nam Định	6658	20A-758.69	Thái Nguyên
3859	20A-758.24	Thái Nguyên	4559	23A-145.87	Hà Giang	5259	20A-758.58	Thái Nguyên	5959	18A-420.29	Nam Định	6659	21A-195.00	Yên Bái
3860	20A-758.26	Thái Nguyên	4560	23A-146.07	Hà Giang	5260	20A-758.73	Thái Nguyên	5960	18A-420.31	Nam Định	6660	21A-195.05	Yên Bái
3861	20A-758.42	Thái Nguyên	4561	24A-267.60	Lào Cai	5261	20A-758.82	Thái Nguyên	5961	18A-420.59	Nam Định	6661	21A-195.13	Yên Bái
3862	20A-758.52	Thái Nguyên	4562	24A-267.62	Lào Cai	5262	20A-758.84	Thái Nguyên	5962	18A-420.85	Nam Định	6662	21A-195.15	Yên Bái
3863	20A-758.64	Thái Nguyên	4563	24A-267.98	Lào Cai	5263	23A-145.91	Hà Giang	5963	18A-421.03	Nam Định	6663	21A-195.18	Yên Bái
3864	20A-758.74	Thái Nguyên	4564	24A-268.13	Lào Cai	5264	23A-145.92	Hà Giang	5964	19A-614.38	Phú Thọ	6664	23A-145.69	Hà Giang
3865	20A-758.78	Thái Nguyên	4565	24A-268.23	Lào Cai	5265	23A-145.95	Hà Giang	5965	19A-614.41	Phú Thọ	6665	23A-145.75	Hà Giang
3866	21A-195.14	Yên Bái	4566	24A-268.24	Lào Cai	5266	23A-145.98	Hà Giang	5966	19A-614.43	Phú Thọ	6666	23A-145.77	Hà Giang
3867	21A-195.16	Yên Bái	4567	24A-268.25	Lào Cai	5267	23A-146.15	Hà Giang	5967	19A-614.73	Phú Thọ	6667	23A-145.86	Hà Giang
3868	21A-195.17	Yên Bái	4568	24A-268.40	Lào Cai	5268	24A-267.45	Lào Cai	5968	19A-614.82	Phú Thọ	6668	23A-145.99	Hà Giang
3869	21A-195.21	Yên Bái	4569	34A-765.98	Hải Dương	5269	24A-267.52	Lào Cai	5969	19A-614.98	Phú Thọ	6669	23A-146.05	Hà Giang
3870	23A-145.66	Hà Giang	4570	34A-765.99	Hải Dương	5270	24A-267.57	Lào Cai	5970	19A-615.07	Phú Thọ	6670	24A-267.51	Lào Cai
3871	23A-145.74	Hà Giang	4571	34A-766.04	Hải Dương	5271	24A-267.59	Lào Cai	5971	19A-615.09	Phú Thọ	6671	24A-267.76	Lào Cai
3872	23A-145.84	Hà Giang	4572	34A-766.06	Hải Dương	5272	24A-267.73	Lào Cai	5972	19A-615.10	Phú Thọ	6672	24A-267.82	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3873	23A-145.96	Hà Giang	4573	34A-766.10	Hải Dương	5273	24A-267.86	Lào Cai	5973	19A-615.11	Phú Thọ	6673	24A-267.91	Lào Cai
3874	23A-146.01	Hà Giang	4574	34A-766.24	Hải Dương	5274	24A-267.95	Lào Cai	5974	19A-615.21	Phú Thọ	6674	24A-268.14	Lào Cai
3875	23A-146.13	Hà Giang	4575	34C-397.97	Hải Dương	5275	24A-268.00	Lào Cai	5975	20A-758.40	Thái Nguyên	6675	24A-268.16	Lào Cai
3876	24A-267.38	Lào Cai	4576	34C-398.08	Hải Dương	5276	24A-268.01	Lào Cai	5976	20A-758.44	Thái Nguyên	6676	24A-268.26	Lào Cai
3877	24A-267.47	Lào Cai	4577	34C-398.36	Hải Dương	5277	24A-268.07	Lào Cai	5977	20A-758.59	Thái Nguyên	6677	24A-268.28	Lào Cai
3878	24A-267.50	Lào Cai	4578	34C-398.47	Hải Dương	5278	24A-268.10	Lào Cai	5978	20A-758.62	Thái Nguyên	6678	24A-268.30	Lào Cai
3879	24A-267.55	Lào Cai	4579	34C-398.52	Hải Dương	5279	24A-268.38	Lào Cai	5979	21A-194.99	Yên Bái	6679	24A-268.31	Lào Cai
3880	24A-267.65	Lào Cai	4580	34C-398.56	Hải Dương	5280	34A-766.01	Hải Dương	5980	21A-195.11	Yên Bái	6680	24A-268.39	Lào Cai
3881	24A-267.69	Lào Cai	4581	35A-403.87	Ninh Bình	5281	34A-766.09	Hải Dương	5981	21A-195.20	Yên Bái	6681	34A-766.02	Hải Dương
3882	24A-267.70	Lào Cai	4582	35A-403.88	Ninh Bình	5282	34A-766.23	Hải Dương	5982	23A-146.03	Hà Giang	6682	34A-766.12	Hải Dương
3883	24A-267.72	Lào Cai	4583	35A-403.92	Ninh Bình	5283	34C-397.93	Hải Dương	5983	23A-146.10	Hà Giang	6683	34A-766.14	Hải Dương
3884	24A-267.74	Lào Cai	4584	35A-403.97	Ninh Bình	5284	34C-397.94	Hải Dương	5984	23A-146.11	Hà Giang	6684	34A-766.19	Hải Dương
3885	24A-267.94	Lào Cai	4585	35A-403.98	Ninh Bình	5285	34C-398.02	Hải Dương	5985	23A-146.14	Hà Giang	6685	34C-397.91	Hải Dương
3886	24A-267.96	Lào Cai	4586	35A-404.04	Ninh Bình	5286	34C-398.04	Hải Dương	5986	24A-267.39	Lào Cai	6686	34C-398.20	Hải Dương
3887	24A-268.09	Lào Cai	4587	35A-404.09	Ninh Bình	5287	34C-398.10	Hải Dương	5987	24A-267.40	Lào Cai	6687	34C-398.32	Hải Dương
3888	24A-268.21	Lào Cai	4588	35A-404.23	Ninh Bình	5288	34C-398.14	Hải Dương	5988	24A-267.43	Lào Cai	6688	34C-398.45	Hải Dương
3889	24A-268.33	Lào Cai	4589	35A-404.36	Ninh Bình	5289	34C-398.16	Hải Dương	5989	24A-267.49	Lào Cai	6689	34C-398.53	Hải Dương
3890	24A-268.44	Lào Cai	4590	35A-404.38	Ninh Bình	5290	34C-398.26	Hải Dương	5990	24A-267.53	Lào Cai	6690	35A-404.08	Ninh Bình
3891	24A-268.46	Lào Cai	4591	35A-404.49	Ninh Bình	5291	34C-398.39	Hải Dương	5991	24A-267.78	Lào Cai	6691	35A-404.13	Ninh Bình
3892	34A-765.92	Hải Dương	4592	35A-404.63	Ninh Bình	5292	34C-398.41	Hải Dương	5992	24A-267.93	Lào Cai	6692	35A-404.41	Ninh Bình
3893	34A-766.00	Hải Dương	4593	35A-404.86	Ninh Bình	5293	34C-398.60	Hải Dương	5993	24A-268.18	Lào Cai	6693	35A-404.58	Ninh Bình
3894	34A-766.08	Hải Dương	4594	36K-042.46	Thanh Hóa	5294	35A-403.91	Ninh Bình	5994	24A-268.43	Lào Cai	6694	35A-404.65	Ninh Bình
3895	34A-766.21	Hải Dương	4595	36K-042.51	Thanh Hóa	5295	35A-404.14	Ninh Bình	5995	34A-765.88	Hải Dương	6695	35A-404.69	Ninh Bình
3896	34C-397.98	Hải Dương	4596	36K-042.52	Thanh Hóa	5296	35A-404.16	Ninh Bình	5996	34A-766.03	Hải Dương	6696	35A-404.77	Ninh Bình
3897	34C-398.07	Hải Dương	4597	36K-042.57	Thanh Hóa	5297	35A-404.39	Ninh Bình	5997	34A-766.07	Hải Dương	6697	35A-404.78	Ninh Bình
3898	34C-398.27	Hải Dương	4598	37C-508.63	Nghệ An	5298	35A-404.45	Ninh Bình	5998	34A-766.15	Hải Dương	6698	35A-404.82	Ninh Bình
3899	34C-398.28	Hải Dương	4599	37C-508.88	Nghệ An	5299	35A-404.50	Ninh Bình	5999	34A-766.16	Hải Dương	6699	36K-042.35	Thanh Hóa
3900	34C-398.30	Hải Dương	4600	37C-508.90	Nghệ An	5300	35A-404.60	Ninh Bình	6000	34A-766.26	Hải Dương	6700	36K-042.42	Thanh Hóa
3901	35A-403.93	Ninh Bình	4601	37C-509.07	Nghệ An	5301	35A-404.83	Ninh Bình	6001	34C-398.17	Hải Dương	6701	36K-042.47	Thanh Hóa
3902	35A-404.01	Ninh Bình	4602	37C-509.12	Nghệ An	5302	35A-404.87	Ninh Bình	6002	34C-398.22	Hải Dương	6702	36K-042.50	Thanh Hóa
3903	35A-404.27	Ninh Bình	4603	37C-509.14	Nghệ An	5303	36K-042.39	Thanh Hóa	6003	34C-398.35	Hải Dương	6703	37C-508.55	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3904	35A-404.30	Ninh Bình	4604	37K-285.83	Nghệ An	5304	36K-042.43	Thanh Hóa	6004	34C-398.40	Hải Dương	6704	37C-508.72	Nghệ An
3905	35A-404.54	Ninh Bình	4605	37K-286.06	Nghệ An	5305	36K-042.48	Thanh Hóa	6005	34C-398.58	Hải Dương	6705	37C-508.81	Nghệ An
3906	35A-404.61	Ninh Bình	4606	37K-286.08	Nghệ An	5306	36K-042.54	Thanh Hóa	6006	34C-398.59	Hải Dương	6706	37C-509.01	Nghệ An
3907	35A-404.64	Ninh Bình	4607	37K-286.10	Nghệ An	5307	36K-042.56	Thanh Hóa	6007	35A-403.96	Ninh Bình	6707	37C-509.02	Nghệ An
3908	35A-404.75	Ninh Bình	4608	37K-286.19	Nghệ An	5308	37C-508.54	Nghệ An	6008	35A-404.29	Ninh Bình	6708	37C-509.16	Nghệ An
3909	35A-404.79	Ninh Bình	4609	38A-589.10	Hà Tĩnh	5309	37C-508.59	Nghệ An	6009	35A-404.46	Ninh Bình	6709	37C-509.17	Nghệ An
3910	36K-042.49	Thanh Hóa	4610	38A-589.13	Hà Tĩnh	5310	37C-508.67	Nghệ An	6010	35A-404.51	Ninh Bình	6710	37K-285.82	Nghệ An
3911	37C-508.60	Nghệ An	4611	38A-589.19	Hà Tĩnh	5311	37C-508.71	Nghệ An	6011	36K-042.34	Thanh Hóa	6711	37K-285.91	Nghệ An
3912	37C-508.69	Nghệ An	4612	38A-589.29	Hà Tĩnh	5312	37C-508.74	Nghệ An	6012	36K-042.38	Thanh Hóa	6712	37K-286.05	Nghệ An
3913	37C-508.77	Nghệ An	4613	38A-589.46	Hà Tĩnh	5313	37C-508.84	Nghệ An	6013	37C-508.75	Nghệ An	6713	37K-286.11	Nghệ An
3914	37C-508.79	Nghệ An	4614	38A-589.70	Hà Tĩnh	5314	37K-285.87	Nghệ An	6014	37C-508.76	Nghệ An	6714	38A-588.74	Hà Tĩnh
3915	37C-508.86	Nghệ An	4615	38A-589.75	Hà Tĩnh	5315	37K-285.99	Nghệ An	6015	37C-508.78	Nghệ An	6715	38A-588.93	Hà Tĩnh
3916	37C-508.97	Nghệ An	4616	43A-851.31	Đà Nẵng	5316	37K-286.09	Nghệ An	6016	37C-508.98	Nghệ An	6716	38A-589.01	Hà Tĩnh
3917	37C-509.15	Nghệ An	4617	43A-851.35	Đà Nẵng	5317	38A-588.83	Hà Tĩnh	6017	37C-509.13	Nghệ An	6717	38A-589.09	Hà Tĩnh
3918	37C-509.18	Nghệ An	4618	43A-851.61	Đà Nẵng	5318	38A-589.07	Hà Tĩnh	6018	37K-285.86	Nghệ An	6718	38A-589.21	Hà Tĩnh
3919	37C-509.21	Nghệ An	4619	43A-851.85	Đà Nẵng	5319	38A-589.08	Hà Tĩnh	6019	37K-286.15	Nghệ An	6719	38A-589.27	Hà Tĩnh
3920	37K-285.84	Nghệ An	4620	43A-852.07	Đà Nẵng	5320	38A-589.17	Hà Tĩnh	6020	37K-286.18	Nghệ An	6720	38A-589.32	Hà Tĩnh
3921	37K-285.89	Nghệ An	4621	43A-852.23	Đà Nẵng	5321	38A-589.18	Hà Tĩnh	6021	38A-588.70	Hà Tĩnh	6721	38A-589.33	Hà Tĩnh
3922	37K-286.00	Nghệ An	4622	43A-852.34	Đà Nẵng	5322	38A-589.48	Hà Tĩnh	6022	38A-588.73	Hà Tĩnh	6722	38A-589.34	Hà Tĩnh
3923	37K-286.12	Nghệ An	4623	47A-670.77	Đắk Lắk	5323	38A-589.49	Hà Tĩnh	6023	38A-588.90	Hà Tĩnh	6723	38A-589.35	Hà Tĩnh
3924	38A-588.71	Hà Tĩnh	4624	47A-670.96	Đắk Lắk	5324	38A-589.52	Hà Tĩnh	6024	38A-588.98	Hà Tĩnh	6724	38A-589.44	Hà Tĩnh
3925	38A-588.72	Hà Tĩnh	4625	47C-341.25	Đắk Lắk	5325	38A-589.72	Hà Tĩnh	6025	38A-589.06	Hà Tĩnh	6725	38A-589.45	Hà Tĩnh
3926	38A-588.92	Hà Tĩnh	4626	47C-341.47	Đắk Lắk	5326	43A-851.28	Đà Nẵng	6026	38A-589.16	Hà Tĩnh	6726	38A-589.57	Hà Tĩnh
3927	38A-589.26	Hà Tĩnh	4627	47C-341.53	Đắk Lắk	5327	43A-851.30	Đà Nẵng	6027	38A-589.20	Hà Tĩnh	6727	38A-589.78	Hà Tĩnh
3928	38A-589.30	Hà Tĩnh	4628	47C-341.61	Đắk Lắk	5328	43A-851.33	Đà Nẵng	6028	38A-589.36	Hà Tĩnh	6728	43A-851.26	Đà Nẵng
3929	38A-589.31	Hà Tĩnh	4629	47C-341.76	Đắk Lắk	5329	43A-851.39	Đà Nẵng	6029	38A-589.60	Hà Tĩnh	6729	43A-851.27	Đà Nẵng
3930	38A-589.41	Hà Tĩnh	4630	47C-341.80	Đắk Lắk	5330	43A-851.40	Đà Nẵng	6030	38A-589.74	Hà Tĩnh	6730	43A-851.34	Đà Nẵng
3931	38A-589.56	Hà Tĩnh	4631	47C-341.83	Đắk Lắk	5331	43A-851.59	Đà Nẵng	6031	43A-851.36	Đà Nẵng	6731	43A-851.58	Đà Nẵng
3932	38A-589.61	Hà Tĩnh	4632	48A-217.36	Đắk Nông	5332	43A-851.68	Đà Nẵng	6032	43A-851.46	Đà Nẵng	6732	43A-851.63	Đà Nẵng
3933	38A-589.66	Hà Tĩnh	4633	48A-217.40	Đắk Nông	5333	43A-851.72	Đà Nẵng	6033	43A-851.48	Đà Nẵng	6733	43A-851.77	Đà Nẵng
3934	43A-851.29	Đà Nẵng	4634	48A-217.43	Đắk Nông	5334	43A-852.00	Đà Nẵng	6034	43A-851.52	Đà Nẵng	6734	43A-851.84	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3935	43A-851.37	Đà Nẵng	4635	48A-217.57	Đắk Nông	5335	43A-852.05	Đà Nẵng	6035	43A-851.56	Đà Nẵng	6735	43A-851.86	Đà Nẵng
3936	43A-851.43	Đà Nẵng	4636	48A-217.70	Đắk Nông	5336	43A-852.10	Đà Nẵng	6036	43A-851.64	Đà Nẵng	6736	43A-851.88	Đà Nẵng
3937	43A-851.57	Đà Nẵng	4637	48A-217.82	Đắk Nông	5337	43A-852.12	Đà Nẵng	6037	43A-851.71	Đà Nẵng	6737	43A-852.03	Đà Nẵng
3938	43A-851.62	Đà Nẵng	4638	48A-217.92	Đắk Nông	5338	43A-852.30	Đà Nẵng	6038	43A-851.76	Đà Nẵng	6738	43A-852.31	Đà Nẵng
3939	43A-851.94	Đà Nẵng	4639	48A-218.10	Đắk Nông	5339	47A-670.69	Đắk Lắk	6039	43A-851.90	Đà Nẵng	6739	47A-670.65	Đắk Lắk
3940	43A-852.08	Đà Nẵng	4640	48A-218.13	Đắk Nông	5340	47A-670.71	Đắk Lắk	6040	43A-851.91	Đà Nẵng	6740	47A-670.85	Đắk Lắk
3941	43A-852.17	Đà Nẵng	4641	48A-218.38	Đắk Nông	5341	47A-670.76	Đắk Lắk	6041	43A-851.92	Đà Nẵng	6741	47A-670.99	Đắk Lắk
3942	43A-852.26	Đà Nẵng	4642	48A-218.40	Đắk Nông	5342	47A-670.84	Đắk Lắk	6042	43A-852.20	Đà Nẵng	6742	47A-671.00	Đắk Lắk
3943	47A-670.82	Đắk Lắk	4643	49C-350.62	Lâm Đồng	5343	47A-670.89	Đắk Lắk	6043	43A-852.25	Đà Nẵng	6743	47A-671.04	Đắk Lắk
3944	47A-670.87	Đắk Lắk	4644	49C-350.70	Lâm Đồng	5344	47A-670.98	Đắk Lắk	6044	43A-852.27	Đà Nẵng	6744	47A-671.08	Đắk Lắk
3945	47A-671.09	Đắk Lắk	4645	49C-350.76	Lâm Đồng	5345	47A-671.02	Đắk Lắk	6045	47A-670.75	Đắk Lắk	6745	47A-671.12	Đắk Lắk
3946	47A-671.14	Đắk Lắk	4646	49C-350.77	Lâm Đồng	5346	47A-671.07	Đắk Lắk	6046	47A-670.92	Đắk Lắk	6746	47C-341.35	Đắk Lắk
3947	47C-341.38	Đắk Lắk	4647	49C-350.84	Lâm Đồng	5347	47C-341.29	Đắk Lắk	6047	47A-671.01	Đắk Lắk	6747	47C-341.36	Đắk Lắk
3948	47C-341.39	Đắk Lắk	4648	49C-350.90	Lâm Đồng	5348	47C-341.37	Đắk Lắk	6048	47C-341.26	Đắk Lắk	6748	47C-341.43	Đắk Lắk
3949	48A-217.33	Đắk Nông	4649	49C-350.95	Lâm Đồng	5349	47C-341.41	Đắk Lắk	6049	47C-341.42	Đắk Lắk	6749	47C-341.54	Đắk Lắk
3950	48A-217.69	Đắk Nông	4650	49C-350.97	Lâm Đồng	5350	47C-341.64	Đắk Lắk	6050	47C-341.46	Đắk Lắk	6750	47C-341.57	Đắk Lắk
3951	48A-217.73	Đắk Nông	4651	49C-351.08	Lâm Đồng	5351	47C-341.65	Đắk Lắk	6051	47C-341.55	Đắk Lắk	6751	47C-341.63	Đắk Lắk
3952	48A-217.78	Đắk Nông	4652	49C-351.09	Lâm Đồng	5352	47C-341.78	Đắk Lắk	6052	48A-217.48	Đắk Nông	6752	47C-341.67	Đắk Lắk
3953	48A-217.96	Đắk Nông	4653	49C-351.12	Lâm Đồng	5353	48A-217.44	Đắk Nông	6053	48A-217.53	Đắk Nông	6753	47C-341.74	Đắk Lắk
3954	48A-217.99	Đắk Nông	4654	49C-351.14	Lâm Đồng	5354	48A-217.54	Đắk Nông	6054	48A-217.61	Đắk Nông	6754	47C-341.77	Đắk Lắk
3955	48A-218.03	Đắk Nông	4655	49C-351.25	Lâm Đồng	5355	48A-217.59	Đắk Nông	6055	48A-217.74	Đắk Nông	6755	48A-217.38	Đắk Nông
3956	48A-218.06	Đắk Nông	4656	49C-351.26	Lâm Đồng	5356	48A-217.62	Đắk Nông	6056	48A-217.94	Đắk Nông	6756	48A-217.39	Đắk Nông
3957	48A-218.15	Đắk Nông	4657	49C-351.32	Lâm Đồng	5357	48A-217.63	Đắk Nông	6057	48A-218.09	Đắk Nông	6757	48A-217.46	Đắk Nông
3958	48A-218.25	Đắk Nông	4658	49C-351.36	Lâm Đồng	5358	48A-217.72	Đắk Nông	6058	48A-218.11	Đắk Nông	6758	48A-217.47	Đắk Nông
3959	48A-218.26	Đắk Nông	4659	49C-351.41	Lâm Đồng	5359	48A-217.88	Đắk Nông	6059	48A-218.20	Đắk Nông	6759	48A-217.51	Đắk Nông
3960	48A-218.29	Đắk Nông	4660	49C-351.43	Lâm Đồng	5360	48A-218.00	Đắk Nông	6060	48A-218.39	Đắk Nông	6760	48A-217.60	Đắk Nông
3961	48A-218.30	Đắk Nông	4661	49C-351.50	Lâm Đồng	5361	48A-218.31	Đắk Nông	6061	49C-350.60	Lâm Đồng	6761	48A-217.79	Đắk Nông
3962	48A-218.37	Đắk Nông	4662	49C-351.63	Lâm Đồng	5362	49C-350.69	Lâm Đồng	6062	49C-350.72	Lâm Đồng	6762	48A-217.86	Đắk Nông
3963	49C-350.68	Lâm Đồng	4663	60C-713.57	Đồng Nai	5363	49C-350.74	Lâm Đồng	6063	49C-350.80	Lâm Đồng	6763	48A-217.97	Đắk Nông
3964	49C-350.71	Lâm Đồng	4664	60C-713.69	Đồng Nai	5364	49C-350.94	Lâm Đồng	6064	49C-350.89	Lâm Đồng	6764	48A-217.98	Đắk Nông
3965	49C-350.73	Lâm Đồng	4665	60C-713.93	Đồng Nai	5365	49C-351.03	Lâm Đồng	6065	49C-351.17	Lâm Đồng	6765	48A-218.01	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3966	49C-350.99	Lâm Đồng	4666	60C-713.96	Đồng Nai	5366	49C-351.10	Lâm Đồng	6066	49C-351.19	Lâm Đồng	6766	48A-218.05	Đắk Nông
3967	49C-351.30	Lâm Đồng	4667	60C-714.10	Đồng Nai	5367	49C-351.34	Lâm Đồng	6067	49C-351.29	Lâm Đồng	6767	48A-218.14	Đắk Nông
3968	49C-351.61	Lâm Đồng	4668	60C-714.15	Đồng Nai	5368	49C-351.44	Lâm Đồng	6068	49C-351.35	Lâm Đồng	6768	48A-218.19	Đắk Nông
3969	49C-351.65	Lâm Đồng	4669	60C-714.17	Đồng Nai	5369	49C-351.46	Lâm Đồng	6069	49C-351.37	Lâm Đồng	6769	48A-218.22	Đắk Nông
3970	60C-713.36	Đồng Nai	4670	60C-714.21	Đồng Nai	5370	49C-351.51	Lâm Đồng	6070	49C-351.60	Lâm Đồng	6770	48A-218.24	Đắk Nông
3971	60C-713.37	Đồng Nai	4671	61K-379.69	Bình Dương	5371	49C-351.54	Lâm Đồng	6071	49C-351.67	Lâm Đồng	6771	48A-218.35	Đắk Nông
3972	60C-713.47	Đồng Nai	4672	61K-379.72	Bình Dương	5372	49C-351.56	Lâm Đồng	6072	60C-713.41	Đồng Nai	6772	49C-350.65	Lâm Đồng
3973	60C-713.48	Đồng Nai	4673	61K-379.74	Bình Dương	5373	60C-713.44	Đồng Nai	6073	60C-713.58	Đồng Nai	6773	49C-350.81	Lâm Đồng
3974	60C-713.65	Đồng Nai	4674	61K-379.90	Bình Dương	5374	60C-713.54	Đồng Nai	6074	60C-713.61	Đồng Nai	6774	49C-350.87	Lâm Đồng
3975	60C-713.75	Đồng Nai	4675	61K-380.26	Bình Dương	5375	60C-713.62	Đồng Nai	6075	60C-713.68	Đồng Nai	6775	49C-351.00	Lâm Đồng
3976	60C-713.89	Đồng Nai	4676	61K-380.60	Bình Dương	5376	60C-713.66	Đồng Nai	6076	60C-713.80	Đồng Nai	6776	49C-351.02	Lâm Đồng
3977	60C-713.91	Đồng Nai	4677	61K-380.71	Bình Dương	5377	60C-713.67	Đồng Nai	6077	60C-713.81	Đồng Nai	6777	49C-351.07	Lâm Đồng
3978	60C-713.94	Đồng Nai	4678	61K-380.92	Bình Dương	5378	60C-713.77	Đồng Nai	6078	60C-713.85	Đồng Nai	6778	49C-351.13	Lâm Đồng
3979	60C-713.97	Đồng Nai	4679	61K-381.13	Bình Dương	5379	60C-714.00	Đồng Nai	6079	60C-713.92	Đồng Nai	6779	49C-351.16	Lâm Đồng
3980	60C-713.99	Đồng Nai	4680	62A-404.93	Long An	5380	60C-714.01	Đồng Nai	6080	60C-714.07	Đồng Nai	6780	49C-351.31	Lâm Đồng
3981	60C-714.24	Đồng Nai	4681	62A-404.95	Long An	5381	60C-714.06	Đồng Nai	6081	60C-714.31	Đồng Nai	6781	49C-351.49	Lâm Đồng
3982	60C-714.27	Đồng Nai	4682	62A-405.18	Long An	5382	60C-714.08	Đồng Nai	6082	60C-714.32	Đồng Nai	6782	49C-351.62	Lâm Đồng
3983	60C-714.33	Đồng Nai	4683	62A-405.31	Long An	5383	60C-714.14	Đồng Nai	6083	60C-714.39	Đồng Nai	6783	49C-351.68	Lâm Đồng
3984	61K-379.58	Bình Dương	4684	62A-405.34	Long An	5384	60C-714.26	Đồng Nai	6084	60C-714.40	Đồng Nai	6784	60C-713.40	Đồng Nai
3985	61K-379.60	Bình Dương	4685	62A-405.57	Long An	5385	60C-714.35	Đồng Nai	6085	61K-379.80	Bình Dương	6785	60C-713.43	Đồng Nai
3986	61K-379.81	Bình Dương	4686	62A-405.66	Long An	5386	60C-714.36	Đồng Nai	6086	61K-379.95	Bình Dương	6786	60C-713.45	Đồng Nai
3987	61K-379.92	Bình Dương	4687	62A-405.72	Long An	5387	60C-714.45	Đồng Nai	6087	61K-380.06	Bình Dương	6787	60C-713.49	Đồng Nai
3988	61K-380.09	Bình Dương	4688	62A-405.76	Long An	5388	61K-379.57	Bình Dương	6088	61K-380.13	Bình Dương	6788	60C-713.56	Đồng Nai
3989	61K-380.24	Bình Dương	4689	62A-405.83	Long An	5389	61K-379.59	Bình Dương	6089	61K-380.25	Bình Dương	6789	60C-713.70	Đồng Nai
3990	61K-380.54	Bình Dương	4690	62A-405.87	Long An	5390	61K-379.62	Bình Dương	6090	61K-380.61	Bình Dương	6790	60C-713.73	Đồng Nai
3991	61K-380.62	Bình Dương	4691	63C-207.83	Tiền Giang	5391	61K-379.70	Bình Dương	6091	61K-380.78	Bình Dương	6791	60C-713.88	Đồng Nai
3992	61K-380.77	Bình Dương	4692	63C-207.99	Tiền Giang	5392	61K-379.78	Bình Dương	6092	61K-380.91	Bình Dương	6792	60C-714.03	Đồng Nai
3993	61K-380.88	Bình Dương	4693	63C-208.28	Tiền Giang	5393	61K-380.11	Bình Dương	6093	62A-404.94	Long An	6793	60C-714.23	Đồng Nai
3994	61K-380.93	Bình Dương	4694	63C-208.41	Tiền Giang	5394	61K-380.19	Bình Dương	6094	62A-405.02	Long An	6794	60C-714.29	Đồng Nai
3995	61K-380.95	Bình Dương	4695	63C-208.55	Tiền Giang	5395	61K-380.28	Bình Dương	6095	62A-405.53	Long An	6795	60C-714.34	Đồng Nai
3996	61K-381.06	Bình Dương	4696	63C-208.64	Tiền Giang	5396	61K-380.94	Bình Dương	6096	62A-405.54	Long An	6796	61K-379.55	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3997	61K-381.12	Bình Dương	4697	63C-208.65	Tiền Giang	5397	61K-381.04	Bình Dương	6097	62A-405.56	Long An	6797	61K-379.56	Bình Dương
3998	62A-405.00	Long An	4698	63C-208.67	Tiền Giang	5398	61K-381.08	Bình Dương	6098	62A-405.68	Long An	6798	61K-379.67	Bình Dương
3999	62A-405.10	Long An	4699	63C-208.87	Tiền Giang	5399	62A-404.96	Long An	6099	62A-405.93	Long An	6799	61K-379.76	Bình Dương
4000	62A-405.19	Long An	4700	64A-182.82	Vĩnh Long	5400	62A-405.08	Long An	6100	63C-207.89	Tiền Giang	6800	61K-379.85	Bình Dương
4001	62A-405.26	Long An	4701	64A-182.98	Vĩnh Long	5401	62A-405.20	Long An	6101	63C-208.12	Tiền Giang	6801	61K-379.94	Bình Dương
4002	62A-405.50	Long An	4702	64A-183.09	Vĩnh Long	5402	62A-405.25	Long An	6102	63C-208.37	Tiền Giang	6802	61K-380.36	Bình Dương
4003	62A-405.63	Long An	4703	64A-183.15	Vĩnh Long	5403	62A-405.30	Long An	6103	63C-208.39	Tiền Giang	6803	61K-380.48	Bình Dương
4004	62A-405.79	Long An	4704	64A-183.17	Vĩnh Long	5404	62A-405.38	Long An	6104	63C-208.47	Tiền Giang	6804	61K-380.68	Bình Dương
4005	62A-405.85	Long An	4705	64A-183.19	Vĩnh Long	5405	62A-405.41	Long An	6105	63C-208.50	Tiền Giang	6805	61K-380.81	Bình Dương
4006	62A-405.89	Long An	4706	64A-183.49	Vĩnh Long	5406	62A-405.48	Long An	6106	63C-208.59	Tiền Giang	6806	61K-380.87	Bình Dương
4007	62A-405.91	Long An	4707	64A-183.50	Vĩnh Long	5407	62A-405.74	Long An	6107	63C-208.63	Tiền Giang	6807	61K-381.07	Bình Dương
4008	62A-405.92	Long An	4708	64A-183.57	Vĩnh Long	5408	62A-405.77	Long An	6108	63C-208.69	Tiền Giang	6808	62A-405.03	Long An
4009	62A-405.95	Long An	4709	64A-183.72	Vĩnh Long	5409	62A-405.90	Long An	6109	63C-208.73	Tiền Giang	6809	62A-405.21	Long An
4010	62A-406.00	Long An	4710	64A-183.73	Vĩnh Long	5410	63C-207.82	Tiền Giang	6110	63C-208.74	Tiền Giang	6810	62A-405.23	Long An
4011	63C-207.91	Tiền Giang	4711	66A-256.49	Đồng Tháp	5411	63C-207.84	Tiền Giang	6111	64A-182.73	Vĩnh Long	6811	62A-405.28	Long An
4012	63C-208.07	Tiền Giang	4712	66A-256.62	Đồng Tháp	5412	63C-207.88	Tiền Giang	6112	64A-182.90	Vĩnh Long	6812	62A-405.37	Long An
4013	63C-208.15	Tiền Giang	4713	66A-256.65	Đồng Tháp	5413	63C-207.98	Tiền Giang	6113	64A-182.93	Vĩnh Long	6813	62A-405.42	Long An
4014	63C-208.19	Tiền Giang	4714	66A-256.74	Đồng Tháp	5414	63C-208.05	Tiền Giang	6114	64A-182.99	Vĩnh Long	6814	62A-405.47	Long An
4015	63C-208.24	Tiền Giang	4715	66A-256.93	Đồng Tháp	5415	63C-208.13	Tiền Giang	6115	64A-183.28	Vĩnh Long	6815	62A-405.58	Long An
4016	63C-208.62	Tiền Giang	4716	66A-256.99	Đồng Tháp	5416	63C-208.16	Tiền Giang	6116	64A-183.32	Vĩnh Long	6816	62A-405.60	Long An
4017	63C-208.68	Tiền Giang	4717	66A-257.12	Đồng Tháp	5417	63C-208.25	Tiền Giang	6117	64A-183.35	Vĩnh Long	6817	62A-405.69	Long An
4018	63C-208.81	Tiền Giang	4718	66A-257.22	Đồng Tháp	5418	63C-208.33	Tiền Giang	6118	64A-183.48	Vĩnh Long	6818	62A-405.88	Long An
4019	63C-208.82	Tiền Giang	4719	66A-257.23	Đồng Tháp	5419	63C-208.40	Tiền Giang	6119	64A-183.51	Vĩnh Long	6819	62A-405.96	Long An
4020	63C-208.84	Tiền Giang	4720	66A-257.24	Đồng Tháp	5420	63C-208.42	Tiền Giang	6120	64A-183.52	Vĩnh Long	6820	63C-207.81	Tiền Giang
4021	63C-208.86	Tiền Giang	4721	66A-257.40	Đồng Tháp	5421	63C-208.45	Tiền Giang	6121	64A-183.64	Vĩnh Long	6821	63C-207.95	Tiền Giang
4022	63C-208.89	Tiền Giang	4722	66A-257.42	Đồng Tháp	5422	63C-208.48	Tiền Giang	6122	64A-183.67	Vĩnh Long	6822	63C-208.04	Tiền Giang
4023	64A-183.00	Vĩnh Long	4723	66A-257.43	Đồng Tháp	5423	63C-208.72	Tiền Giang	6123	64A-183.74	Vĩnh Long	6823	63C-208.09	Tiền Giang
4024	64A-183.18	Vĩnh Long	4724	67A-293.77	An Giang	5424	63C-208.76	Tiền Giang	6124	64A-183.76	Vĩnh Long	6824	63C-208.20	Tiền Giang
4025	64A-183.24	Vĩnh Long	4725	67A-293.85	An Giang	5425	63C-208.78	Tiền Giang	6125	64A-183.80	Vĩnh Long	6825	63C-208.31	Tiền Giang
4026	64A-183.25	Vĩnh Long	4726	67A-294.00	An Giang	5426	63C-208.79	Tiền Giang	6126	66A-256.47	Đồng Tháp	6826	63C-208.38	Tiền Giang
4027	64A-183.36	Vĩnh Long	4727	67A-294.06	An Giang	5427	64A-182.77	Vĩnh Long	6127	66A-256.71	Đồng Tháp	6827	63C-208.52	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4028	64A-183.38	Vĩnh Long	4728	67A-294.10	An Giang	5428	64A-182.78	Vĩnh Long	6128	66A-256.72	Đồng Tháp	6828	64A-182.72	Vĩnh Long
4029	64A-183.79	Vĩnh Long	4729	67A-294.23	An Giang	5429	64A-182.85	Vĩnh Long	6129	66A-256.80	Đồng Tháp	6829	64A-182.74	Vĩnh Long
4030	66A-256.46	Đồng Tháp	4730	67A-294.38	An Giang	5430	64A-182.87	Vĩnh Long	6130	66A-256.85	Đồng Tháp	6830	64A-182.75	Vĩnh Long
4031	66A-256.52	Đồng Tháp	4731	67A-294.54	An Giang	5431	64A-183.12	Vĩnh Long	6131	66A-257.13	Đồng Tháp	6831	64A-182.94	Vĩnh Long
4032	66A-256.59	Đồng Tháp	4732	72A-760.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5432	64A-183.14	Vĩnh Long	6132	66A-257.33	Đồng Tháp	6832	64A-182.95	Vĩnh Long
4033	66A-256.87	Đồng Tháp	4733	72A-760.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	5433	64A-183.20	Vĩnh Long	6133	66A-257.39	Đồng Tháp	6833	64A-183.03	Vĩnh Long
4034	66A-257.04	Đồng Tháp	4734	72A-760.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	5434	64A-183.27	Vĩnh Long	6134	66A-257.49	Đồng Tháp	6834	64A-183.06	Vĩnh Long
4035	66A-257.19	Đồng Tháp	4735	72A-760.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	5435	64A-183.47	Vĩnh Long	6135	67A-293.68	An Giang	6835	64A-183.07	Vĩnh Long
4036	66A-257.21	Đồng Tháp	4736	72A-760.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	5436	64A-183.69	Vĩnh Long	6136	67A-293.71	An Giang	6836	64A-183.13	Vĩnh Long
4037	66A-257.44	Đồng Tháp	4737	72A-760.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	5437	64A-183.70	Vĩnh Long	6137	67A-293.87	An Giang	6837	64A-183.34	Vĩnh Long
4038	67A-293.74	An Giang	4738	72A-760.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5438	64A-183.71	Vĩnh Long	6138	67A-293.90	An Giang	6838	64A-183.54	Vĩnh Long
4039	67A-293.76	An Giang	4739	72A-761.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	5439	66A-256.50	Đồng Tháp	6139	67A-293.96	An Giang	6839	64A-183.56	Vĩnh Long
4040	67A-293.95	An Giang	4740	72A-761.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5440	66A-256.76	Đồng Tháp	6140	67A-294.24	An Giang	6840	64A-183.75	Vĩnh Long
4041	67A-293.98	An Giang	4741	72A-761.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5441	66A-256.83	Đồng Tháp	6141	67A-294.53	An Giang	6841	66A-256.54	Đồng Tháp
4042	67A-294.13	An Giang	4742	72A-761.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	5442	66A-256.91	Đồng Tháp	6142	67A-294.59	An Giang	6842	66A-256.73	Đồng Tháp
4043	67A-294.17	An Giang	4743	72A-761.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	5443	66A-257.07	Đồng Tháp	6143	67A-294.63	An Giang	6843	66A-256.88	Đồng Tháp
4044	67A-294.22	An Giang	4744	74A-250.13	Quảng Trị	5444	66A-257.14	Đồng Tháp	6144	67A-294.70	An Giang	6844	66A-256.89	Đồng Tháp
4045	67A-294.32	An Giang	4745	74A-250.17	Quảng Trị	5445	66A-257.17	Đồng Tháp	6145	67A-294.72	An Giang	6845	66A-256.90	Đồng Tháp
4046	67A-294.42	An Giang	4746	74A-250.18	Quảng Trị	5446	66A-257.37	Đồng Tháp	6146	67A-294.73	An Giang	6846	66A-257.34	Đồng Tháp
4047	67A-294.49	An Giang	4747	74A-250.33	Quảng Trị	5447	66A-257.45	Đồng Tháp	6147	72A-760.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	6847	67A-293.66	An Giang
4048	67A-294.57	An Giang	4748	74A-250.41	Quảng Trị	5448	66A-257.47	Đồng Tháp	6148	72A-760.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	6848	67A-294.14	An Giang
4049	67A-294.64	An Giang	4749	74A-250.47	Quảng Trị	5449	67A-293.79	An Giang	6149	72A-760.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	6849	67A-294.15	An Giang
4050	67A-294.66	An Giang	4750	74A-250.48	Quảng Trị	5450	67A-294.04	An Giang	6150	72A-760.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6850	67A-294.33	An Giang
4051	67A-294.71	An Giang	4751	74A-250.49	Quảng Trị	5451	67A-294.07	An Giang	6151	72A-760.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	6851	67A-294.61	An Giang
4052	72A-760.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4752	74A-250.58	Quảng Trị	5452	67A-294.19	An Giang	6152	72A-760.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	6852	67A-294.67	An Giang
4053	72A-760.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	4753	74A-250.61	Quảng Trị	5453	67A-294.21	An Giang	6153	72A-760.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6853	72A-760.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
4054	72A-760.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	4754	74A-250.80	Quảng Trị	5454	67A-294.28	An Giang	6154	72A-760.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	6854	72A-760.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
4055	72A-760.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4755	75A-362.48	Thừa Thiên Huế	5455	67A-294.35	An Giang	6155	72A-761.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6855	72A-760.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
4056	72A-760.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4756	75A-362.53	Thừa Thiên Huế	5456	67A-294.40	An Giang	6156	72A-761.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6856	72A-760.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
4057	72A-761.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	4757	75A-362.56	Thừa Thiên Huế	5457	67A-294.46	An Giang	6157	72A-761.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	6857	72A-760.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
4058	72A-761.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	4758	75A-362.66	Thừa Thiên Huế	5458	67A-294.52	An Giang	6158	72A-761.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	6858	72A-760.98	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4059	74A-250.07	Quảng Trị	4759	75A-362.73	Thừa Thiên Huế	5459	67A-294.55	An Giang	6159	74A-249.94	Quảng Trị	6859	72A-761.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
4060	74A-250.14	Quảng Trị	4760	75A-362.78	Thừa Thiên Huế	5460	67A-294.69	An Giang	6160	74A-250.11	Quảng Trị	6860	72A-761.09	Bà Rịa - Vũng Tàu
4061	74A-250.35	Quảng Trị	4761	75A-362.84	Thừa Thiên Huế	5461	72A-760.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	6161	74A-250.12	Quảng Trị	6861	72A-761.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
4062	74A-250.43	Quảng Trị	4762	75A-362.89	Thừa Thiên Huế	5462	72A-760.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6162	74A-250.16	Quảng Trị	6862	74A-250.05	Quảng Trị
4063	74A-250.68	Quảng Trị	4763	75A-363.16	Thừa Thiên Huế	5463	72A-760.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	6163	74A-250.32	Quảng Trị	6863	74A-250.06	Quảng Trị
4064	74A-250.69	Quảng Trị	4764	75A-363.21	Thừa Thiên Huế	5464	72A-760.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	6164	74A-250.36	Quảng Trị	6864	74A-250.50	Quảng Trị
4065	74A-250.73	Quảng Trị	4765	76A-295.34	Quảng Ngãi	5465	72A-760.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	6165	74A-250.56	Quảng Trị	6865	74A-250.52	Quảng Trị
4066	74A-250.76	Quảng Trị	4766	76A-295.56	Quảng Ngãi	5466	72A-761.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	6166	74A-250.83	Quảng Trị	6866	74A-250.63	Quảng Trị
4067	75A-362.60	Thừa Thiên Huế	4767	76A-295.63	Quảng Ngãi	5467	72A-761.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6167	75A-362.49	Thừa Thiên Huế	6867	74A-250.74	Quảng Trị
4068	75A-362.61	Thừa Thiên Huế	4768	76A-295.70	Quảng Ngãi	5468	72A-761.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	6168	75A-362.67	Thừa Thiên Huế	6868	75A-362.55	Thừa Thiên Huế
4069	75A-362.69	Thừa Thiên Huế	4769	76A-295.71	Quảng Ngãi	5469	72A-761.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	6169	75A-362.83	Thừa Thiên Huế	6869	75A-362.65	Thừa Thiên Huế
4070	75A-362.85	Thừa Thiên Huế	4770	76A-295.72	Quảng Ngãi	5470	72A-761.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	6170	75A-362.88	Thừa Thiên Huế	6870	75A-362.82	Thừa Thiên Huế
4071	75A-362.92	Thừa Thiên Huế	4771	76A-295.84	Quảng Ngãi	5471	72A-761.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	6171	75A-362.91	Thừa Thiên Huế	6871	75A-363.03	Thừa Thiên Huế
4072	75A-362.93	Thừa Thiên Huế	4772	76A-295.85	Quảng Ngãi	5472	74A-249.93	Quảng Trị	6172	75A-362.97	Thừa Thiên Huế	6872	75A-363.05	Thừa Thiên Huế
4073	75A-362.96	Thừa Thiên Huế	4773	76A-295.94	Quảng Ngãi	5473	74A-250.22	Quảng Trị	6173	75A-363.00	Thừa Thiên Huế	6873	75A-363.06	Thừa Thiên Huế
4074	75A-363.07	Thừa Thiên Huế	4774	76A-295.98	Quảng Ngãi	5474	74A-250.23	Quảng Trị	6174	75A-363.01	Thừa Thiên Huế	6874	75A-363.08	Thừa Thiên Huế
4075	75A-363.14	Thừa Thiên Huế	4775	76A-296.15	Quảng Ngãi	5475	74A-250.26	Quảng Trị	6175	75A-363.09	Thừa Thiên Huế	6875	75A-363.10	Thừa Thiên Huế
4076	75A-363.28	Thừa Thiên Huế	4776	77A-307.46	Bình Định	5476	74A-250.38	Quảng Trị	6176	75A-363.44	Thừa Thiên Huế	6876	75A-363.24	Thừa Thiên Huế
4077	75A-363.31	Thừa Thiên Huế	4777	77A-307.80	Bình Định	5477	74A-250.39	Quảng Trị	6177	75A-363.49	Thừa Thiên Huế	6877	75A-363.39	Thừa Thiên Huế
4078	75A-363.42	Thừa Thiên Huế	4778	77A-307.86	Bình Định	5478	74A-250.42	Quảng Trị	6178	75A-363.56	Thừa Thiên Huế	6878	75A-363.40	Thừa Thiên Huế
4079	75A-363.46	Thừa Thiên Huế	4779	77A-307.87	Bình Định	5479	74A-250.62	Quảng Trị	6179	76A-295.22	Quảng Ngãi	6879	75A-363.51	Thừa Thiên Huế
4080	75A-363.50	Thừa Thiên Huế	4780	77A-307.94	Bình Định	5480	74A-250.67	Quảng Trị	6180	76A-295.23	Quảng Ngãi	6880	76A-295.19	Quảng Ngãi
4081	76A-295.20	Quảng Ngãi	4781	77A-308.33	Bình Định	5481	74A-250.89	Quảng Trị	6181	76A-295.31	Quảng Ngãi	6881	76A-295.27	Quảng Ngãi
4082	76A-295.28	Quảng Ngãi	4782	78A-193.63	Phú Yên	5482	74A-250.92	Quảng Trị	6182	76A-295.35	Quảng Ngãi	6882	76A-295.29	Quảng Ngãi
4083	76A-295.42	Quảng Ngãi	4783	78A-193.65	Phú Yên	5483	75A-362.47	Thừa Thiên Huế	6183	76A-295.37	Quảng Ngãi	6883	76A-295.39	Quảng Ngãi
4084	76A-295.45	Quảng Ngãi	4784	78A-193.74	Phú Yên	5484	75A-362.52	Thừa Thiên Huế	6184	76A-295.53	Quảng Ngãi	6884	76A-295.44	Quảng Ngãi
4085	76A-295.51	Quảng Ngãi	4785	78A-193.81	Phú Yên	5485	75A-362.62	Thừa Thiên Huế	6185	76A-295.78	Quảng Ngãi	6885	76A-295.47	Quảng Ngãi
4086	76A-295.62	Quảng Ngãi	4786	78A-193.93	Phú Yên	5486	75A-362.70	Thừa Thiên Huế	6186	76A-295.81	Quảng Ngãi	6886	76A-295.67	Quảng Ngãi
4087	76A-295.68	Quảng Ngãi	4787	78A-194.32	Phú Yên	5487	75A-362.71	Thừa Thiên Huế	6187	76A-295.93	Quảng Ngãi	6887	76A-295.80	Quảng Ngãi
4088	76A-295.83	Quảng Ngãi	4788	78A-194.45	Phú Yên	5488	75A-362.76	Thừa Thiên Huế	6188	76A-296.07	Quảng Ngãi	6888	76A-296.05	Quảng Ngãi
4089	76A-295.87	Quảng Ngãi	4789	79A-518.67	Khánh Hòa	5489	75A-362.94	Thừa Thiên Huế	6189	76A-296.16	Quảng Ngãi	6889	76A-296.08	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4090	76A-296.02	Quảng Ngãi	4790	79A-518.71	Khánh Hòa	5490	75A-362.98	Thừa Thiên Huế	6190	77A-307.35	Bình Định	6890	77A-307.40	Bình Định
4091	77A-307.37	Bình Định	4791	79A-518.78	Khánh Hòa	5491	75A-363.04	Thừa Thiên Huế	6191	77A-307.36	Bình Định	6891	77A-307.60	Bình Định
4092	77A-307.54	Bình Định	4792	79A-518.83	Khánh Hòa	5492	75A-363.13	Thừa Thiên Huế	6192	77A-307.39	Bình Định	6892	77A-307.62	Bình Định
4093	77A-307.67	Bình Định	4793	79A-518.92	Khánh Hòa	5493	75A-363.32	Thừa Thiên Huế	6193	77A-307.58	Bình Định	6893	77A-307.63	Bình Định
4094	77A-307.75	Bình Định	4794	79A-518.93	Khánh Hòa	5494	75A-363.38	Thừa Thiên Huế	6194	77A-307.59	Bình Định	6894	77A-307.73	Bình Định
4095	77A-307.78	Bình Định	4795	79A-518.94	Khánh Hòa	5495	75A-363.55	Thừa Thiên Huế	6195	77A-307.74	Bình Định	6895	77A-307.83	Bình Định
4096	77A-308.08	Bình Định	4796	79A-518.97	Khánh Hòa	5496	76A-295.36	Quảng Ngãi	6196	77A-307.82	Bình Định	6896	77A-307.96	Bình Định
4097	77A-308.12	Bình Định	4797	79A-519.04	Khánh Hòa	5497	76A-295.48	Quảng Ngãi	6197	77A-307.92	Bình Định	6897	77A-307.98	Bình Định
4098	77A-308.18	Bình Định	4798	79A-519.07	Khánh Hòa	5498	76A-295.50	Quảng Ngãi	6198	77A-308.07	Bình Định	6898	77A-307.99	Bình Định
4099	77A-308.20	Bình Định	4799	79A-519.12	Khánh Hòa	5499	76A-295.69	Quảng Ngãi	6199	77A-308.10	Bình Định	6899	77A-308.15	Bình Định
4100	77A-308.22	Bình Định	4800	79A-519.18	Khánh Hòa	5500	76A-295.75	Quảng Ngãi	6200	77A-308.16	Bình Định	6900	77A-308.30	Bình Định
4101	77A-308.24	Bình Định	4801	79A-519.34	Khánh Hòa	5501	76A-296.06	Quảng Ngãi	6201	77A-308.27	Bình Định	6901	78A-193.55	Phú Yên
4102	77A-308.37	Bình Định	4802	79A-519.51	Khánh Hòa	5502	76A-296.12	Quảng Ngãi	6202	77A-308.29	Bình Định	6902	78A-193.71	Phú Yên
4103	77A-308.38	Bình Định	4803	81A-401.47	Gia Lai	5503	76A-296.17	Quảng Ngãi	6203	78A-193.60	Phú Yên	6903	78A-193.82	Phú Yên
4104	78A-193.57	Phú Yên	4804	81A-401.49	Gia Lai	5504	77A-307.32	Bình Định	6204	78A-193.68	Phú Yên	6904	78A-193.85	Phú Yên
4105	78A-193.58	Phú Yên	4805	81A-401.67	Gia Lai	5505	77A-307.42	Bình Định	6205	78A-194.13	Phú Yên	6905	78A-194.03	Phú Yên
4106	78A-193.62	Phú Yên	4806	81A-401.72	Gia Lai	5506	77A-307.56	Bình Định	6206	78A-194.17	Phú Yên	6906	78A-194.09	Phú Yên
4107	78A-193.66	Phú Yên	4807	81A-401.74	Gia Lai	5507	77A-307.64	Bình Định	6207	78A-194.19	Phú Yên	6907	78A-194.14	Phú Yên
4108	78A-193.69	Phú Yên	4808	81A-401.82	Gia Lai	5508	77A-307.76	Bình Định	6208	78A-194.20	Phú Yên	6908	78A-194.41	Phú Yên
4109	78A-193.70	Phú Yên	4809	81A-401.84	Gia Lai	5509	77A-307.90	Bình Định	6209	78A-194.23	Phú Yên	6909	78A-194.53	Phú Yên
4110	78A-193.77	Phú Yên	4810	81A-401.88	Gia Lai	5510	77A-307.91	Bình Định	6210	78A-194.38	Phú Yên	6910	78A-194.55	Phú Yên
4111	78A-193.79	Phú Yên	4811	81A-402.08	Gia Lai	5511	77A-307.95	Bình Định	6211	78A-194.42	Phú Yên	6911	78A-194.58	Phú Yên
4112	78A-193.88	Phú Yên	4812	81A-402.15	Gia Lai	5512	77A-307.97	Bình Định	6212	78A-194.48	Phú Yên	6912	79A-518.56	Khánh Hòa
4113	78A-194.04	Phú Yên	4813	81A-402.18	Gia Lai	5513	77A-308.01	Bình Định	6213	78A-194.54	Phú Yên	6913	79A-519.02	Khánh Hòa
4114	78A-194.05	Phú Yên	4814	81A-402.21	Gia Lai	5514	77A-308.13	Bình Định	6214	79A-518.59	Khánh Hòa	6914	79A-519.16	Khánh Hòa
4115	78A-194.35	Phú Yên	4815	81A-402.29	Gia Lai	5515	77A-308.32	Bình Định	6215	79A-518.72	Khánh Hòa	6915	79A-519.17	Khánh Hòa
4116	78A-194.40	Phú Yên	4816	81A-402.37	Gia Lai	5516	77A-308.34	Bình Định	6216	79A-519.20	Khánh Hòa	6916	79A-519.27	Khánh Hòa
4117	78A-194.51	Phú Yên	4817	86A-291.09	Bình Thuận	5517	78A-193.59	Phú Yên	6217	79A-519.24	Khánh Hòa	6917	79A-519.29	Khánh Hòa
4118	78A-194.57	Phú Yên	4818	86A-291.14	Bình Thuận	5518	78A-193.73	Phú Yên	6218	79A-519.26	Khánh Hòa	6918	79A-519.38	Khánh Hòa
4119	79A-518.54	Khánh Hòa	4819	86A-291.19	Bình Thuận	5519	78A-193.78	Phú Yên	6219	81A-401.45	Gia Lai	6919	79A-519.40	Khánh Hòa
4120	79A-518.65	Khánh Hòa	4820	86A-291.26	Bình Thuận	5520	78A-193.86	Phú Yên	6220	81A-401.46	Gia Lai	6920	79A-519.42	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4121	79A-518.73	Khánh Hòa	4821	86A-291.29	Bình Thuận	5521	78A-193.92	Phú Yên	6221	81A-401.53	Gia Lai	6921	79A-519.49	Khánh Hòa
4122	79A-518.80	Khánh Hòa	4822	86A-291.35	Bình Thuận	5522	78A-194.21	Phú Yên	6222	81A-401.54	Gia Lai	6922	79A-519.52	Khánh Hòa
4123	79A-519.11	Khánh Hòa	4823	86A-291.42	Bình Thuận	5523	78A-194.25	Phú Yên	6223	81A-401.59	Gia Lai	6923	81A-401.55	Gia Lai
4124	79A-519.13	Khánh Hòa	4824	86A-291.46	Bình Thuận	5524	78A-194.34	Phú Yên	6224	81A-401.68	Gia Lai	6924	81A-401.69	Gia Lai
4125	79A-519.14	Khánh Hòa	4825	86A-291.51	Bình Thuận	5525	78A-194.39	Phú Yên	6225	81A-401.85	Gia Lai	6925	81A-401.70	Gia Lai
4126	79A-519.25	Khánh Hòa	4826	86A-291.59	Bình Thuận	5526	78A-194.59	Phú Yên	6226	81A-402.01	Gia Lai	6926	81A-401.71	Gia Lai
4127	79A-519.41	Khánh Hòa	4827	86A-291.64	Bình Thuận	5527	79A-518.53	Khánh Hòa	6227	81A-402.17	Gia Lai	6927	81A-401.80	Gia Lai
4128	79A-519.53	Khánh Hòa	4828	86A-291.69	Bình Thuận	5528	79A-518.64	Khánh Hòa	6228	81A-402.23	Gia Lai	6928	81A-402.06	Gia Lai
4129	81A-401.63	Gia Lai	4829	86A-291.70	Bình Thuận	5529	79A-518.79	Khánh Hòa	6229	81A-402.30	Gia Lai	6929	86A-291.23	Bình Thuận
4130	81A-401.76	Gia Lai	4830	86A-291.80	Bình Thuận	5530	79A-518.96	Khánh Hòa	6230	81A-402.31	Gia Lai	6930	86A-291.30	Bình Thuận
4131	81A-401.86	Gia Lai	4831	86A-291.96	Bình Thuận	5531	79A-519.01	Khánh Hòa	6231	81A-402.35	Gia Lai	6931	86A-291.37	Bình Thuận
4132	81A-401.90	Gia Lai	4832	86A-292.02	Bình Thuận	5532	79A-519.06	Khánh Hòa	6232	86A-291.08	Bình Thuận	6932	86A-291.50	Bình Thuận
4133	81A-401.96	Gia Lai	4833	88A-679.48	Vĩnh Phúc	5533	79A-519.08	Khánh Hòa	6233	86A-291.13	Bình Thuận	6933	86A-291.58	Bình Thuận
4134	81A-401.98	Gia Lai	4834	88A-679.71	Vĩnh Phúc	5534	79A-519.23	Khánh Hòa	6234	86A-291.16	Bình Thuận	6934	86A-291.63	Bình Thuận
4135	81A-401.99	Gia Lai	4835	88A-679.72	Vĩnh Phúc	5535	79A-519.32	Khánh Hòa	6235	86A-291.27	Bình Thuận	6935	86A-291.67	Bình Thuận
4136	81A-402.24	Gia Lai	4836	88A-679.87	Vĩnh Phúc	5536	79A-519.37	Khánh Hòa	6236	86A-291.41	Bình Thuận	6936	86A-291.87	Bình Thuận
4137	81A-402.38	Gia Lai	4837	88C-276.28	Vĩnh Phúc	5537	79A-519.44	Khánh Hòa	6237	86A-291.49	Bình Thuận	6937	86A-291.92	Bình Thuận
4138	86A-291.15	Bình Thuận	4838	88C-276.33	Vĩnh Phúc	5538	81A-401.51	Gia Lai	6238	86A-291.53	Bình Thuận	6938	86A-291.95	Bình Thuận
4139	86A-291.21	Bình Thuận	4839	88C-276.35	Vĩnh Phúc	5539	81A-401.60	Gia Lai	6239	86A-291.54	Bình Thuận	6939	86A-291.97	Bình Thuận
4140	86A-291.28	Bình Thuận	4840	88C-276.52	Vĩnh Phúc	5540	81A-401.61	Gia Lai	6240	86A-291.57	Bình Thuận	6940	88A-679.53	Vĩnh Phúc
4141	86A-291.34	Bình Thuận	4841	89A-460.69	Hưng Yên	5541	81A-401.64	Gia Lai	6241	86A-291.62	Bình Thuận	6941	88A-679.54	Vĩnh Phúc
4142	86A-291.43	Bình Thuận	4842	89A-460.97	Hưng Yên	5542	81A-401.66	Gia Lai	6242	86A-291.65	Bình Thuận	6942	88A-679.56	Vĩnh Phúc
4143	86A-291.47	Bình Thuận	4843	89A-461.10	Hưng Yên	5543	81A-401.94	Gia Lai	6243	86A-292.03	Bình Thuận	6943	88A-679.62	Vĩnh Phúc
4144	86A-291.60	Bình Thuận	4844	89A-461.14	Hưng Yên	5544	81A-402.00	Gia Lai	6244	88A-679.66	Vĩnh Phúc	6944	88A-679.67	Vĩnh Phúc
4145	86A-291.71	Bình Thuận	4845	89A-461.15	Hưng Yên	5545	81A-402.05	Gia Lai	6245	88A-679.80	Vĩnh Phúc	6945	88A-679.70	Vĩnh Phúc
4146	86A-291.72	Bình Thuận	4846	89A-461.16	Hưng Yên	5546	81A-402.07	Gia Lai	6246	88A-679.83	Vĩnh Phúc	6946	88A-679.81	Vĩnh Phúc
4147	86A-291.79	Bình Thuận	4847	89A-461.19	Hưng Yên	5547	81A-402.33	Gia Lai	6247	88A-679.84	Vĩnh Phúc	6947	88A-679.85	Vĩnh Phúc
4148	86A-291.85	Bình Thuận	4848	89A-461.29	Hưng Yên	5548	81A-402.36	Gia Lai	6248	88A-679.86	Vĩnh Phúc	6948	88A-679.93	Vĩnh Phúc
4149	86A-291.86	Bình Thuận	4849	89A-461.34	Hưng Yên	5549	81A-402.42	Gia Lai	6249	88A-679.90	Vĩnh Phúc	6949	88A-679.94	Vĩnh Phúc
4150	88A-679.46	Vĩnh Phúc	4850	89A-461.39	Hưng Yên	5550	86A-291.07	Bình Thuận	6250	88C-276.29	Vĩnh Phúc	6950	88C-276.30	Vĩnh Phúc
4151	88A-679.50	Vĩnh Phúc	4851	89A-461.47	Hưng Yên	5551	86A-291.39	Bình Thuận	6251	88C-276.37	Vĩnh Phúc	6951	88C-276.40	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4152	88A-679.58	Vĩnh Phúc	4852	92A-381.00	Quảng Nam	5552	86A-291.48	Bình Thuận	6252	88C-276.49	Vĩnh Phúc	6952	88C-276.42	Vĩnh Phúc
4153	88A-679.68	Vĩnh Phúc	4853	92A-381.09	Quảng Nam	5553	86A-291.75	Bình Thuận	6253	88C-276.53	Vĩnh Phúc	6953	88C-276.44	Vĩnh Phúc
4154	88C-276.22	Vĩnh Phúc	4854	92A-381.19	Quảng Nam	5554	86A-291.78	Bình Thuận	6254	88C-276.70	Vĩnh Phúc	6954	88C-276.50	Vĩnh Phúc
4155	88C-276.32	Vĩnh Phúc	4855	92A-381.23	Quảng Nam	5555	86A-291.81	Bình Thuận	6255	89A-460.75	Hưng Yên	6955	88C-276.64	Vĩnh Phúc
4156	88C-276.34	Vĩnh Phúc	4856	92A-381.28	Quảng Nam	5556	86A-291.83	Bình Thuận	6256	89A-460.80	Hưng Yên	6956	89A-460.62	Hưng Yên
4157	88C-276.41	Vĩnh Phúc	4857	92A-381.31	Quảng Nam	5557	88A-679.73	Vĩnh Phúc	6257	89A-460.84	Hưng Yên	6957	89A-460.67	Hưng Yên
4158	88C-276.46	Vĩnh Phúc	4858	92A-381.35	Quảng Nam	5558	88A-679.74	Vĩnh Phúc	6258	89A-460.93	Hưng Yên	6958	89A-460.71	Hưng Yên
4159	89A-460.63	Hưng Yên	4859	92A-381.38	Quảng Nam	5559	88C-276.25	Vĩnh Phúc	6259	89A-461.02	Hưng Yên	6959	89A-460.72	Hưng Yên
4160	89A-460.77	Hưng Yên	4860	92A-381.39	Quảng Nam	5560	88C-276.59	Vĩnh Phúc	6260	89A-461.25	Hưng Yên	6960	89A-460.76	Hưng Yên
4161	89A-460.94	Hưng Yên	4861	92A-381.40	Quảng Nam	5561	88C-276.63	Vĩnh Phúc	6261	89A-461.42	Hưng Yên	6961	89A-460.89	Hưng Yên
4162	89A-461.18	Hưng Yên	4862	92A-381.43	Quảng Nam	5562	89A-460.64	Hưng Yên	6262	89A-461.43	Hưng Yên	6962	89A-460.92	Hưng Yên
4163	89A-461.21	Hưng Yên	4863	92A-381.60	Quảng Nam	5563	89A-460.66	Hưng Yên	6263	89A-461.51	Hưng Yên	6963	89A-460.98	Hưng Yên
4164	89A-461.26	Hưng Yên	4864	92A-381.64	Quảng Nam	5564	89A-460.68	Hưng Yên	6264	89A-461.54	Hưng Yên	6964	89A-460.99	Hưng Yên
4165	89A-461.30	Hưng Yên	4865	92A-381.81	Quảng Nam	5565	89A-460.83	Hưng Yên	6265	92A-381.08	Quảng Nam	6965	89A-461.01	Hưng Yên
4166	89A-461.37	Hưng Yên	4866	93A-447.20	Bình Phước	5566	89A-461.04	Hưng Yên	6266	92A-381.15	Quảng Nam	6966	89A-461.20	Hưng Yên
4167	89A-461.55	Hưng Yên	4867	93A-447.29	Bình Phước	5567	89A-461.09	Hưng Yên	6267	92A-381.30	Quảng Nam	6967	89A-461.49	Hưng Yên
4168	92A-381.18	Quảng Nam	4868	93A-447.30	Bình Phước	5568	89A-461.17	Hưng Yên	6268	92A-381.50	Quảng Nam	6968	92A-381.05	Quảng Nam
4169	92A-381.25	Quảng Nam	4869	93A-447.40	Bình Phước	5569	89A-461.22	Hưng Yên	6269	92A-381.53	Quảng Nam	6969	92A-381.13	Quảng Nam
4170	92A-381.34	Quảng Nam	4870	93A-447.45	Bình Phước	5570	89A-461.28	Hưng Yên	6270	92A-381.55	Quảng Nam	6970	92A-381.29	Quảng Nam
4171	92A-381.42	Quảng Nam	4871	93A-447.47	Bình Phước	5571	89A-461.38	Hưng Yên	6271	92A-381.56	Quảng Nam	6971	92A-381.45	Quảng Nam
4172	92A-381.46	Quảng Nam	4872	93A-447.53	Bình Phước	5572	89A-461.46	Hưng Yên	6272	92A-381.61	Quảng Nam	6972	92A-381.58	Quảng Nam
4173	92A-381.63	Quảng Nam	4873	93A-447.54	Bình Phước	5573	89A-461.53	Hưng Yên	6273	92A-381.62	Quảng Nam	6973	92A-381.65	Quảng Nam
4174	92A-381.82	Quảng Nam	4874	93A-447.56	Bình Phước	5574	92A-381.14	Quảng Nam	6274	92A-381.69	Quảng Nam	6974	92A-381.70	Quảng Nam
4175	92A-381.84	Quảng Nam	4875	93A-447.57	Bình Phước	5575	92A-381.41	Quảng Nam	6275	93A-447.16	Bình Phước	6975	92A-381.73	Quảng Nam
4176	92A-381.85	Quảng Nam	4876	93A-447.63	Bình Phước	5576	92A-381.44	Quảng Nam	6276	93A-447.34	Bình Phước	6976	92A-381.74	Quảng Nam
4177	93A-447.46	Bình Phước	4877	93A-447.65	Bình Phước	5577	92A-381.79	Quảng Nam	6277	93A-447.36	Bình Phước	6977	93A-447.21	Bình Phước
4178	93A-447.49	Bình Phước	4878	93A-447.70	Bình Phước	5578	93A-447.27	Bình Phước	6278	93A-447.48	Bình Phước	6978	93A-447.32	Bình Phước
4179	93A-447.51	Bình Phước	4879	93A-447.74	Bình Phước	5579	93A-447.39	Bình Phước	6279	93A-447.52	Bình Phước	6979	93A-447.37	Bình Phước
4180	93A-447.61	Bình Phước	4880	93A-447.81	Bình Phước	5580	93A-447.42	Bình Phước	6280	93A-447.66	Bình Phước	6980	93A-447.41	Bình Phước
4181	93A-447.67	Bình Phước	4881	93A-447.83	Bình Phước	5581	93A-447.55	Bình Phước	6281	93A-447.73	Bình Phước	6981	93A-447.72	Bình Phước
4182	93A-447.76	Bình Phước	4882	93A-447.87	Bình Phước	5582	93A-447.80	Bình Phước	6282	93A-447.88	Bình Phước	6982	98A-719.36	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4183	93A-447.78	Bình Phước	4883	98A-719.25	Bắc Giang	5583	93A-447.92	Bình Phước	6283	93A-447.96	Bình Phước	6983	98A-719.39	Bắc Giang
4184	93A-447.86	Bình Phước	4884	98A-719.27	Bắc Giang	5584	93A-447.94	Bình Phước	6284	93A-447.98	Bình Phước	6984	98A-719.63	Bắc Giang
4185	93A-447.97	Bình Phước	4885	98A-719.56	Bắc Giang	5585	93A-448.04	Bình Phước	6285	98A-719.31	Bắc Giang	6985	98A-719.64	Bắc Giang
4186	98A-719.32	Bắc Giang	4886	98A-719.70	Bắc Giang	5586	98A-719.26	Bắc Giang	6286	98A-719.42	Bắc Giang	6986	98A-719.66	Bắc Giang
4187	98A-719.40	Bắc Giang	4887	98A-719.72	Bắc Giang	5587	98A-719.28	Bắc Giang	6287	98A-719.44	Bắc Giang	6987	98A-719.81	Bắc Giang
4188	98A-719.47	Bắc Giang	4888	98A-719.74	Bắc Giang	5588	98A-719.29	Bắc Giang	6288	98A-719.49	Bắc Giang	6988	98A-719.82	Bắc Giang
4189	98A-719.54	Bắc Giang	4889	98A-719.75	Bắc Giang	5589	98A-719.34	Bắc Giang	6289	98A-719.62	Bắc Giang	6989	98A-719.90	Bắc Giang
4190	98A-719.59	Bắc Giang	4890	98A-719.85	Bắc Giang	5590	98A-719.41	Bắc Giang	6290	98A-719.67	Bắc Giang	6990	98A-720.04	Bắc Giang
4191	98A-719.60	Bắc Giang	4891	99A-753.26	Bắc Ninh	5591	98A-719.46	Bắc Giang	6291	98A-720.07	Bắc Giang	6991	98A-720.11	Bắc Giang
4192	98A-719.65	Bắc Giang	4892	99A-753.38	Bắc Ninh	5592	98A-719.87	Bắc Giang	6292	98A-720.13	Bắc Giang	6992	98A-720.14	Bắc Giang
4193	98A-719.69	Bắc Giang	4893	99A-753.39	Bắc Ninh	5593	98A-720.01	Bắc Giang	6293	99A-753.20	Bắc Ninh	6993	99A-753.53	Bắc Ninh
4194	98A-719.88	Bắc Giang	4894	99A-753.42	Bắc Ninh	5594	98A-720.05	Bắc Giang	6294	99A-753.46	Bắc Ninh	6994	99A-753.59	Bắc Ninh
4195	98A-719.92	Bắc Giang	4895	99A-753.48	Bắc Ninh	5595	99A-753.27	Bắc Ninh	6295	99A-753.51	Bắc Ninh	6995	99A-753.79	Bắc Ninh
4196	99A-753.25	Bắc Ninh	4896	99A-753.54	Bắc Ninh	5596	99A-753.49	Bắc Ninh	6296	99A-753.66	Bắc Ninh	6996	99A-753.81	Bắc Ninh
4197	99A-753.43	Bắc Ninh	4897	99A-753.60	Bắc Ninh	5597	99A-753.78	Bắc Ninh	6297	99A-753.75	Bắc Ninh	6997	99A-753.87	Bắc Ninh
4198	99A-753.61	Bắc Ninh	4898	99A-753.63	Bắc Ninh	5598	99A-753.93	Bắc Ninh	6298	99A-753.82	Bắc Ninh	6998	99A-753.91	Bắc Ninh
4199	99A-753.70	Bắc Ninh	4899	99A-753.89	Bắc Ninh	5599	99A-754.00	Bắc Ninh	6299	99A-753.96	Bắc Ninh	6999	99A-753.99	Bắc Ninh
4200	99A-753.80	Bắc Ninh	4900	99A-754.01	Bắc Ninh	5600	99A-754.03	Bắc Ninh	6300	99A-753.98	Bắc Ninh	7000	99A-754.10	Bắc Ninh